

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ SƠN MÀU
(1930 - 2020)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SƠN MÀU

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ SƠN MÀU
(1930 - 2020)

Tháng 10/2023

Chỉ đạo nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SƠN MÀU

Ban chỉ đạo biên soạn

ĐINH VĂN LỢI

ĐINH VĂN LIA

ĐINH VĂN HỒN

NGUYỄN THỊ THANH

ĐINH VĂN VEM

Các đồng chí giúp đỡ biên soạn

ĐINH UNG

ĐINH VĂN ĐÀI

ĐINH VĂN HỐ

ĐINH VĂN ĐỐ

ĐINH VĂN HIÊU

ĐINH VĂN HAI

ĐINH VĂN BÊN

ĐINH NIN

ĐINH CỜ

ĐINH VĂN ĐỒ

Biên soạn

ThS. LÊ HOÀNG NGUYỄN

Thẩm định nội dung

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LỊCH SỬ ĐẢNG HUYỆN SƠN TÂY

LỜI NÓI ĐẦU

Sơn Màu là xã thuộc vùng núi cao của huyện Sơn Tây - là nơi cư trú chủ yếu của đồng bào dân tộc Ca Dong. Trải qua các giai đoạn lịch sử, Sơn Màu luôn có vị trí chiến lược quan trọng.

Nhận thức rõ ý nghĩa “Lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng”, nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương rất tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã nhà qua các thời kỳ, đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau tiếp bước, noi gương các lớp cha ông đi trước, từ nhiều năm nay, Đảng bộ xã Sơn Màu đã tổ chức sưu tầm tư liệu, tài liệu và biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã. Đó cũng là nguyện vọng thiết tha, yêu cầu chính đáng của các thế hệ hoạt động cách mạng và toàn thể nhân dân xã nhà.

Tập sách giới thiệu đến đồng chí, đồng bào và bạn đọc gần xa quá trình chiến đấu gian khổ và vinh quang của Đảng bộ và nhân dân Sơn Màu qua các giai đoạn lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống xâm lược, tay sai và xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (30/4/1975) cho đến năm 2020.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, chi bộ, sau này là Đảng bộ (từ năm 2010) và nhân dân

xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây đã anh dũng kiên cường, đấu tranh chống lại mọi kẻ thù xâm lược và áp bức bóc lột. Bao thế hệ đã ngã xuống, lấy máu đào tô thắm cho màu cờ Tổ quốc và làm rạng rỡ non sông, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang: Giành độc lập tự do, kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần bảo vệ vùng căn cứ, kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và từng bước xây dựng, phát triển nền kinh tế - xã hội tại địa phương, nhất là từ khi xã Sơn Màu được tái lập năm 2009, dù còn rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ và nhân dân Sơn Màu tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, nỗ lực phấn đấu để xây dựng quê hương Sơn Màu ngày càng tiến bộ. Qua đó, Đảng bộ cũng đã đúc kết được những thành công, rút ra được những bài học kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào cách mạng, tiếp tục giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Trong quá trình biên soạn, Ban Thường vụ Đảng ủy xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tây và đặc biệt là sự giúp đỡ hết sức chân tình, đầy trách nhiệm của nhiều đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng huyện, xã qua các thời kỳ, của các cơ quan, đồng chí, đồng bào trong xã và nhiều đồng chí không phải là người địa phương nhưng đã trải qua quá trình tham gia chiến đấu, xây dựng phong trào cách mạng và có nhiều tâm huyết với lịch sử, truyền thống cách mạng của xã. Ban Thường vụ Đảng ủy xã xin chân thành cảm ơn tất cả các cơ quan, đồng chí, đồng bào đã tận tình tạo điều kiện

và giúp đỡ trong việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản tập sách. Tuy nhiên, Ban biên soạn cũng gặp rất nhiều khó khăn, do những nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ, nhất là từ năm 1930 đến 1975 chỉ còn rất ít, tài liệu thành văn từ năm 2000 về trước hầu như không có nên không thể tránh khỏi thiếu sót. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy rất mong nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung, chỉnh sửa của bạn đọc để tiếp tục hoàn thiện cuốn sách trong lần tái bản sau.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã trân trọng giới thiệu cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Màu (1930 - 2020)*” đến bạn đọc gần xa.

Trân trọng cảm ơn!

Sơn Màu, tháng 10 năm 2023

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư

Đinh Văn Lợi

Chương I

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN XÃ SƠN MÀU TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

Sơn Màu là một xã vùng cao phía Đông-Nam của huyện Sơn Tây, với các hướng tiếp giáp chính sau: Phía Đông giáp với xã Sơn Thượng (huyện Sơn Hà), phía Tây giáp xã Sơn Dung, Sơn Long; phía Nam giáp xã Sơn Tinh và phía Bắc giáp xã Sơn Tân.

Sơn Màu là một xã có diện tích núi rừng chiếm 80,19%, địa hình phức tạp, đồi núi dốc đứng, độ cao biến thiên lớn. Các khối đá granit tạo nên những ngọn núi cao như Ngọc A Panh, Hoăn PLây 1.900m, Woang Ka Lây, Ha Năng, Ra Vách..., trong đó đỉnh núi cao nhất là Ngọc A Panh với hơn 1.400 mét đã tạo thành thế liên hoàn hiểm trở. Do đó, trong lịch sử xây dựng và đấu tranh bảo vệ quê hương, Sơn Màu luôn có vị trí hết sức quan trọng về an ninh quốc phòng.

Tổng diện tích tự nhiên của Sơn Màu là 3.964,12 ha, trong đó đất nông nghiệp 3.869,73 ha, đất phi nông nghiệp 92,86 ha, đất chưa sử dụng 1,53 ha. Đất đai ở Sơn Màu màu

mỡ, do có sông Rin⁽¹⁾ từ đông Kon Tum chảy qua Sơn Màu và 10 suối: Suối Nước Màu, Bờ Ruôi, Y Nhe, Tà Vinh, suối Tà Âu, suối A Panh, suối A Pao..., trong đó suối lớn nhất là suối Nước Màu và suối Bờ Ruôi gây khó khăn trong việc giao thông đi lại của nhân dân trên địa bàn xã. Tổng diện tích sông, suối là 55,53 ha. Sông nơi đây có nhiều loại cá, nhưng nổi tiếng nhất là cá niêng, ốc đá... sống nơi ghềnh thác được nhiều người biết đến. Hiện nay, nguồn nước chuyên dùng để sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn xã chủ yếu là do các sông, suối, kênh rạch chảy về như suối Nước Màu, hệ thống kênh mương cánh đồng I Râm, hệ thống kênh mương cánh đồng A Ghẻ, thôn Đắc Panh, cánh đồng Tà Vây, Tà Vinh..., hệ thống nước ngầm cũng có, nhưng rất ít.

Trên địa bàn có 3.197,57 ha rừng, chiếm 79,62% tổng diện tích tự nhiên toàn xã. Trong đó, diện tích rừng sản xuất 904,18 ha, diện tích rừng phòng hộ 2.293,39 ha. Rừng Sơn Màu xưa kia có lim, sến, sơn, chò, hương, gỗ...; nhiều dược liệu, lâm đặc sản quý như mật ong, trầm hương và nhiều loại thú quý như hổ, gấu, sơn dương, trăn, khỉ. Tuy nhiên, do sự khai thác ồ ạt của con người, nên ngày nay tài nguyên rừng cạn kiệt. Nhân dân khai thác đất làm nương rẫy, một số bỏ trống hoang hóa, nên cần chú trọng đến công tác bảo vệ và khoanh vùng, khôi phục và trồng mới nhằm mục đích phủ xanh đất trống, đời sống bảo vệ môi trường và tăng nguồn thu nhập cho nhân dân.

⁽¹⁾ Có sách viết là Rinh

Sơn Màu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nên cũng giống như các xã miền núi của huyện Sơn Tây, khí hậu nơi đây có hai mùa nắng, mưa tương đối rõ rệt: Mùa nắng thì nắng gắt thời gian dài làm cho khô kiệt nguồn nước dẫn đến thiếu nước sinh hoạt hàng ngày và đồng thời không đủ nước tưới trong sản xuất gây mất mùa. Mùa mưa thì dai dẳng suốt từ tháng 9 năm trước đến tháng 01 của năm sau. Nhiệt độ trung bình hằng năm là 22,5°C - 25,5°C, cao nhất vào mùa hè khoảng 36 - 38°C và thấp nhất vào mùa đông từ 18°C. Độ ẩm trung bình hằng năm từ 88 - 90%. Nói chung khí hậu Sơn Màu mát mẻ, dễ chịu và thích hợp cho nhiều loại cây trồng, nhất là cây cau và vật nuôi (trâu, bò, dê, heo, gà...), trong đó, theo truyền thống lâu đời của đồng bào dân tộc các dân tộc vùng cao, người dân nơi đây xác định con trâu là vật nuôi truyền thống, nên đàn trâu ngày một tăng. Tuy nhiên, lượng mưa trung bình hằng năm là 2.985,4mm, do đó thường xảy ra lốc lớn, lũ lụt, sạt lở núi, vả lại hầu hết các khu dân cư, các điểm trường, trạm y tế và khu hành chính xã là nằm dưới các thung lũng, xung quanh được bao bọc bởi những ngọn núi cao, đồng thời còn bị chia cắt bởi nhiều con suối lớn nhỏ (có hơn 10 suối), trong đó có 3 con suối nhỏ nằm trên tuyến đường ĐH83C (đoạn khu dân cư A Pao đi khu dân cư Tà Vánh thôn Đắc Pao) chưa được đầu tư xây dựng nên còn là đường đất, chưa có cầu, cống, rất khó khăn trong việc giao thông đi lại học hành của con em và lao động sản xuất của nhân dân trên địa bàn hai thôn Đắc Pao và Đắc Panh nói riêng và toàn xã trong mùa mưa bão nói chung. Tại đèo Ra Vách, thuộc

tuyến đường từ xã Sơn Màu đi xã Sơn Tinh và Sơn Lập, khối lượng đất đá rất lớn ở taluy đổ ập xuống, tràn qua đường làm chia cách tuyến đường trọng yếu này, các phương tiện và người dân không thể qua được. Nhiều người dân ở hai xã Sơn Tinh và Sơn Lập đành phải ở lại nhà người dân ở xã Sơn Màu chờ khắc phục.

Về giao thông, là vùng núi cao, có nhiều sông suối, địa hình hiểm trở, trước kia chưa có đường đi, việc giao lưu, liên lạc giữa các làng xã chủ yếu bằng đi bộ trên những con đường đất chật hẹp, mưa lũ dẫn đến sạt núi, lở đường, gây khó khăn trong mọi sinh hoạt đời sống hàng ngày của nhân dân. Sau này, Sơn Màu có trục đường chính liên xã: Sơn Tân - Sơn Màu - Sơn Tinh - Sơn Lập; đường trục thôn ở 2 thôn (Ha Lèn và Tà Vinh)... đã được kiên cố, xâm nhập nhựa hoặc bê tông xi măng. Trên các cánh đồng trong xã cũng có những con đường nhỏ để các xe hai bánh có thể đi đến tận ruộng chuyên chở lương thực, thực phẩm trong mùa thu hoạch, nên Sơn Màu ngày càng phát huy được lợi thế của mình trong việc kết nối các vùng, miền.

Sơn Màu có nhiều địa danh gắn với lịch sử cách mạng vùng đất này. Nhìn chung, Sơn Màu có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng, là một trong những xã miền núi có tiềm năng phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp.

2. Cộng đồng dân cư

Qua một số tài liệu nghiên cứu khoa học, quá trình hình thành làng, thôn ở Sơn Màu là một quá trình lịch sử lâu đời,

trải qua nhiều giai đoạn và tốn nhiều công sức, máu xương để tạo lập nên như ngày nay. Phần lớn nhân dân sinh sống dọc theo các triền đồi núi, thung lũng nên khó khăn trong giao thông đi lại, sản xuất cũng như quy hoạch khu dân cư. Bên cạnh đó, do điều kiện lịch sử để lại, việc tách nhập các thôn, các xã và công tác định canh, định cư, nên tên xã qua các thời kỳ có nhiều thay đổi. Về tên gọi, trước năm 2008 gọi là xã Sơn Mầu, sau năm 2008 đến nay gọi là xã Sơn Màu.

Đến đầu thế kỷ XV, nằm trong địa phận Cổ Lũy động, dưới triều Nhà Hồ. Sau là một Sách thuộc nguồn Cù Bà, một trong bốn nguồn của tỉnh Quảng Ngãi. Đời Minh Mạng, nguồn Cù Bà đổi là nguồn Thanh Cù. Dưới thời Pháp thuộc, năm 1915 đổi thành đồn Sơn Hà, gồm 5 tổng, 47 làng⁽¹⁾. Tổng Sơn Trung sau được đổi thành “Tổng Ca Dong”, là địa bàn sinh sống chủ yếu của đồng bào dân tộc Ca Dong do ông Chánh Nhá làm chánh tổng, có 5 phó: Phó Nía, Phó Sân, Phó Đục, Phó Me và Phó Đối. Sơn Màu lúc này là một sách của xã Sơn Tinh, tổng Ca Dong. Để cai trị vùng đất này, thực dân Pháp đặt một đồn binh và Nha Kiểm lý để chuyên trông coi việc thu thuế, cai trị và khủng bố nhưng đặt dưới vùng Sơn Hà ngày nay, nhưng chúng không thể cai quản được, nhân dân Sơn Mầu vẫn làm chủ núi rừng của mình.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, vào cuối năm 1945 đầu năm 1946, Châu Sơn Hà đổi thành huyện Sơn Hà. Tổng Ca Dong được đổi thành xã Sơn Tinh,

⁽¹⁾ Hay còn gọi là Sách

trực thuộc huyện Sơn Hà. Đến cuối năm 1947, xã Sơn Tinh chia làm 2 xã: Phía Bắc sông Rin gọi là Bắc Sơn Tinh, phía Nam sông Rin gọi là Nam Sơn Tinh, vùng đất Sơn Mầu ngày nay nằm ở Nam Sơn Tinh.

Năm 1952, Ủy ban Kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ chuẩn y đề nghị của tỉnh Quảng Ngãi, chia xã Sơn Tinh thành 2 xã: Bắc Sông Rin gọi là xã Sơn Liên, Nam Sông Rin gọi là xã Sơn Tinh. Sơn Mầu nằm ở hướng Bắc Nam sông Rin, nên phần lớn nằm trong xã Sơn Tinh. Đến cuối năm 1952, xã Sơn Tinh chia thành 4 xã: Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu và Sơn Long (Sơn Tân ngày nay). Tên xã lúc này là Sơn Mầu⁽¹⁾, trực thuộc huyện Sơn Hà.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nguy quyền tiếp quản vào năm 1955, nhưng vùng đất Sơn Tây, trong đó có Sơn Mầu dần dần trở thành căn cứ địa của cách mạng. Năm 1957, thực hiện chủ trương của Liên Khu ủy V về “Xây dựng căn cứ địa miền núi” phục vụ kháng chiến, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định tách 8 xã vùng cao Sơn Hà⁽²⁾ để thành lập Khu VII, một đơn vị hành chính tương đương cấp huyện. Tên xã lúc này là Sơn Mầu. Đến năm 1959, khu VII thành lập thêm 2 xã Sơn Tân và Sơn Lập, nên lúc này toàn khu VII có 10 xã, trong đó có Sơn Mầu.

⁽¹⁾ Sơn Tân ngày nay là 1 phần đất xã Sơn Mầu cũ. Sau đó Sơn Mầu tách thành 2 xã: Sơn Tân và Sơn Mầu.

⁽²⁾ Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Mùa, Sơn Bao, Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu (đúng) (đúng), Sơn Long.

Ranh giới của xã có sự thay đổi: Bên kia suối Mầu (thôn Tà Vinh) thuộc xã Sơn Tinh. Phần đất của xã chỉ còn thôn Ha Lên ở bên này suối Mầu. Đến năm 1975, thôn Tà Vinh trở lại trực thuộc xã Sơn Mầu.

?
VII

Khi Khu Bảy chính thức được gọi là huyện Sơn Tây vào năm 1965, xã Sơn Mầu trực thuộc Sơn Tây. Năm 1970, huyện Sơn Tây và các xã khu Tây, Đông Trà Bồng (trừ các xã Trà Xuân, Trà Phú, Trà Bình) lập thành Khu Sơn Trà trực thuộc Khu V, Sơn Mầu trực thuộc Khu Sơn Trà. Đến cuối năm 1972, Khu Sơn Trà giải thể, huyện Sơn Tây trở về đơn vị hành chính như trước, Sơn Mầu trực thuộc lại huyện Sơn Tây.

Đầu năm 1976, trên cơ sở hợp nhất tỉnh, thực hiện chỉ đạo của Hội đồng Chính phủ, một số huyện ở phía bắc Nghĩa Bình (Quảng Ngãi cũ) cũng hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu mới. Huyện Sơn Tây hợp nhất với huyện Sơn Hà, gọi là huyện Sơn Hà. Sau đó 10 xã vùng cao thuộc địa bàn huyện Sơn Tây trước đây hợp nhất thành bốn xã: Sơn Mùa, Sơn Tinh, Sơn Tân, Sơn Dung. Sơn Tân lúc này gồm Sơn Mầu và Sơn Tân.

Năm 1994, thực hiện Nghị định số 83 ngày 6/8/1994 của Chính phủ về việc chia huyện Sơn Hà thành hai huyện: Sơn Tây và Sơn Hà như trước năm 1976. Sơn Tây trở về đơn vị hành chính cấp huyện gồm 4 xã: Sơn Tinh, Sơn Mùa, Sơn Tân và Sơn Dung. Tên xã lúc này vẫn là Sơn Tân (gồm Sơn Mầu và Sơn Tân. Đến năm 1999, huyện Sơn Tây có 6 xã với 25 thôn: Xã Sơn Tân có 5 thôn: Ha Lên, Tà Vinh (Sơn Mầu

cũ) và 3 thôn của Sơn Tân (Ra Nhua, Đắc Be, Tà Đô). Đảng bộ huyện Sơn Tây được thành lập vào ngày 26/8/1994. Ngày 23/12/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2008 chia xã Sơn Tân chia thành 2 xã: Sơn Màu và Sơn Tân (từ đây xã đổi tên từ Sơn Mầu, thành xã Sơn Màu đến ngày nay)- là 1 trong 9 xã⁽¹⁾ của huyện Sơn Tây. Toàn xã có Sơn Màu có 2 thôn: Ha Lên, Tà Vinh với 8 khu dân cư.

Tháng 01 năm 2011, thực hiện Quyết định số 119 của UBND tỉnh, xã điều chỉnh thôn Tà Vinh, thành lập 2 thôn mới Đắc Panh và Đắc Pao. Đến lúc này toàn xã có 4 thôn: Tà Vinh, Ha Lên, Đắc Panh và Đắc Pao, tổng diện tích đất tự nhiên 4.016,13 ha, 12 khu dân cư.

Trải qua quá trình xây dựng, phát triển với bao biến cố của lịch sử dân tộc, cộng đồng nhân dân xã Sơn Màu ngày càng phát triển. Thời kỳ trước năm 1930, Nam Sơn Tinh (trong đó có Sơn Mầu ngày nay) có khoảng 1.000 người, nhưng chủ yếu là người Hrê và Ca Dong. Trước năm 1975, dân số xã gần Sơn Mầu có khoảng 800 người, lúc này đồng bào Hrê, Kinh đã tăng dần. Sau khi Sơn Màu tách ra lại từ xã Sơn Tân vào năm 2008, xã Sơn Màu có 1.599 người, mật độ dân số ước tính khoảng 43 người/km² ở 2 thôn: Tà Vinh (Huy Tà Win), Ha Lên (Huy Ha Lên). Năm 2011 toàn xã có 380 hộ (trong đó: Tà Vinh có 106 hộ, 450 người; Ha Lên có 124 hộ; Đắc Panh có 85 hộ, 375 người; Đắc Pao có 65 hộ,

⁽¹⁾ Sơn Dung, Sơn Bua, Sơn Lập, Sơn Tinh, Sơn Tân, Sơn Mùa, Sơn Long, Sơn Liên, Sơn Mầu với 88 thôn.

301 người). Năm 2015 có 387 hộ, 1.440 người và đến 2020 xã Sơn Màu có 450 hộ, 1.672 người. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm 5% dân số, dân tộc Hrê chiếm 10% dân số, dân tộc Ca Dong chiếm 85% dân số.

Nhìn chung, cũng như các xã trong huyện, quá trình hình thành các làng, thôn ở Sơn Màu là quá trình lâu dài, được gây dựng bằng nhiều công sức của bao thế hệ; bắt đầu bằng việc khai khẩn của các tiền hiền người Hrê, Ca Dong và Cor trong các thời kỳ khác nhau đã hình thành đường sá, làng, ruộng, rẫy và chung sức bảo vệ quê hương để có được như cơ đồ ngày nay.

3. Đời sống kinh tế - xã hội

Xã Sơn Màu là vùng đất có bề dày lịch sử, giàu truyền thống cách mạng và có nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc. Dù trải qua bao biến đổi của lịch sử, đồng bào của xã vẫn luôn chú trọng giữ gìn, tôn tạo và phát huy bản sắc tốt đẹp của quê hương.

Từ xưa, kinh tế các làng Ha Lên, Tà Vinh chủ yếu là nông nghiệp, tự cấp tự túc là chủ yếu. Đất đai thuộc sở hữu tập thể nhỏ theo plây (làng) tồn tại trong nhiều thời kỳ. Khi chọn được đất, làng làm dấu chiếm dụng hình chữ thập (+) gọi là “Hà kếp”. Khi có sự vi phạm đất đai giữa hai làng thì thương lượng hoặc phạt bằng vật quý (chiêng, ché, trâu) hoặc dùng vũ lực. Tuy chưa có sự phân hóa giai cấp, nhưng trong cộng đồng đồng bào các làng Tà Vinh, Ha Lên đã có 4 lớp người: Người giàu, người đủ ăn, người nghèo và đầy tớ. Người giàu

(gu ka rá) thường có khoảng 30 gùi giống lúa rẫy, vài chục con trâu, con dê, con heo, năm bảy bộ chiêng, vài chục cái ché, ba bốn chục nồi bẫy, nồi bung, vài đôi quế, mấy vườn cau, năm đến mười người đầy tớ ở làm công, nhưng chỉ đếm trên đầu ngón tay, trong đó có các ông quê Tà Vinh, như: Chánh Nhá, Vót Pỏ (Vót Vuôn), Vót Hai, Chánh Nía...

Trước Cách mạng Tháng Tám, dưới chế độ thực dân - phong kiến, phần lớn nhân dân các làng trong xã phải chịu sự đè nén, bóc lột tận xương tủy của bọn bóc lột. Người đủ ăn ở xã thời đó không nhiều, là những hộ có nhiều lao động, có rẫy đủ làm, cũng có ít trâu, dê, heo, gà, có ít rẫy quế, vườn cau để làm vật trao đổi. Kinh tế chủ yếu là tự cung tự cấp nên đời sống gặp nhiều khó khăn, thiếu đói thường xảy ra. Người nghèo chiếm 90% dân cư, phần đông không có rẫy, phải làm thuê để kiếm sống và làm một ít lúa rẫy, nên thường phải vay mượn của nhà giàu, người đủ ăn.

Tầng lớp đầy tớ có hai loại: Một là những người không có ruộng rẫy, nên đôi phải đi ở mướn cho nhà giàu để kiếm sống. Tầng lớp đầy tớ bị giới chủ coi khinh, mất tất cả quyền con người.

Các tộc người Ca Dong, Hrê, Cor sinh sống ở Ha Lên, Ta Vinh đều chịu tác động trong mối quan hệ kinh tế của người Ca Dong. Tuy vậy, mối quan hệ kinh tế giữa các tầng lớp cư dân thuộc dân làng lúc ấy mang nhiều tính tương trợ hơn là bóc lột, nên việc cố kết cộng đồng các dân tộc nơi đây luôn được xây dựng khá bền vững.

Kinh tế Sơn Màu chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Trước đây với phương thức tự cung, tự cấp, người Ca Dong, Hrê các làng Ra Nhua, Đắc Be, Tà Đô, Ha Lên, Ta Vinh (thuộc Sơn Tân và Sơn Màu ngày nay) chủ yếu sinh sống theo lối du canh, du cư, làm nương rẫy, mỗi năm một vụ, săn bắn thú rừng, đánh bắt cá sông, suối, hái lượm rau trái, củ quả và chăn nuôi. Bên cạnh đó, từ sau năm 1945, đồng bào nhờ học tập kinh nghiệm các trại sản xuất của cách mạng đã biết canh tác dùng cày, bừa do trâu kéo và lưỡi cuốc bằng sắt để làm lúa nước ở hai bên bờ sông, suối hoặc những đám đất hẹp, bậc thang và làm đường dẫn nước về tưới lúa. Cùng với làm lúa rẫy, lúa nước, nhân dân các làng trong xã còn trồng một số loại cây công nghiệp truyền thống như: Cây quế, cau, thuốc lá.

Trong chăn nuôi người dân nơi đây chủ yếu nuôi trâu, heo, gà, dê... để làm vật cúng tế thần linh và trao đổi vật dụng sinh hoạt trong đời sống hàng ngày.

Vừa sản xuất nông nghiệp, đồng bào các làng trong xã còn có một số nghề thủ công truyền thống như đan gùi, Ka chui đựng tên, các nong nia tinh xảo và nghề rèn rựa, dao... và dụng cụ săn bắn. Phụ nữ với nghề dệt cổ truyền đã dệt ra muông, khố (Ka pen), váy (ha tu)... dùng lá, rế, vỏ cây, củ rừng làm thuốc nhuộm chỉ, có màu sắc rực rỡ để dệt nên những tấm vải có nhiều họa tiết hoa văn đẹp với các màu chính là: Đỏ, xanh và vàng để giải quyết việc làm cho nhiều lao động trong thời gian nông nhàn và tăng thêm phần thu nhập cải thiện cuộc sống khó khăn cho nhiều hộ dân.

Trước đây, sau mỗi mùa thu hoạch, đồng bào các làng thường dùng các sản phẩm, như: chỉ gai, quế, cau, heo, gà, thuốc lá, đậu, rượu... sang các làng khác, vùng khác để trao đổi, đem về những nhu yếu phẩm cần thiết như vải, muối, cá khô, mắm, nông cụ, rượu đoát... Trước đây, trong việc trao đổi, đồng bào đã dùng một số sản phẩm làm vật quy ước ngang giá như ché, chiêng, nồi đồng.

Bên cạnh đời sống kinh tế của nhân dân xã hết sức khó khăn, đồng bào còn chịu nhiều áp bức về chính trị. Từ thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn đã lập ra sơn phòng Quảng Nghĩa, với 6 cơ binh để đối phó với phong trào nổi dậy của nhân dân các dân tộc miền núi trong tỉnh. Đến năm 1899, chúng đặt quan Tri châu Sơn Tịnh để cai trị Thanh Cù và Thanh Bồng (Sơn Hà và Trà Bồng). Dưới châu có các chánh, phó tổng để cai trị nhân dân. Trước năm 1945, các làng thuộc xã Sơn Tịnh (trong đó có Sơn Màu) do ông Đinh Nhá làm Chánh tổng. Trong những năm 1929 - 1933, do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản từ nước Pháp tràn tới, dân làng Sơn Màu hàng năm phải đóng thuế bằng tiền hay bạc từ 15 đến 60 quan tiền. Phải cống nộp những sản phẩm quý như: gỗ, trầm hương, quế, mật ong. Ngoài ra, mỗi người dân một năm phải đi xây 45 ngày để làm đồn trại, nhà quan, nhà lính và làm đường Di Lãng đi Kon Plông... đã làm cho người dân nơi đây vô cùng khổ cực. Nhiều người phải ăn củ rừng, phụ nữ lấy vỏ cây làm váy, đàn ông đóng khố, che thân.

Đồng bào Ca Dong, Hrê nơi đây luôn định canh, định cư trên vùng đất này, cần cù lao động sáng tạo và xây dựng nên bề dày văn hóa lịch sử lâu đời. Từ xưa đồng bào Ca Dong sống ở lưng chừng giữa vùng Hrê và Ca Dong nên gọi là Ca Tua.

Tộc người Ca Dong có đời sống văn hóa tinh thần đa dạng, phong phú, với những lễ thức tín ngưỡng theo thuyết “vạn vật hữu linh”, cúng bái các vị thần trời, cúng thần nước, nữ thần sáng tạo ra con người, thần núi và các hồn ma, tổ tiên, ông, bà, cầu mong những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Thu hoạch xong mùa màng, đồng bào tổ chức cúng máng nước, một hình thức cổ kết cộng đồng, cầu xin sức khỏe, mùa màng tốt tươi, gia súc, gia cầm sinh sôi, phát triển. Cúng chuồng, cúng ông, bà, cúng thần linh rồi tổ chức ăn tết. Tết ăn theo làng, hết làng này tới làng khác, kéo dài cả tháng, đó là lễ hội lớn của cộng đồng người Ca Dong và Hrê nơi đây.

Ngoài lễ tết, người Ca Dong còn có lễ hội ăn trâu thường tổ chức vào tháng 2 đến tháng 4 âm lịch, nhằm tạ ơn thần linh, tổ tiên, đồng thời cũng là dịp để gia đình khoản đãi bà con họ hàng, người cùng làng, khi gia đình mình tai qua nạn khỏi, người ốm hết bệnh, làm ăn khấm khá. Tuy là lễ của gia đình, nhưng cả làng góp sức chung lo. Mọi người giúp gia chủ ủ rượu cần, hái rau, bắt cá, dựng nêu (long găng). Cây nêu và lễ hội ăn trâu của người Ca Dong có nhiều chi tiết khá độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc. Cùng với thịt trâu, rượu cần, chủ nhà còn mổ heo, gà để đãi mọi người no say, tận hưởng niềm vui, đánh chiêng, múa hát tâm tình thâu đêm suốt sáng hai ba ngày liền.

Trong tất cả các lễ hội, hoặc những lúc nhàn rỗi, người Ca Dong thường đánh chiêng, tấu chình, đánh đàn, múa hát, kể chuyện đến tận đêm khuya. Dân chiêng Ca Dong có ba loại: Loại ba chiếc gọi là ching piq ka tah, loại sáu chiếc gọi là ching kan, loại 12 chiếc gọi là ching h'len. Trống thì có hơi-gâr, đàn thì có đàn vroac 3 dây, vroac goang 8 dây, vroac krâu từ 8 đến 16 dây; đàn kéo ra đong, đàn môi ra ngoiq, đàn làm bằng lồ ô tờ rừng, đàn nước đặt dưới suối (a'khung). Dân ca thì có hát đối đáp, ra nghe, hát trữ tình Hoi, hát tự do Plét. Chuyện kể Ca Dong gồm nhiều chuyện thần thoại về thiên nhiên, cây cối, loài vật, cây và vật biết nói tiếng người, hòa quyện với người, có chuyện kể mấy đêm liền. Nội dung chính của các câu chuyện thường ca ngợi lòng dũng cảm, tình yêu đôi lứa, tình chung thủy vợ chồng, cái thiện thắng cái ác.

Người Hrê ở Ra Nhua, Đắc Be, Ha Lên, Ta Vinh xưa kia có nhiều kiêng cử và nghi lễ, tín ngưỡng xuất phát từ quan niệm mọi vật đều có hồn hay ma và con người bị các lực lượng siêu nhiên chi phối. Khi ốm đau, rủi ro, khi làm nhà, mang thai, đẻ khó, có người chết, khi gieo cấy và gặt hái, khi đưa thóc lên kho và lần đầu lấy thóc về ăn đều cúng. Vì vậy hàng năm họ đều tổ chức những nghi lễ hay lễ hội để xua đi những xui xẻo, dịch bệnh, cầu mong điều an bình trong cuộc sống. Tiêu biểu như Nghi lễ cúng lúa mới, lễ hội đâm trâu, lễ tết cúng tổ tiên (tajeo phăk), tết năm mới (H'teend),... Trong lễ hội đồng bào nơi đây thường mặc những bộ trang phục truyền thống của người Hrê với nhiều hoa văn họa tiết rất đẹp, cùng những làn điệu ca lên, ca chơi say đắm lòng người.

Trải qua bao thế hệ nối tiếp nhau, cộng đồng cư dân ở Sơn Màu đã tiếp thu, học hỏi, xây đắp cho nhau tính cách cần cù, kiên nhẫn trong lao động sản xuất, trọng danh dự, nói là làm, tin là theo, không ưng là chống đến cùng, có tinh thần thượng võ, có ý chí chiến đấu cao; đời sống văn hóa tinh thần đa dạng phong phú với những lễ hội, nhạc khí dân tộc, hoạt động ca múa nhạc dân gian, nhiều chuyện cổ tích khá độc đáo, mang đậm bản sắc của các dân tộc anh em nơi đây, đã góp phần làm cho văn hóa tinh thần của Sơn Màu ngày càng tiến bộ.

Quan hệ hôn nhân của người Ca Dong theo nguyên tắc nam nữ tự do tìm hiểu kết hôn, một vợ một chồng. Quan hệ tính giao trước hôn nhân bị cấm ngặt. Tội hủ hóa bị phạt vạ nặng, thậm chí vợ chồng sinh con năm đầu mới cưới cũng bị xem như ngoại tình. Dân làng không chấp nhận hôn nhân giữa những người cùng huyết thống trong phạm vi ba đời cả phía cha lẫn phía mẹ.

Trước đây, làng của người Ca Dong là tập hợp năm, ba ngôi nhà sàn dài trên cùng một vạt đất cư trú, với số nhân khẩu chừng 30 đến khoảng 50 người. Muốn dựng nhà, lập làng, việc đầu tiên là chọn đất. Đây là công việc của chủ làng và những già làng nhiều kinh nghiệm. Thường thì mảnh đất được chọn nằm ở lưng chừng phía Đông hoặc Đông Nam sườn đồi, tương đối bằng phẳng, gần với rẫy nương, thuận lợi cho việc lấy nước sinh hoạt. Nhà sàn được coi là biểu tượng văn hóa, là hình ảnh mang tính chủ đạo nổi bật trong không gian cư trú của người dân tộc thiểu số Quảng Ngãi nói chung

và người Ca Dong nói riêng. Đây là không gian sinh hoạt chung của các gia đình, đồng thời cũng là không gian cốt yếu chứa đựng nhiều giá trị truyền thống, nên đang được đồng bào và các cơ quan chức năng ra sức gìn giữ, bảo tồn.

Nhà của người Hrê ở Sơn Mầu cũng giống như nhà truyền thống của đồng bào Hrê ở miền Tây tỉnh Quảng Ngãi. Các nhà thường dựng song nhau trên trền đất chân gò, núi cạnh cánh đồng, dòng suối. Trong làng, quanh nhà thường trồng cau, chuối, mít, xoài... Mỗi làng ở thành một khu vực, hoặc gồm vài chòm xóm gần nhau. Nhà sàn có cửa ra vào ở mỗi đầu và một mặt bên, có 2 hàng cột tạo thành 2 vì cột. Mặt sàn thường hơi cao một chút về bên không đặt bếp đun, nhằm tạo thế nằm thoải mái chân thấp hơn đầu. Ngày nay, bên cạnh ngôi nhà truyền thống, nhiều nhà của đồng bào đã được xây dựng theo kiểu nhà hiện đại, với tường xi măng, mái ngói.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945, người Kinh đến vùng Ca Dong ngày càng nhiều. Các dân tộc anh em nơi đây ngày càng học được nhiều tiếng nói của nhau, càng hiểu biết nhau hơn. Luôn đoàn kết, một lòng thủy chung, sát son theo Đảng, theo Bác Hồ và có tinh thần quật cường trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến hầu hết nhân dân ở đây mù chữ. Thậm chí bọn quan lại địa phương cũng hầu hết là mù chữ, chỉ có ông Chánh Nía, Đinh Ra Đê⁽¹⁾... biết chữ.

⁽¹⁾ Giai đoạn 1969 - 1971 đồng chí làm Xã đội trưởng

Trong giao tiếp hàng ngày, người Ca Dong sử dụng tiếng Ca Dong thuộc ngôn ngữ Môn Khơ Me hệ Nam Á nhưng cho đến nay vẫn chưa có chữ viết.

Về y tế, dưới chế độ thực dân, phong kiến tình trạng ăn, ở mất vệ sinh đã dẫn đến việc xảy ra các dịch bệnh, tình trạng có sinh không có dưỡng, thiếu thuốc điều trị và đã làm cho nhiều người chết sớm, đau ốm kéo dài đến tận cuối đời. Khi sinh đẻ, phụ nữ được chườm bụng, uống nước lá thuốc, củ thuốc và kiêng kỵ nhiều thứ để bảo vệ sức khỏe đứa bé. Sinh đẻ bên cạnh bếp lửa, có bà đỡ, cái nhau gói trong mo cau nhét lên cành cây trong rừng, đứa bé được làm nhiều lễ tục: Tiếp máu, hơ lửa, đạp đá, cắt tóc, đặt tên, đi nhà hàng xóm tìm của. Đồng bào khi có bệnh hoặc bị thương tật thì tự chữa trị bằng thuốc Nam sẵn có tại địa phương, nên bệnh tật hoành hành. Các bệnh sốt rét, thương hàn, kiết lỵ, thổ tả, đậu mùa năm nào cũng gây bệnh và làm chết nhiều người. Nhiều nhà dù sinh con đông nhưng dịch bệnh làm chết nên không còn mấy người. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, đời sống văn hóa, giáo dục và y tế đã được chú trọng và đầu tư, bộ mặt của xã nhà ngày càng đổi mới. Nhiều thế hệ con em của xã đã được cách mạng đào tạo, rèn luyện và trưởng thành, trong đó có những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện và xã.

Như vậy, dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, đời sống của nhân dân Ha Lên, Ta Vinh vô cùng cực khổ. Họ vừa phải đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt để kiếm miếng cơm, manh áo sống qua ngày, lại phải làm kiếp ngựa trâu vì sự đè nén, áp bức, bóc lột tàn bạo của bọn thống trị. Đời sống vật

chất đã vô cùng khốn khổ, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân lại càng tăm tối. Song cũng chính từ trong cảnh đói nghèo, gian khổ ấy, đã rèn đúc nên con người Sơn Màu đức tính chịu thương, chịu khó, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; một lòng yêu nước nồng nàn, niềm khát khao độc lập tự do, ý chí kiên cường, đấu tranh anh dũng và lòng căm thù sâu sắc bọn cướp nước và tay sai bán nước, nên nhân dân xã nhà luôn có mặt trong các phong trào yêu nước, đòi quyền tự do, dân chủ do các sĩ phu yêu nước, tiến bộ đương thời lãnh đạo, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng.

II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN XÃ SƠN MÀU TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO

Với địa hình núi non hiểm trở, có vị trí chiến lược quan trọng nên vùng rừng núi Sơn Tây nói chung, Sơn Màu nói riêng luôn bị kẻ thù nhòm ngó, thôn tính làm bàn đạp tấn công các vùng khác. Nhưng với bản chất thật thà, chất phác, hiền lành, căm ghét sự áp bức, bất công, đồng bào Ca Dong cùng các dân tộc anh em trong vùng đã đoàn kết chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt và các thế lực xâm lược để bảo vệ cộng đồng và lãnh thổ. Trải qua thời gian dài đã hun đúc cho đồng bào truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất trước mọi kẻ thù để giữ đất, giữ làng.

Dưới ách thống trị hà khắc của các triều đại phong kiến phản động và sự bóc lột của bọn cường hào, nhiều cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh đã liên tiếp nổ ra vào cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII. Đồng bào

Sơn Tinh (trong đó có các làng Ra Nhua, Đắc Be, Tà Đô, Ha Lên, Ta Vinh) đã nhiều lần nổi dậy phối hợp đấu tranh. Tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa do ông Linh cầm đầu ở Quảng Ngãi năm 1695. Tích cực tham gia “Sự kiện Đá Vách” nổi dậy chống quan quân Chúa Nguyễn vào năm 1750.

Từ cuối thế kỷ XVIII, trong giai đoạn khởi nghĩa Tây Sơn (1771 - 1786), ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ đã xây dựng mối quan hệ đoàn kết với các dân tộc Tây Nguyên. Chịu ảnh hưởng của phong trào khởi nghĩa Tây Sơn, người Ca Dong, Ha Lên, Ta Vinh đã chung lòng chung sức với nhân dân trong xã Sơn Tinh, huyện và tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Quảng Nghĩa thành vùng căn cứ “Tây Sơn tả đạo” và vùng nước Vloóc từng là nơi đóng quân của nghĩa quân Tây Sơn. Nhiều thanh niên Sơn Màu hăng hái gia nhập nghĩa quân, kéo xuống đồng bằng đánh bại quan quân Chúa Nguyễn, giải phóng phủ Quảng Nghĩa vào năm 1773.

Sau khi nhà Tây Sơn sụp đổ, nhà Nguyễn cai trị dân bằng bộ “Hoàng triều luật lệ”, còn gọi là bộ luật Gia Long, thẳng tay đàn áp mọi hành động phản kháng của nhân dân bằng những hình phạt rất tàn bạo. Dân tộc ta nói chung, Ha Lên, Ta Vinh nói riêng bị đẩy vào cuộc sống lầm than cơ cực vì bị bọn tham quan ô lại của triều Nguyễn ra sức hà hiếp, bóc lột, nên phong trào khởi nghĩa của nông dân và các dân tộc thiểu số hầu như đã lan rộng.

Dù dùng mọi thủ đoạn nhưng vua quan nhà Nguyễn không thể nào dập tắt được các cuộc đấu tranh đó, nên đã cho xây dựng nên Tỉnh man Trường lũy, lập 115 đồn ở miền

núi Quảng Nghĩa để ngăn chặn những cuộc tiến công của nghĩa quân. Theo phương lược của Nguyễn Tấn, triều đình nhà Nguyễn lập Sơn phòng Quảng Nghĩa, đặt sáu cơ binh trấn giữ để đối phó với phong trào đấu tranh của các dân tộc thiểu số ở miền núi. Ngoài sáu cơ binh lưu trú tại miền núi Quảng Nghĩa khoảng 4.000 người, mỗi lần đàn áp các cuộc nổi dậy kể trên, triều đình Huế còn tăng thêm từ 3.000 đến 5.000 quân nữa. Qua mỗi lần đàn áp, khủng bố, quân triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã gây nên cảnh đầu rơi, máu chảy, nhà cửa bị tan nát, tài sản, hoa màu mất sạch, đời sống ngày càng tăm tối, nên dân làng quá phần uất và sẵn sàng đứng lên tham gia trong các phong trào đấu tranh yêu nước.

Đến đầu tháng 9 năm 1858, đế quốc Pháp xâm lược nước ta. Trong khi nhân dân cả nước đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược thì triều đình nhà Nguyễn đã dâng nước ta cho Pháp và cùng với Pháp đàn áp các phong trào yêu nước của nhân dân ta, vơ vét bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy. Ở Quảng Ngãi, ngay khi vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương, kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước vào năm 1885, đã có rất nhiều thanh niên của các làng tham gia dưới ngọn cờ khởi nghĩa do Lê Trung Đình chỉ huy.

Năm 1899, thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn bắt đầu bố trí đồn Sơn Hà, do một quan ba Pháp chỉ huy cùng một số hạ sĩ quan người Việt và một nha Kiểm lý thuộc Nam triều trông coi việc thu thuế, hành chính, đồng thời đặt các chức “Chánh tổng dịch man”, “Phó mục” do người thiểu số

nắm, hòng xây dựng bộ máy tay sai để cai trị và bóc lột các dân tộc thiểu số. Nhưng quan quân ở đồn này không kiểm soát được vùng đất Ca Dong nói chung, Sơn Màu nói riêng.

Đời sống vật chất đã vậy, văn hóa giáo dục chúng lại không quan tâm. Với chính sách “ngu dân” trong suốt gần 100 năm để dễ bề cai trị của mình, nên hầu hết dân làng Ha Lên, Ta Vinh đều mù chữ.

Trong những năm 1908, 1909, một số người Hrê ở vùng thấp Sơn Hà không chịu đi xâu, nộp thuế cho Pháp, không chịu làm đầy tớ cho nhà giàu, đã trốn tránh lên vùng cao Sơn Tây để làm ăn, sinh sống và cùng với người Ca Dong đấu tranh chống xâu, chống thuế.

Những năm 1925 - 1930, nhiều cuộc nổi dậy của đồng bào chống lại chính sách sưu thuế, cướp đất làm đường, đóng đồn của quân Pháp do ông Đinh Tôm, người làng Nà, tổng Sơn Trung làm thủ lĩnh đã chỉ huy đồng bào liên tục đấu tranh làm cho thực dân Pháp mất quyền kiểm soát nhiều nơi. Không bắt được xâu, không thu được thuế, thực dân Pháp đã cho quân đi càn quét, đánh phá khắp nơi. Đến năm 1921, chúng mới bắt được các ông Đinh Tôm, Đinh Mút, Đinh Rin đem xử tử. Mặc dù vậy, đồng bào Ca Dong, Hrê vẫn không khuất phục và cùng nhau đoàn kết, tổ chức “chạy làng” vào rừng sâu, rồi từng đợt kéo xuống đánh quân Pháp và Nam triều ở vùng Tư Nghĩa, Sơn Tịnh. Vì vậy, trong khoảng thời gian từ năm 1900 đến 1925, thực dân Pháp chưa bao giờ làm chủ được vùng miền núi Quảng Ngãi, trong đó có Sơn Màu.

Vào năm 1926 thực dân Pháp cho sửa đồn, đưa quân lên đóng ở Di Lăng để kiểm soát và khống chế đồng bào tổng Ca Dong. Vì địa thế tổng Ca Dong, trong đó có Sơn Màu quá hiểm trở. Hơn nữa dân Ca Dong thuộc loại “hiếu chiến”, “hung dữ” (theo nhận định của nhà cầm quyền Pháp) nên quan quân Pháp và Nam triều không dám đóng đồn tại tổng này, vì việc quản lý tổng Ca Dong của chúng hết sức khó khăn.

Nhìn chung, trong giai đoạn này tuy đồng bào tích cực tham gia các cuộc đấu tranh vũ trang chống quân Pháp, chiến đấu dũng cảm trong thời gian dài, gây cho địch nhiều tổn thất nhưng do thiếu tổ chức, chưa có một đường lối cách mạng đúng đắn, thiếu sự phối hợp giữa các địa phương nên bị địch đàn áp khốc liệt và không giành thắng lợi cuối cùng. Nhưng đây là những mầm mống cách mạng bắt đầu được gieo trồng, nhân rộng và bắt đầu hòa mình vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo từ sau năm 1930.

Chương II

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN SƠN MÀU TỪ KHI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 - 1945)

I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN XÃ SƠN MÀU TRONG NHỮNG NĂM 1930 - 1939

Giữa lúc phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta đi vào bế tắc, thì người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân - đó chính là con đường cách mạng vô sản, con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Tháng 7 năm 1925, Nguyễn Ái Quốc trở về Quảng Châu, Trung Quốc để tập hợp những thanh niên Việt Nam yêu nước, lập ra tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mở lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ đưa họ trở về nước lãnh đạo phong trào cách mạng.

Ở Quảng Ngãi, đến năm 1927, tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư. Tháng 5 năm 1929, đồng chí Trương Quang Trọng tham dự Đại hội lần thứ nhất của tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu, Trung Quốc.

Vào tháng 7 năm 1929, trong một cuộc hội nghị được tổ chức tại đỉnh núi Xương Rồng, Đức Phổ đã nhất trí tuyên bố chuyển tất cả những cán bộ và hội viên trong tỉnh phải hoạt động theo tinh thần của một tổ chức cộng sản. Đồng thời tuyên bố thành lập tổ chức “Dự bị cộng sản” làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng bộ Cộng sản của tỉnh do đồng chí Nguyễn Nghiêm và Phạm Viết My đảm nhận. Những ảnh hưởng của phong trào cách mạng tỉnh nhà đã vang vọng và ảnh hưởng lớn đến phong trào của huyện miền núi Sơn Tây. Đồng bào ngày càng hiểu hơn về cách mạng và theo Đảng đến cùng để làm cách mạng.

Ngày 3/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, mở ra bước ngoặt vĩ đại cho cách mạng cả nước. Tại Quảng Ngãi, tháng 3 năm 1930, tại làng Tân Hội, Đức Phổ, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã tổ chức hội nghị để truyền đạt Nghị quyết thống nhất Đảng toàn quốc, tuyên bố chính thức thành lập chi bộ đảng đầu tiên của Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi và chuyển những chi bộ “Dự bị cộng sản” thành chi bộ Cộng sản, do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Tháng 6 năm 1930, tại Hùng Nghĩa (Phổ Phong, Đức Phổ), Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I được tổ chức. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Lúc này huyện Sơn Hà chưa có chi bộ Đảng, nhưng những thông tin về Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự ra đời của các chi bộ cộng sản và Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã lan truyền và thổi bùng nên ngọn lửa cách mạng nơi đây.

?
lên

Ở huyện Sơn Hà nói chung, trong đó có các làng Sơn Màu nói riêng lúc này chưa có chi bộ Đảng, nhưng những thông tin về Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự ra đời của các chi bộ cộng sản và Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã lan truyền và thổi bùng nên ngọn lửa cách mạng nơi đây. Thấy được âm mưu của thực dân Pháp, trong những năm 1935 - 1936 đồng bào Ca Dong do Cha Reo chỉ huy đã liên tục nổi dậy đấu tranh chống bắt dân đi xây làm đường từ Di Lăng lên. Với các hình thức đấu tranh khá phong phú như: Ban ngày làm, ban đêm phá, đốt cây non làm cầu, để lính đi qua bị sập; hoặc trộn cát vào đất đắp qua loa trên mặt đường, chỉ sau một trận mưa, nước cuốn trôi sạch... Cao hơn nữa, đồng bào đã dùng rựa, cuốc, cây rừng đánh lại bọn cai đội, tay sai của Pháp đốc thúc việc làm đường rồi rủ nhau kéo về làng.

Cuối năm 1936, hai cha con ông Vọt Tàu và Phó Nía (ở Sơn Tinh) cùng với một số thủ lĩnh khác đã huy động và kéo dân làng ở tổng Ca Dong xuống phối hợp với đồng bào tại chỗ, đánh đồn Di Lăng mấy lần, làm bọn thực dân Pháp vô cùng khiếp sợ. Để phòng địch trả thù, đồng bào chạy vào rừng, sống bằng trái cây, rau rừng và hoa màu trên những rẫy cao.

Đến năm 1937, phong trào “Nước xu đỏ” của các dân tộc thiểu số lan nhanh đến miền Tây Quảng Ngãi, trong đó có Sơn Màu. Những người khởi nghĩa đua nhau tìm lấy cho được “nước thần Đhắc Giá” bằng tiền xu đỏ. Đồng bào gọi nước thần đó là “Nước xu đỏ” và phong trào chống xâm, thuế,

?

chống thực dân Pháp lúc đó cũng được gọi là phong trào “Nước xu đồ”. Phong trào ở Sơn Hà mạnh nhất là các vùng dọc sông Rhe, Xà Lò, Xà Ruông, Bờ Nít, Ca Tua do các ông Nhá, ông Nía cầm đầu. Nhiều cụ già kể lại: Khi đón được nước thần, đồng bào cúng bằng heo, gà, đổ nước vào ché, nhúng mũi giáo, mũi tên, mũi chông, mũi cung vào nước thần rồi lấy nước này xoa vào trán, vào ngực, uống vào bụng, cùng nổi dậy chống Pháp và tay sai của Pháp.

Do không chịu nổi ách áp bức bóc lột, nhất là bị bắt xâu, đánh thuế, đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp, ông Đinh My (Cha Đục, thôn Ra Nhua của xã Sơn Tân ngày nay) đã lãnh đạo dân làng hưởng ứng và tham gia phong trào chống xâu, chống thuế, đòi quyền làm chủ núi rừng những năm 1937, nhiều người tham gia tích cực, trong đó có ông Đinh Kim Chấn (Liên, thôn Ha Liên), Đinh Văn Thanh (thôn Tà Vinh). Khi thực dân Pháp và tay sai đưa quân càn lên làng Cha Me (Ra Nhua) và đốt hết nhà xóm Cha Đục. Ông Đinh My đã chỉ huy đồng bào phục kích tại xóm Tà Mực (nay là xóm Tukala, Sơn Tân), dùng tên tẩm thuốc độc, bẫy đá và giáo, mìn để đánh địch và giết được 2 tên lính.

Ngày 28/9/1939, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị bàn việc tích cực gây dựng cơ sở đảng, cơ sở cách mạng ở cùng đồng bào miền núi, tạo điều kiện thuận lợi tiến lên xây dựng căn cứ sau này. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, phong trào của đồng bào tổng Ca Dong dâng lên mạnh mẽ. Thực dân Pháp đã dùng mọi thủ đoạn để bao vây, cấm vận kinh tế, chặn đường không cho người Kinh chuyển muối, nông cụ, dụng cụ lên

miền núi, tiến hành càn quét đánh phá. Mặt khác, chúng ra sức mua chuộc, dụ dỗ, hứa giảm bớt xâu, thuế, phong cho ông Đinh Nhá (ở làng Cà Tua) làm chánh tổng. Sau đó không lâu, chúng còn phong cho một số cà rá Ca Dong như Đinh Cha Me (Sơn Tân ngày nay), Đinh Cha Đục, Đinh Cha Đỏi làm phó tổng, hòng mua chuộc và lợi dụng uy tín các ông để cai trị, áp bức tộc người Ca Dong, Hrê ở đây.

Rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp và tay sai, các ông Đinh Nhá, Đinh Nía, Đinh Cha Me, Đinh Cha Đục, Đinh Cha Đỏi một mặt vẫn giả vờ nhận chức chánh tổng, phó tổng, xuống ra mắt, giả đồ chịu tuân phục quan châu ở làng Rí và đồn trưởng Di Lăng, nhưng mặt khác vẫn tìm cách tránh né, không để Pháp trực tiếp cai trị, bắt xâu, lấy thuế của đồng bào. Khi bị địch bắt ép thì chỉ đưa một số ít dân đi xâu, nộp thuế cho có lệ, còn thì hẹn, khất, tránh né không làm theo ý chúng. Khi nào Pháp thúc ép mạnh, các ông lại cho từng bộ phận đồng bào chạy vào rừng sâu, bất hợp tác với địch, đấu tranh giằng co với địch.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN XÃ SƠN MÀU TRONG NHỮNG NĂM 1939 - 1945

Năm 1941, phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương. Bọn Pháp theo phe Đờ-gôn ở Quảng Ngãi, Kon Tum chủ trương xây dựng căn cứ ở Tây Nguyên để chống Nhật. Chúng bắt đồng bào vùng cao phải đi xây dựng sân bay Làng Rạnh ở thượng nguồn sông Rhe và mở đường lên Vi-ô-lắc, xã Hiếu (KonPlông). Nhiều người không chịu đi làm và đã bị chúng

khủng bố, lập tức đồng bào nổi dậy dùng gậy, giáo mác, cung tên tấn công quân Pháp trông coi việc xây dựng sân bay, làm đường rồi kéo nhau về làng. Khi bị địch phản kích mạnh, đồng bào lại chạy vào rừng sâu bất hợp tác, kiên quyết không đi sâu cho Pháp.

Từ cuối năm 1941 đến năm 1945, thực dân Pháp và tay sai đưa nhiều tù chính trị đã mãn hạn tù đến giam tại căng an trí Di Lăng. Hoạt động tuyên truyền cách mạng của tù chính trị ở đây bằng những con đường khác nhau đã loan đến Nam Sơn Tinh, trong đó có Sơn Mầu. Một số đồng bào truyền miệng nhau: Muốn khỏi đi sâu, khỏi nộp thuế thì theo Nga và gia nhập Mặt trận Việt Minh, do Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập.

Để đưa phong trào cách mạng ở các huyện miền núi từng bước tiến lên, từ những năm 1942, 1943, một số cán bộ người Kinh ở các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa đã được tổ chức đảng cử lên một số vùng như Hà Thành, Xã Diệu, làng Rê, làng Rí, Di Lăng... Tuyên truyền Điều lệ Mặt trận Việt Minh, vận động nhân dân tham gia tổ chức Việt Minh, đánh đổ Pháp - Nhật, cứu nước. Sau một thời gian tìm hiểu, tình hình, vận động, tuyên truyền chính sách và chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh ở làng Chè, Bàu Nung, làng Rí..., ngày 6/3/1945 đồng chí Lê Trọng Lung đã kết nạp một số hội viên vào Mặt trận Việt Minh.

Năm 1943, ông Đinh Văn Phở (Đinh Thanh) người Ca Dong ở vùng Sơn Tinh đã được cán bộ Việt Minh ở Sơn Hà

bắt mối liên lạc, giao nhiệm vụ tuyên truyền về Việt Minh cho đồng bào tổng Ca Dong. Từ đó, đồng bào tổng Ca Dong dần dần có những nhận thức bước đầu về cách mạng, về Bác Hồ. Về giáo dục, do khó khăn nên dân làng không thể đi học, người dân cơ bản là mù chữ.

Vào thời điểm này, tình hình trên thế giới có nhiều chuyển biến mau lẹ, phe phát xít lâm vào thế bị động và liên tiếp thất bại. Tháng 5 năm 1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa. Cuối năm 1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập. Phong trào cách mạng trong nước chuyển từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Hòa trong phong trào cách mạng chung của cả nước, cuối tháng 12/1944, tại Căng an trí Ba Tư Tĩnh ủy lâm thời được thành lập do đồng chí Trương Quang Giao làm Bí thư, chủ trương tổ chức thoát ly khỏi Căng an trí, phân công cán bộ trở về các địa phương hoạt động, lãnh đạo phong trào cách mạng khắp các địa phương trong tỉnh.

Đến năm 1945 vẫn còn nhiều chòm, nhiều làng của đồng bào Hre, Ca Dong ở vùng Sơn Hà (gồm cả vùng Ca Dong, trong đó có Sơn Mầu), Minh Long, Ba Tư, Pháp chưa chinh phục được. Đồng bào các dân tộc ít người ở đó vẫn còn giữ được quyền làm chủ núi rừng.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Chớp thời cơ, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, ngày 11/3/1945, cuộc khởi nghĩa Ba Tư nổ ra và giành

được thắng lợi, chính quyền cách mạng ở Ba Tơ được thiết lập, sự kiện này đã nhanh chóng lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến đồng bào tổng Ca Dong. Cũng thời gian này Ban Chấp hành Việt Minh xã Hà Tân (bao gồm các xã Sơn Cao, Sơn Linh, Sơn Giang, huyện Sơn Hà ngày nay) được thành lập do ông Lê Trọng Lung làm thư ký. Ngày 22/3/1945, Việt Minh tỉnh tổ chức cuộc họp tại thôn Một, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, do ông Lâm Hữu Bá chủ trì, có ông Lê Trọng Lung đại diện Việt Minh xã Hà Tân tham dự. Tại cuộc họp, Việt Minh tỉnh công nhận Ban Chấp hành Việt Minh xã Hà Tân, đồng thời giao cho Ban Chấp hành Việt Minh xã Hà Tân chịu trách nhiệm hoạt động tuyên truyền, giáo dục, kết nạp hội viên, tổ chức các đoàn thể cứu quốc trên toàn địa bàn huyện Sơn Hà (bao gồm cả Sơn Tây hiện nay).

Thời gian này, Việt Minh tỉnh cử các đồng chí Trần Quang Hải (Di), On (Sáu Dậu), Nguyễn Chuẩn (Tải) lên Sơn Hà tuyên truyền vận động cách mạng trong đồng bào. Đồng chí On được phân công lên tổng Ca Dong cùng ông Đinh Phó vận động, giác ngộ đồng bào theo Việt Minh đánh Pháp. Được đồng chí On và Đinh Phó tuyên truyền, giác ngộ, Chánh tổng Đinh Nhá đã nhận lời tham gia Việt Minh từ tháng 5 năm 1945 và nuôi hai cán bộ Việt Minh người Kinh có tên là Nam và Tâm lên hoạt động ở tổng Ca Dong. Tháng 6 năm 1945, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị và quyết định kế hoạch tiến hành khởi nghĩa trong toàn tỉnh. Ngày 30/6/1945, Ban lãnh đạo khởi nghĩa huyện Sơn Hà được thành lập, do đồng

chí Trần Quang Hải làm Trưởng ban. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 1945 đã có hàng chục đồng bào tổng Ca Dong, trong đó có đồng bào Sơn Mầu tham gia vào các tổ chức Việt Minh. Đồng bào đã hăng hái, nhiệt tình đóng góp lương thực, thực phẩm cho đội du kích Ba Tơ.

Ngày 14/8/1945, ngay sau khi nghe tin Hồng Quân Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh không điều kiện, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp khẩn cấp và quyết định ra mệnh lệnh khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Thực hiện lệnh khởi nghĩa, lực lượng Du kích Ba Tơ do đồng chí Nguyễn Chánh, Phạm Kiệt chỉ huy 2 Trung đội, có sự hỗ trợ của đồng bào các dân tộc địa phương đã đánh chiếm đồn Di Lăng, bắt địch ở đây đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí cho cách mạng vào 10 giờ đêm ngày 15/8/1945.

Tại xã, dưới sự hỗ trợ của các đồng chí du kích Ba Tơ, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 diễn ra một cách hòa bình và thắng lợi. Đồng bào Sơn Mầu, nhất là thanh niên, gặp nhau thì chào nhau bằng khẩu hiệu “hy sinh vì Tổ quốc” và hô to các khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Pháp! Đả đảo phát-xít Nhật”, “Đả đảo bọn Việt gian bán nước”, “Việt Nam độc lập muôn năm”. Lá cờ đỏ sao vàng năm cánh đã tung bay ở xã Sơn Tinh, đem lại cho nhân dân xã một niềm phấn khởi trong giai đoạn mới của lịch sử dân tộc. Đến đêm 16 rạng ngày 17/8/1945, Cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ngãi đã thành công trọn vẹn, Việt Minh đã nắm trong tay chính quyền.

Ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Sơn Hà (gồm cả tổng Cà Dong, Sơn Tây ngày nay) được thành lập, do đồng chí Nguyễn Minh làm Chủ tịch. Việt Minh tỉnh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình tiến hành xóa bỏ sách, đổi châu thành huyện. Tên gọi huyện Sơn Hà bắt đầu có từ đây.

Hòa chung khí thế chiến thắng của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Tinh (trong đó có Ha Lên và Tà Vinh) được thành lập, do ông Chánh Nhá (người làng Sơn Mầu) làm Chủ tịch.

?
năm Nhìn chung, dưới chế độ thực dân, phong kiến, cũng như đồng bào các dân tộc miền Tây Quảng Ngãi, đời sống của nhân dân Sơn Mầu vô cùng tăm tối, cực khổ. Nhưng với truyền thống anh hùng, không chịu áp bức, bất công, nên đến 1945, ở vùng đất Sơn Mầu người Pháp không lập được bộ máy cai trị thực sự. Dân làng liên tục nổi dậy chống ách thống trị của nhà Nguyễn thối nát trong thế kỷ XIX, chống thực dân Pháp xâm lược, nhất là các phong trào chống xâm, thuế những năm đầu thế kỷ XX, phong trào “Nước xu đỏ” những năm 1937 - 1938... Khi Mặt trận Việt Minh ra đời, dân làng nhất tề đứng lên theo Việt Minh, theo Đảng và Bác Hồ làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công một cách hòa bình và thắng lợi. Đồng bào phấn khởi, tự hào chung sức, chung lòng xây dựng cuộc sống mới trong chế độ dân chủ nhân dân. Đây là cơ sở hết sức thuận lợi đối với hoạt động xây dựng và bảo vệ căn cứ địa trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau này.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG SƠN MẦU RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CUỘC SỐNG MỚI, TÍCH CỰC ĐÓNG GÓP VÀO CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Tình hình kinh tế - chính trị, xã hội năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám

Cách mạng Tháng Tám thành công, chế độ dân chủ cộng hòa được thành lập đã tạo ra bước chuyển biến vĩ đại trong lịch sử đất nước cũng như đời sống mỗi người dân Ha Lên và Tà Vinh. Từ cuộc đời nô lệ, trong một đất nước bị nô lệ, nhân dân ta đã vươn lên địa vị người dân tự do, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh mình. Từ đây, những người dân vô tội Ha Lên, Tà Vinh không còn phải chịu những đòn roi vô cớ của bọn địa chủ và cường hào nữa, được sống trong một đất nước độc lập, tự do.

Nhưng vừa ra đời, nhà nước ta đã phải đương đầu với những thách thức, khó khăn phức tạp, trong một tình thế cực kỳ nghiêm trọng, nhất là nạn đói. Ở miền Bắc, nạn đói đã cướp đi sinh mạng gần 2 triệu đồng bào và trong lúc này thiên tai tiếp tục xảy ra, sản xuất đình đốn, hàng hóa khan hiếm, tài chính kiệt quệ, các kho bạc đều trống rỗng, ngân hàng Đông Dương còn nằm trong tay thực dân Pháp, nạn dịch bệnh đang

hoàn hành nhiều nơi, nhiều gia đình lâm vào cảnh đói rét. Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho hơn 90% dân số nước ta bị mù chữ. Các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan đã ăn sâu vào đời sống, tư tưởng của các tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, hệ thống chính quyền còn non trẻ, chưa được củng cố, cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và quản lý.

Ngày 30/8/1945, lãnh đạo xã do ông Chánh Nhá, Chủ tịch xã dẫn đầu hòa cùng đoàn đại biểu tổng Ca Dong với đội ngũ chỉnh tề, giáo mác, gậy gộc trên tay biểu thị sức mạnh và niềm tin yêu cách mạng, kéo về thị xã Quảng Ngãi dự cuộc mít tinh chào mừng Cách mạng Tháng Tám thành công và chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình ra mắt, do đồng chí Trần Toại làm Chủ tịch. Sau cuộc mít tinh trọng thể này, đồng bào đã kể cho nhau nghe về “sức đông - sức mạnh” của cách mạng, cái đẹp của tinh lý gây thêm niềm tin cách mạng trong nhân dân Sơn Mầu.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của khai sinh ra Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. ?

Cuối năm 1945, cấp trên chủ trương bỏ cấp tổng, các làng (sách) nhỏ hợp thành xã lớn⁽¹⁾. Châu Sơn Hà được đổi thành

⁽¹⁾ Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Quảng Ngãi có 679 làng, sau khi sáp nhập lại toàn tỉnh còn hơn 100 xã. Các sách của đồng bào miền núi cũng nhập thành 26 làng lớn.

huyện Sơn Hà. Làng Rả, Nước Bao, Sơn Long, Tà Mực, Huy Măng, Nước Tua, Cà La ở tổng Ca Dong được hợp nhất thành một xã, lấy tên là xã Sơn Tinh. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Sơn Hà do ông Đỗ Quang Xáng làm Chủ tịch, ông Hà Thụy làm Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Tinh được thành lập do ông Đinh Nhá làm Chủ tịch, ông Đinh Nía làm Phó Chủ tịch, ông Đinh Lực làm Thư ký.

Chính quyền cách mạng non trẻ của xã Sơn Tinh đứng trước những khó khăn to lớn. Nhiều gia đình lâm vào cảnh đói cơm, lạt muối triền miên. Hầu như toàn dân bị mù chữ. Nhiều đồng bào mang bệnh kinh niên, nhất là sốt rét, phù thũng, thiếu thuốc men. Đây là di họa của chế độ thực dân phong kiến hàng trăm năm.

Trong khi đó, từ ngày 23/9/1945, thực dân Pháp đã gây hấn ở Nam Bộ, hòng xâm lược nước ta, bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã ra chỉ thị và kêu gọi toàn Đảng, toàn dân trong cả nước ra sức chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm.

Trước tình hình đó, cùng với nhân dân trong huyện, chính quyền Sơn Tinh đã lãnh đạo nhân dân Sơn Mầu nhanh chóng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới nhằm củng cố và giữ vững chính quyền, nâng cao cảnh giác, bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được và đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Lúc này, khí thế thi đua của quần chúng lên cao tột đỉnh.

Ngày đêm nhân dân tham gia các cuộc mít tinh, hội họp do chính quyền và các hội đoàn thể tổ chức, tích cực hưởng ứng những công việc cấp bách do Chính phủ phát động: Phong trào tăng gia sản xuất để chống, cứu đói, lạc quyền giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch chống nạn mù chữ và phát triển bình dân học vụ; thực hiện tổng tuyển cử bầu Quốc hội bằng hình thức phổ thông đầu phiếu, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thực hành tiết kiệm và xây dựng đời sống mới để loại bỏ những thói hư, tật xấu do thực dân để lại; xóa bỏ các thứ thuế vô lý và các món nợ lâu đời của nông dân với địa chủ; thực hiện tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Thực hiện chủ trương của cấp trên và căn cứ vào tình hình địa phương, chính quyền cách mạng huyện Sơn Hà đã cử một số cán bộ thường xuyên lên công tác tại Sơn Màu, cùng chính quyền cách mạng xã vận động, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh phát triển làm rẫy, làm vườn, để tăng sản lượng lương thực, hoa màu, thực hành tiết kiệm trong cúng tế để chống đói cho mình và 10 ngày nhịn ăn một bữa để góp gạo cứu đói cho đồng bào miền Bắc. Nhờ đó, nhiều rẫy lúa, nương ngô, đồi sắn mới được trồng, tủa. Đồng bào còn phát triển trồng lang, chuối, đu đủ và nhiều loại rau.

Nghe lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “Hãy quên vàng xây nền độc lập”, đồng bào đã nhiệt liệt hưởng ứng tuần lễ vàng. Không có vàng, nhiều đồng bào với tấm lòng yêu nước nồng nàn đã đóng góp khá nhiều trâu, nòi đồng, chiêng đồng cho Chính phủ, tiêu biểu như: Vọt Hai (Đình Văn Diệt, thôn

Tà Vinh), Đình Văn Bá (thôn Tà Vinh), Cha Hoanh... đóng góp rất nhiều cho cách mạng.

Bên cạnh sự cố gắng của chính quyền cách mạng và đồng bào địa phương, cơ quan “quốc dân thiểu số” của cấp trên đã kịp thời vận chuyển từ Trung Châu lên một số gạo, muối tiếp tế cho đồng bào. Đội tuyên truyền văn hóa dân tộc thiểu số của huyện Sơn Hà đã nhiều lần đem lời ca, tiếng hát về Sơn Tinh cổ vũ tinh thần cách mạng của nhân dân của xã.

Được tiếp xúc với cán bộ Việt Minh, được chính quyền cách mạng xã tuyên truyền giải thích, đồng bào Ca Dong, Hre ở các làng Nam Sơn Tinh (trong đó có Sơn Màu) đã biết đến “ông Mặt trời Hồ Chí Minh”, đã biết nhờ có Bác Hồ, nhờ có Việt Minh, có cách mạng mà mình không còn phải chịu cảnh nô lệ, áp bức, bóc lột bằng xương, thuế như trước. Từ đó, đồng bào tự nguyện, hăng hái tham gia mọi công tác do chính quyền cách mạng đề ra.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ và Lời kêu gọi toàn dân tích cực tham gia bầu cử Quốc hội và cơ quan dân cử địa phương của Hồ Chủ tịch, chính quyền cách mạng và Việt Minh Sơn Hà đã tích cực tuyên truyền, động viên nhân dân đi bầu cử. Khắp vùng Sơn Tây, đồng bào treo cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ “Đi bầu cử là yêu nước”. Sáng ngày 6/01/1946, hầu hết cử tri ở các làng trong xã đều nô nức tham gia đi bỏ phiếu, góp phần vào thành công chung của tỉnh và cả nước.

Sau bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh vào ngày 17/02/1946, cử tri xã Sơn Màu lại tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng

nhân dân xã vào tháng 4 năm 1946. Ủy ban hành chính các cấp được thành lập thay cho Ủy ban cách mạng lâm thời. Hội đồng nhân dân xã Sơn Tinh bầu ra Ủy ban hành chính xã do ông Đinh Nhá (thôn Tà Vinh) làm Chủ tịch, ông Đinh Nía (thôn Tà Vinh) làm Phó Chủ tịch, ông Đinh Lực (thôn Ha Lèn) làm Thư ký và ông Đinh Phó (Đinh Thanh, thôn Ra Nhua, Sơn Tân ngày nay) làm Ủy viên Ủy ban hành chính, làm Xã đội trưởng. Ngoài ra, các ông Đinh Văn Châu, Đinh Đăng, Nguyễn Huy (ở Sơn Thành) lên xã và được cử làm Trưởng ban tài chính, tư pháp, công an xã. Quản lý chính quyền là việc hoàn toàn mới lạ đối với cán bộ người Ca Dong. Nhưng được cán bộ Việt Minh và chính quyền huyện hướng dẫn, chính quyền và các ngành giới xã Sơn Tinh hình thành, phát triển và ngày càng trưởng thành, đảm nhận được nhiệm vụ cấp trên và đồng bào trong xã giao phó. Nhân dân Sơn Mầu đã cùng với nhân dân cả nước xây dựng chế độ mới - chế độ dân chủ cộng hòa, thiết lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Ngày 19/4/1946, Đại hội các dân tộc thiểu số họp tại Pleiku, tỉnh Gia Lai đã rất phấn khởi đón nhận và học tập thư của Bác. Bức thư có đoạn viết: *“Tiếc vì đường xá xa xôi, tôi không đến dự Đại hội được. Tôi tuy xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ vẫn gần gũi đồng bào... Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta”*. Theo sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng huyện, Ủy ban hành chính và các đoàn thể xã, nhân dân Sơn Mầu đã tổ chức hướng dẫn nhân dân trong xã học

tập thư Bác để dân càng tin yêu chế độ mới, vào sự lãnh đạo của Chính phủ.

Từ giữa năm 1946, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Việt Minh và chính quyền cách mạng huyện Sơn Hà đã điều động một số cán bộ người Kinh ở vùng thấp lên làm công tác “Thượng du vận” tại xã Sơn Tinh (trong đó có các làng Sơn Mầu), vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, Mặt trận và Chính phủ, chăm lo đời sống cho nhân dân. Do đồng bào Ca Dong, Hrê ít biết tiếng Kinh nên huyện chọn những cán bộ người Kinh biết tiếng Ca Dong, Hrê đưa lên công tác ở Sơn Tinh, mặt khác đôn đốc chính quyền và đoàn thể xã Sơn Mầu mở các lớp bình dân học vụ, tạo điều kiện cho đồng bào Ca Dong, Hrê ở đây học chữ quốc ngữ. Các lớp học có đông người học, kể cả những người nhiều tuổi. Xã có thầy Đinh Văn Cháy (thôn Tà Vinh) dạy chữ cho con em và cán bộ của xã. Đinh Văn Vây (thôn Tà Vinh) biết chữ, sau ra Bắc được cử đi học phi công, lập chiến công.

Cùng với việc học chữ, đồng bào còn cùng nhau thực hiện nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục mê tín dị đoan, từng bước cải tiến việc ăn ở theo khẩu hiệu “ba sạch” với nhiều sáng kiến hay và đạt hiệu quả cao. Đồng bào đã dời chuồng trâu, bò ra cách xa nhà ở, biết cắt tóc ngắn, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, biết sử dụng bát, ăn đũa 2 đầu và tích cực tham gia công tác xã hội theo sự tổ chức, hướng dẫn của cán bộ Mặt trận Việt Minh và các hội, đoàn thể cứu quốc xã. Nhân dân còn biết phát huy các cây thuốc quý như: Cầm tuyền, cỏ nhung,

phỉ lược, vàng đắng, bảy lá một hoa, ba gạc lá nhỏ... để làm thuốc chữa bệnh. Trong điều kiện thiếu thuốc men, chưa có cơ sở và cán bộ y tế, phong trào này đã có tác dụng rất quan trọng trong bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã. Với những kết quả bước đầu nói trên, từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân xã Sơn Màu đã được cải thiện rõ nét.

Đến cuối tháng 6 năm 1946, quân Pháp đã chiếm toàn bộ Tây Nguyên, tìm cách thọc xuống Trung Châu theo hai hướng, trong đó có một hướng theo đường 5A (nay là Quốc lộ 24A) xuống Ba Tơ. Chúng ráo riết tiến xuống KonPlông, ra sức khôi phục lại các đồn và nối lại các cơ sở tề điệp cũ dọc theo vùng giáp giới hai tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi. Tình hình này trực tiếp ảnh hưởng tới xã Sơn Tinh. Địch đã tiến gần đến địa giới phía Tây của xã.

Chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (được tổ chức vào tháng 6 năm 1946, tại xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh), công tác xây dựng và phát triển Đảng ở huyện Sơn Hà được đẩy mạnh. Theo sự chỉ đạo của huyện, Việt Minh và chính quyền cách mạng xã đã vận động nhân dân khẩn trương làm công, thò, bẫy đá bố phòng; mặt khác tổ chức cho lực lượng dân quân tự vệ tập luyện các khoa mục cơ bản, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

Ngày 12/8/1946, được sự nhất trí của Tỉnh ủy, tại Gò Da (xã Sơn Linh ngày nay) chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Sơn Hà được thành lập, do đồng chí Lê Trọng Lung làm Bí thư.

Sự ra đời của Chi bộ đã đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng trong huyện, ảnh hưởng lớn đến đồng bào xã. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhiều quần chúng ưu tú của xã được tuyên truyền, vận động và là nguồn kết nạp vào hàng ngũ của Đảng về sau.

Trước âm mưu xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch, ngay sau ngày 19/12/1946, cán bộ và nhân dân Sơn Màu đã được phổ biến chỉ thị của Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Chỉ thị nêu rõ: Mục đích cuộc kháng chiến là “đánh phản động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất cho Tổ quốc và độc lập cho dân tộc”. Tính chất của cuộc kháng chiến là “toàn dân kháng chiến, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ”. Chính sách của cuộc kháng chiến là “đoàn kết chặt chẽ toàn dân”, “thực hiện toàn dân kháng chiến”, “Phải tự cấp tự túc về mọi mặt”. Việt Minh và Ủy ban hành chính xã Sơn Tinh đã tổ chức cho đồng bào trong xã học tập và làm theo lời Bác, thực hiện chỉ thị của cấp trên. Phát huy những thành tích đạt được, chính quyền, mặt trận và các hội đoàn thể trong xã tiếp tục được củng cố để đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân trong tình hình mới, vừa chăm lo xây dựng cuộc sống mới về mọi mặt, tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, vừa đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, làm tròn nhiệm vụ hậu phương của mình, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

II. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG, ĐÓNG GÓP SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN TRƯỚC KHI THÀNH LẬP XÃ SƠN MÀU

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới và để đối phó với âm mưu Pháp đánh xuống Trung Châu, Liên khu V và Tỉnh ủy điều Trung đoàn 120 về đứng chân ở miền Tây Quảng Ngãi, quyết tâm đưa tỉnh trở thành hậu phương của cuộc kháng chiến; chỉ đạo xây dựng xã trở thành hậu phương vững chắc của tỉnh, huyện và liên khu. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, nhân dân Sơn Màu tổ chức bố phòng các vùng hiểm yếu. Tổ chức luyện tập quân sự cho các lực lượng du kích và dân quân tự vệ của các thôn, thực hiện nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ thôn xóm, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám vừa giành được và tham gia nghĩa vụ hậu phương của mình.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, địch đã đánh chiếm huyện Đắc Tô (Kon Tum), một số đồng bào Đắc Tô kéo xuống Sơn Tinh để sinh sống, trong đó có gia đình phó tổng Cha Prể, gia đình Cha Duân, một cà rá có uy tín ở Đắc Tô. Huyện và xã đã thành lập Ban đón tiếp di cư để tiếp nhận, tạo điều kiện cho đồng bào tản cư có điều kiện làm ăn, sinh sống.

Đến năm 1946, nhiều xã vùng thấp Sơn Hà đã có tổ chức cơ sở Đảng, nhưng đến năm 1948, ở Sơn Màu vẫn chưa có đảng viên. Để phát triển thực lực cách mạng, xây dựng địa bàn đứng chân cho bộ đội chủ lực đồng thời là hậu cứ của các huyện Đông Bắc tỉnh Kon Tum, Đảng bộ Trung đoàn

120 giao nhiệm vụ cho chi bộ Đại đội 14 phối hợp với Đảng bộ huyện Sơn Hà chăm lo công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở xã Sơn Tinh.

? Tháng 02 năm 1949, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 1) đã được tổ chức đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện chủ trương của trên, Đảng bộ Sơn Hà tiến hành phong trào thi đua phát triển Đảng thành Đảng quần chúng, nên số đảng viên ở huyện tăng lên gấp nhiều lần.

Tháng 9 năm 1949, tại làng Trá (Sơn Cao), Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 1949 - 1950 được tổ chức với sự có mặt của 21 đảng viên trong toàn huyện. Các đại biểu đã thống nhất đánh giá, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng và phong trào cách mạng trên địa bàn huyện và chủ trương của Đại hội về: “Đẩy mạnh phát triển và củng cố Đảng; xây dựng bộ đội huyện và dân quân xã thôn vững mạnh; đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế tự cấp, tự túc đi đôi với thực hành tiết kiệm; phát triển mạnh phong trào thi đua ái quốc; đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ và thực hiện nếp sống mới”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa I do đồng chí Nguyễn Hữu Đức làm Bí thư, đồng chí Trần Hoàng làm Phó Bí thư.

Từ năm 1948, Sơn Màu đã đưa cán bộ và con em đi học tại Trường phổ thông trực thuộc Ty Giáo dục phổ thông Quảng Ngãi đóng trên địa bàn huyện và một số trường khác của tỉnh. Nhờ đó trình độ của cán bộ và nhân dân của xã ngày càng được nâng lên rõ rệt.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy “cần chú ý phát triển Đảng ở các địa bàn chiến lược về quân sự, chính trị giao thông và vùng dân tộc thiểu số”; nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và được sự hỗ trợ của các đơn vị bộ đội đóng tại địa bàn, công tác xây dựng Đảng ở Sơn Tinh được tiến hành khẩn trương. Đồng chí On (Sáu Đậu) được huyện cử lên Sơn Tinh từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công, là người nói thành thạo tiếng Hrê, Ca Dong, tập quán, phong tục của đồng bào, nên việc tuyên truyền vận động quần chúng cũng như tuyên truyền phát triển Đảng có nhiều kết quả. Khi chuyển qua phụ trách quân sự, đồng chí đã cùng các đảng viên trong Đại đội 14 và chi bộ của đại đội độc lập Đông Bắc Kon Tum tham gia tuyên truyền giáo dục, giác ngộ để kết nạp vào Đảng nhiều quần chúng tích cực ở Sơn Tinh, như: Đinh Nhá, Đinh Nía,... được kết nạp vào Đảng năm 1949. Đây là những đảng viên cộng sản người địa phương đầu tiên ở xã. Những đảng viên dự bị này được tham gia sinh hoạt trong các chi bộ ghép với lực lượng vũ trang.

Bộ máy chính quyền cách mạng xã được củng cố, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Sơn Tinh do đồng chí Đinh Nhá làm Chủ tịch, Đinh Nía làm Phó Chủ tịch, Lê Huy làm Thư ký.

Cùng với xây dựng chính quyền, Huyện ủy còn quan tâm xây dựng các đoàn thể quần chúng. Hầu hết đồng bào trong xã đều gia nhập Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Đội thiếu niên tiền phong. Hoạt động và sinh hoạt của các đoàn thể vừa lôi cuốn quần

chúng tham gia kháng chiến ngày càng đông đảo, vừa nâng cao giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể cứu quốc để lãnh đạo và vận động quần chúng làm cách mạng, thì vấn đề cán bộ có vai trò quyết định. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đã chú trọng công tác xây dựng cán bộ, cả người Kinh và người dân tộc thiểu số. Chi bộ đã biết tranh thủ thuyết phục, sử dụng những cà rá tốt, có uy tín ở các làng trong công tác xây dựng, phát triển chính quyền, mặt trận ở xã, thôn, làng. Cán bộ người Kinh hay người dân tộc thiểu số phải đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của Tổ quốc lên trên hết, tuân thủ và gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Cán bộ người Kinh thạo tiếng nói các dân tộc thiểu số ở đây và đã “ba cùng” với đồng bào nên được dân làng tin yêu, che chở.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, để thiết thực chăm lo đời sống nhân dân, bồi dưỡng sức dân, từ đó mà động viên nhân tài vật lực phục vụ cho kháng chiến, chi bộ và chính quyền, đoàn thể cứu quốc các xã đã vận động và lãnh đạo nhân dân đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau đẩy mạnh sản xuất tự cấp tự túc, tập trung lực lượng lao động để sản xuất. Phong trào thi đua tăng gia sản xuất ở Sơn Mầu cùng một số xã của huyện phát triển khá mạnh⁽¹⁾. Bên cạnh lúa, bắp, mì, đồng

⁽¹⁾ Sơn Liên, Sơn Mùa, Sơn Bao, Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu, Sơn Long. Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, Nxb CTQGST, năm 2017, tr.65.

bào còn trồng, tía và thu hoạch nhiều đậu xanh, mè đen. Năm 1948, có lúc đồng bào còn góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng, khi đoàn voi thồ hàng từ Di Lăng lên phục vụ bộ đội đánh đồn Muồn Hon (ở Đắc Lây, Kon Tum), Sơn Mầu có các đồng chí tham gia dân công hỏa tuyến, trong đó có các đồng chí thôn Ha Lên, như: Đinh Văn Muôn, Đinh Văn Mùa (Pờ Ruôi)...

Ngày 14/7/1949, Chính phủ ra Sắc lệnh mới về giảm tô 25%, quy định về giảm tức, thực hiện quy chế lãnh canh, tạm cấp đất của thực dân Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo... nhằm động viên tinh thần và bồi dưỡng sức dân, đã được Tỉnh ủy Quảng Ngãi nghiêm túc chỉ đạo thực hiện. Ở các làng của xã Nam Sơn Tinh, Mặt trận Việt Minh huyện và xã đã giáo dục các “cà rá” tự giảm bớt thời gian làm công cho người làm thuê, người ở, đồng thời phải có trách nhiệm đối với họ khi xảy ra tai nạn hoặc ốm đau.

? năm Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, thực hiện Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ giữa năm 1948 đến đầu 1949, các đơn vị bộ đội đứng chân tại địa bàn và các trung đội, tiểu đội dân quân du kích xã, thôn đều làm rẫy sản xuất tự túc, nuôi trâu, dê, heo, gà cho đơn vị, đã có thu hoạch khá. Các đoàn thể cứu quốc xã đã vận động hội, đoàn viên làm những “cái rẫy kháng chiến”, nhiều “luống rau kháng chiến”, nuôi những “con heo, con gà kháng chiến”... với khí thế “Người người thi đua. Ngành ngành thi đua. Ta nhất định thắng. Địch nhất định thua”. Sản phẩm thu hoạch bà con đều đóng góp vào “quỹ nuôi quân” và đóng góp cho cách mạng.

Nhân dân xã vừa tích cực sản xuất lương thực, vừa bố phòng chống địch có thể tràn lên vùng Ca Dong này, mà Sơn Mầu là cửa ngõ. Ngoài trồng trọt, đồng bào phát triển chăn nuôi khá nhiều trâu, bò. Một số đồng bào của xã đã đến các vùng xung quanh để trao đổi hàng hóa, lương thực, đáp ứng nhu cầu cuộc sống và sản xuất.

Đi đôi với sản xuất tự cấp, tự túc, phong trào thi đua học bình dân học vụ đã được chi bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo, tổ chức học theo thôn, xóm, ban ngày, ban đêm và tất cả các lứa tuổi, giới tính, vì vậy mỗi năm càng phát triển khá hơn. Dưới sự kiên trì, giúp đỡ của các thầy, nhiều đồng bào dùng than viết lên mo cau để học. Có những em bé đưa trâu ra rừng, lấy que viết dưới đất để đổ chữ với nhau. Nhiều cán bộ được cử đi học các lớp bổ túc văn hóa ở huyện và Trường cho đồng bào dân tộc ít người. Cán bộ và chiến sĩ các đơn vị bộ đội đóng tại địa bàn và cán bộ huyện cử về hoạt động ở vùng Sơn Mầu và các hội, đoàn thể cứu quốc đã góp nhiều công sức vào việc nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào và cán bộ ở đây. Nhờ đó, đến giai đoạn này trình độ dân trí, năng lực công tác của một số cán bộ xã đã được nâng lên một bước. Các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan đã giảm dần.

Dưới sự giúp đỡ của ngành y tế tỉnh và huyện, công tác vệ sinh phòng bệnh được nhân dân tự nguyện thực hiện, nhất là việc ăn bằng chén đĩa, đưa chuồng gia súc xa nhà, uống nước đun sôi; diệt ruồi, muỗi, rận, rệp bằng nhiều cách khác

nhau. Đồng bào đã dùng cây thuốc nam tại chỗ để chữa một số bệnh thông thường.

Cùng với các phong trào trên, trong thanh thiếu nhi còn có phong trào văn nghệ khá sôi nổi. Bên cạnh tấu chình, hát r'nghe, Hoi, Plét truyền thống của dân tộc Ca Dong, thanh thiếu nhi thường xuyên hát những bài ca cách mạng, kháng chiến do các chiến sĩ hướng dẫn. Nhiều đêm văn nghệ “lửa trại” đã thu hút hàng trăm đồng bào tham gia... Nhờ đó, xã đã nhanh chóng khắc phục được khó khăn, ổn định cuộc sống, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng tươi vui phấn khởi, cổ vũ nhân dân càng hăng hái tham gia công tác cách mạng.

Nhìn chung, vùng đất Sơn Màu thời đó là cửa ngõ quan trọng của vùng Ca Dong và một trong những căn cứ địa quan trọng của huyện, của tỉnh và cả Liên khu V. Nhân dân ở đây luôn đoàn kết, chung sức, quyết tâm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại, lấn chiếm của địch, góp phần to lớn trong cuộc kháng chiến đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đã từ lâu Tây Nguyên và miền Tây Quảng Ngãi là miếng mồi ngon để thực dân Pháp dòm ngó, âm mưu biến Tây Nguyên làm bàn đạp tiến công vào vùng tự do Liên khu V, căn cứ địa của cuộc kháng chiến ở miền Nam Trung bộ. Riêng đối với miền Tây Quảng Ngãi, thực dân Pháp chủ trương: Thu hẹp dải đất phía Đông sông Rhe, từ Giá Vụt đi Di Lăng, nhằm giành giật tài nguyên xứ Hrê. Phát triển gián

điệp theo hai hướng Đồng Ké và Ba Gia. Tổ chức các ổ vũ trang (goum) rộng rãi, đóng đồn ở những vị trí yết hầu ở tả ngạn sông Rhe, chặn đường tiến quân của bộ đội lên miền Tây. Dọn đường xuống Ba Tơ, chuẩn bị hành quân đánh sâu vào nội địa Quảng Ngãi.

Ngay từ năm 1949, ngoài việc phát triển chiến tranh gián điệp, đưa người vào hậu phương của ta, móc nối với những phần tử phản động để gây phiền loạn, thực dân Pháp lập các đồn lính ở KonPlông, Đắc Tô (Kon Tum). Chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét xuống Sơn Hà, cung cấp vũ khí, tìm mọi cách bắt liên lạc, móc nối với bọn phản động. Thực hiện âm mưu “chia để trị”, chúng kích động, lôi kéo đồng bào các dân tộc thiểu số đi lính cho Pháp, phá hoại giao thông, ngăn chặn sự tiếp tế của ta lên Tây Nguyên, phá các kho dự trữ, các cơ sở kinh tế, chống lại chính quyền cách mạng, giết hại nhân dân, gây hận thù, chia rẽ tình đoàn kết giữa đồng bào miền núi và miền xuôi. Ngày 25/01/1950, địch đã gây nên vụ phiền loạn Sơn Hà. Chúng giết chết cán bộ và đồng bào người Kinh, cướp của, đốt nhà. Nhưng đồng bào Ca Dong, Hrê nơi đây vốn căm ghét bọn tay sai của Pháp, gọi bọn chúng là “chí xẻng”, nên rất tin và nghe theo Đảng, không tham gia và không cho bọn tay sai của Pháp xâm nhập vào xã. Vụ phiền loạn Sơn Hà không ảnh hưởng đến nhân dân các làng Nam Sơn Tinh, tuy Sơn Màu giáp Sơn Hà. Dân không tin và theo bọn phiền loạn, nhưng cũng làm ảnh hưởng đến tư tưởng băn khoăn, lo lắng của nhiều cán bộ và nhân dân

xã. Đồng bào giúp đỡ đồng bào từ vùng thấp Sơn Hà chạy trốn lên, điển hình như ông Đinh Văn Nhu nuôi người Kinh bị đăm chạy từ dưới lên.

Lúc này Tỉnh ủy chỉ đạo phải chăm lo, thường xuyên mở các lớp, các đợt chỉnh huấn cán bộ, chú trọng việc phát huy tính sáng tạo, tự lực của cán bộ, đảng viên, thực hiện tốt chính sách cán bộ, quan tâm đặc biệt đến cán bộ hoạt động ở miền núi và những gia đình có người đi thoát ly xa; phát động toàn Đảng bộ phấn đấu xây dựng mọi chi bộ đều đạt danh hiệu “Chi bộ tự động công tác”, đặc biệt lưu ý đến chi bộ miền núi; tích cực chỉnh đốn nếp làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính, đào tạo cán bộ chuyên môn của các ban ngành, đoàn thể ngày càng nhiều và có chất lượng.

Để ổn định và làm chủ tình hình trên địa bàn miền núi, trong 3 tháng đầu năm 1950, Ty Công an Quảng Ngãi đã tổ chức xong các đội trật tự xã ở 2 huyện Sơn Hà và Ba Tơ để phối hợp với các đồn công an trật tự huyện nắm và xử lý tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Đội trật tự xã đã được thành lập; đồng chí Đinh Nhá làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã phụ trách. Lúc này, Pháp cử tên Đinh Ka Đua (lính quê Sơn Thượng) lên xã nắm tình hình ta về báo cáo với quan thầy Pháp. Các đồng chí Đinh Nhá, Đinh Nía, Đinh Phó, Phó Xơn, Phó Hủy, Đinh Nan, Cha Prể, Đinh Dừa, Đinh Dập... thường xuyên đi sâu, đi sát vận động đồng bào Ca Dong, Hrê chống địch giữ làng. Đồng bào không tham gia và không cho bọn tay sai của Pháp xâm nhập vào xã mình, bắn

chết tên Đinh Ka Đua. Có lần địch đến hòng lôi kéo đồng bào tấn công vào Đại đội 14 của Quân khu V đứng chân trên địa bàn Sơn Tinh đã bị ông Đinh Xơn (từng giữ chức Phó tổng, người làng Huy Măng nên còn gọi là Huy Măng Xơn) và đồng chí Đinh Nhá, Chủ tịch xã Sơn Tinh (từng giữ chức Chánh tổng), giải thích, khuyên nhủ bọn chúng đã làm thất bại âm mưu xấu xa của quân “Xí xềng”. Không dụ dỗ được đồng bào Sơn Tinh, chúng lén lút phục bắt anh Hai Nhá (con trai đồng chí Đinh Nhá, Chủ tịch xã) và đã bị anh chửi thẳng vào mặt chúng “là loài phản bội dân tộc”. Bọn chúng đã hèn hạ giết chết anh Hai Nhá một cách dã man.

Giữa tháng 4 năm 1950, quân Pháp ở Kon Tum kéo xuống tiếp sức cho bọn tay sai thọc sâu đến Di Lăng và Hà Thành. Chúng đã bị quân ta đánh lui, diệt được một số tên đầu sỏ và đám tàn quân, nhưng địch vẫn liên tục đánh phá Sơn Hà. Được sự chỉ đạo và chỉ viện của cấp trên, chi bộ và quân dân xã đã phối hợp với các xã bạn mở đợt hoạt động cao điểm những tháng cuối năm 1950, ổn định được tình hình tư tưởng nội bộ và nhân dân, giữ vững hoạt động các đoàn thể cứu quốc. Riêng lực lượng dân quân du kích xã được củng cố, phát triển với hàng chục đồng chí, góp phần giữ vững ổn định chính trị tư tưởng và phát triển các cơ sở chính trị trên địa bàn.

Tình hình trong xã càng trở nên khó khăn, phức tạp, nhất là từ cuối năm 1950, thiên tai liên tiếp xảy ra; việc tiếp tế muối và các nhu yếu phẩm từ xuôi lên bị gián đoạn, nên nhiều gia đình lâm vào cảnh đói cơm, lạt muối, một số dịch

bệnh đã xảy ra. Lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn cùng chịu chung cảnh thiếu đói với nhân dân. Lúc này, các hội, đoàn thể cứu quốc động viên nhân dân phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách”, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau từng lon gạo, bó rau... để vượt qua nạn đói. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, từ tháng 6 năm 1950, Ty Y tế Quảng Ngãi đã tổ chức nhiều đoàn y sĩ, y tá lên huyện Sơn Hà, trong đó có y sĩ Đinh Văn Lược về xã Sơn Màu và xã Sơn Tân khám bệnh, phát thuốc và tuyên truyền việc thực hiện vệ sinh phòng bệnh cho đồng bào.

Từ ngày 14 đến 20/3/1950, tại rừng Dê, xã Tịnh Sơn, Sơn Tịnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III được tổ chức. Đại hội phấn khởi nhận thấy dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân toàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong việc bảo vệ và xây dựng quê hương, đóng góp xứng đáng cho cuộc kháng chiến cả nước. Các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh ngày càng ổn định và phát triển tương đối toàn diện, đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể. Đối với công tác xây dựng Đảng, nhờ tổ chức học tập, kiểm thảo, phê bình thường xuyên mà cán bộ, đảng viên luôn có ý thức tự rèn luyện, giữ vững được phẩm chất đạo đức, nắm vững được chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng.

Đại hội cũng nêu rõ những thiếu sót, khuyết điểm trong thực hiện chính sách dân tộc chưa được tốt, còn ít quan tâm đến những nhu cầu thiết yếu của đời sống quần chúng, việc xây dựng, củng cố cán bộ còn nhiều ấu trĩ và quan liêu mệnh lệnh, bất chấp đặc điểm dân tộc thiểu số, động chạm đến

phong tục tập quán, tài sản của đồng bào, đã gây hoang mang trong một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở Sơn Hà làm cho bọn phản động dễ dàng lợi dụng, kích động nhân dân chống lại Đảng, chống lại cuộc kháng chiến.

Ngay sau khi vụ biến loạn Sơn Hà nổ ra, Liên khu ủy đã cử nhiều đoàn cán bộ về tham gia cùng với Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh giải quyết vụ việc. Tháng 10 năm 1950, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Hà lần thứ II được tổ chức tại xóm Xoài Bông (Tịnh Đông, Sơn Tịnh). Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ: “Xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tác chiến và công tác binh tề vận, nhằm tiêu diệt và phá vỡ địch. Xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân, phá các âm mưu hoạt động ngầm của địch. Củng cố bộ máy chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở. Đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân. Hạn chế phát triển đảng viên mới, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên vi phạm chính sách dân tộc, hoang mang dao động, giảm sút ý chí chiến đấu, khôi phục Đảng tịch cho số đảng viên không có vi phạm gì nghiêm trọng”. Tại Đại hội này, đồng chí Trần Đại được cử làm Bí thư Huyện ủy.

Trong khi ta đang có nhiều khó khăn, thì tháng 02 năm 1951, được quan thầy Pháp ở Kon Tum tổ chức và chỉ huy, bọn Đinh Ênh, Đinh Điêu đã lên về phối hợp với bọn Đinh Ngô, Đinh Meo còn đang lẩn trốn ở Sơn Hà để tiếp tục chống phá cách mạng, xây dựng tề “Goum”, tiếp tay cho quân Pháp ở Kon Tum đánh chiếm miền Tây Quảng Ngãi. Bọn cầm đầu quân biến loạn vẫn tổ chức tiến công, bắn giết cán bộ, đảng

viên và người Kinh ở một số thôn xã. Đánh úp vào cơ quan Huyện đội và công an huyện tại Ruộng Khay (Sơn Hà). Mặt khác, thực dân Pháp tăng cường tàu chiến, máy bay bắn phá các huyện đồng bằng, phong tỏa bờ biển, đánh chiếm huyện đảo Lý Sơn.

Tháng 5 năm 1951, Tỉnh ủy thành lập Ban Cán sự miền Tây để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất toàn bộ lực lượng vũ trang, chính trị ở các huyện miền Tây, nhằm đánh bại âm mưu phá hoại của thực dân Pháp và tay sai. Thống nhất xây dựng miền Tây Quảng Ngãi và Quảng Nam thành căn cứ địa của Liên khu kết liền với các tỉnh Bắc Tây Nguyên.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ và chính quyền xã, cán bộ, đảng viên, dân quân du kích và đồng bào Sơn Mầu cùng toàn huyện đánh bại âm mưu thực dân Pháp đánh chiếm Sơn Hà và miền Tây Quảng Ngãi, góp phần tích cực vào việc khôi phục an ninh chính trị, xây dựng hậu phương, căn cứ trên địa bàn chiến lược quan trọng của huyện, tỉnh Quảng Ngãi và Liên khu V.

Cuối tháng 12 năm 1951, Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Hà lần thứ III đã được tổ chức tại xóm Gò Cà (Sơn Hà). Đoàn đại biểu của xã về dự và thống nhất đánh giá của Đại hội về tình hình, kết quả trong tham gia chiến dịch Đông Xuân 1951 - 1952, giải quyết dứt điểm vụ phiến loạn kéo dài gần 2 năm. Đề ra 3 nhiệm vụ mới là: Mở tòa án nhân dân xét xử bọn phản động chống phá cách mạng, nhằm cổ vũ, nâng cao khí thế cách mạng của nhân dân, hạ uy thế của kẻ thù, phân

hóa địch, cô lập, trừng trị bọn đầu sỏ, lôi kéo tầng lớp lưng chừng; tịch thu ruộng rẫy của bọn phản động chạy theo Pháp chia cho dân nghèo để bồi dưỡng sức dân; tiếp tục phát triển Đảng, nhất là quần chúng ưu tú trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng chí Phạm Thanh Biền, Tỉnh ủy viên được tiếp tục bầu làm Bí thư Huyện ủy Sơn Hà. Từ giữa năm 1951, đồng chí Đinh Nhá được bố trí giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện.

Năm 1952, xã Sơn Tinh được chia thành hai xã: Sơn Liên và xã Sơn Tinh. Xã nằm ở hướng Bắc Nam sông Rin, nên phần lớn nằm trong xã Nam Sơn Tinh. Lúc này, huyện Sơn Hà có hai đại đội vũ trang độc lập: Đại đội 10B do đồng chí Đinh Nía làm Đại đội trưởng, đồng chí Đinh Xuân Trâm làm Chính trị viên, đóng quân tại xã Sơn Tinh. Nhiều thanh niên Ca Dong, Hrê của xã đã xung phong gia nhập bộ đội.

Lúc này, xã Sơn Tinh có một chi bộ ghép với 7 đảng viên, gồm 3 đảng viên của Đại đội 10B và 4 đảng viên người địa phương do đồng chí Đặng Tỏa (Huyện ủy viên dự khuyết phụ trách xã Sơn Tinh) làm Bí thư. Một thời gian sau Chi bộ xã Sơn Tinh được tách ra, có 5 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Huy làm Bí thư.

Về phía địch, lúc này tuy bị thất bại ở Sơn Hà, nhưng thực dân Pháp vẫn không từ bỏ ý đồ đánh chiếm vùng tự do Quảng Ngãi. Chúng chọn vùng thung lũng sông Rhe làm cứ điểm, đưa bọn Đinh Ênh, Đinh Ngô, Chánh Đí, Già Kiêu... lên lút xây dựng một số ổ vũ trang phản động. Từ ngày 13 tháng

4 đến ngày 10/5/1952, thực dân Pháp huy động 3 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, có máy bay yểm trợ, mở cuộc hành quân La-te-rít từ tỉnh Kon Tum đánh xuống phía Tây huyện Ba Tơ và vùng sông Rhe. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Hà, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể cách mạng xã Sơn Tinh (trong đó có Sơn Màu) mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, vận động giáo dục dài ngày, làm đi làm lại nhiều lần, làm cho quần chúng tự hào thấy mình đã góp công sức vào những thắng lợi to lớn vừa qua, thấy được trách nhiệm tiếp tục xây dựng và bảo vệ quê hương, tiếp tục phục vụ kháng chiến góp phần đánh thắng giặc Pháp xâm lược. Trong vận động chính trị, các chi bộ và quần chúng cách mạng giải thích cho số ít người đã vì bát gạo, bát muối mà nhất thời đi lính, làm việc cho Pháp thấy được lỗi lầm, ăn năn hối hận, đoàn kết cùng nhân dân tiếp tục chống Pháp và tay sai của Pháp.

Qua các đợt vận động chính trị, nội bộ quần chúng được thuần khiết, không còn một gia đình có người theo Pháp, các đoàn thể cứu quốc và lực lượng dân quân du kích được củng cố vững mạnh thêm một bước, góp phần cùng lực lượng bộ đội của Quân khu V chiến đấu rất anh dũng để bảo vệ vùng căn cứ địa, tăng gia sản xuất, phá tan kế hoạch của địch, đập tan âm mưu địch “cấy” lại tay sai và đánh chiếm miền Tây Quảng Ngãi, báo hiệu sự chuẩn bị cáo chung của thực dân Pháp trên đất Sơn Hà.

Giữa năm 1952, theo quyết định của Liên khu V, 4 huyện miền núi Quảng Ngãi sáp nhập với tỉnh Kon Tum thành một

đơn vị hành chính trực thuộc Liên khu V, gọi là chiến trường 30, dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự miền Tây, do đồng chí Trương Quang Tuân, Khu ủy viên làm Bí thư. Đồng chí Phạm Thanh Biên, Tỉnh ủy viên Quảng Ngãi, là Ủy viên Ban cán sự miền Tây, trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy.

Được Ban cán sự miền Tây và Huyện ủy Sơn Hà chỉ đạo, nhân dân xã nhà đã mở hội nghị nhân dân bàn bạc và lập “giao ước bảo vệ làng, xây dựng làng”, động viên, tổ chức và hướng dẫn nhân dân địa phương mình tiếp tục phát huy thắng lợi đánh Pháp và tay sai, đem sức người sức của góp phần xây dựng miền Tây thành căn cứ địa của Liên khu V.

III. CHÍNH QUYỀN XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CÁC LỰC LƯỢNG SƠN MÀU TÍCH CỰC LAO ĐỘNG SẢN XUẤT, XÂY DỰNG NẾP SỐNG MỚI, XÂY DỰNG CĂN CỨ, ĐÓNG GÓP CHO CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN SAU THÀNH LẬP XÃ, ĐẾN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (1952 - 1954)

Đến cuối năm 1952, do yêu cầu nhiệm vụ của kháng chiến, tỉnh Quảng Ngãi quyết định chia xã Sơn Liên thành 3 xã: Sơn Liên, Sơn Mùa, Sơn Bua; chia xã Sơn Tinh thành 4 xã: Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Màu, Sơn Long (Sơn Tân ngày nay). Xã Sơn Màu do đồng chí Đinh Văn Pi (Vót Lây; thôn Tà Vinh, nay là thôn Đắc Panh) làm Chủ tịch xã. Số đảng viên ít, nhưng mỗi đảng viên đều hoạt động tích cực, làm tốt công tác vận động quần chúng tích cực lao động sản xuất,

xây dựng nếp sống mới, xây dựng căn cứ, đóng góp cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chi bộ đã giữ vững nề nếp sinh hoạt Đảng, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, đảng viên nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trước quần chúng và tinh thần trách nhiệm trong công tác. Chất lượng đảng viên được nâng cao, chi bộ xã ngày càng vững mạnh, thực hiện được vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong mọi công tác ở địa phương.

Việc xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chi bộ Sơn Mầu rất quan tâm. Chi bộ chọn những người có uy tín ra làm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân kháng chiến hành chính, do đồng chí Đinh Văn Pi làm Chủ tịch xã. Các hội, đoàn thể ngày càng phát huy vai trò của mình trong công cuộc cách mạng tại địa phương. Hầu hết đồng bào các xã đều gia nhập Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Đội Thiếu niên tiên phong. Hoạt động và sinh hoạt của các đoàn thể vừa lôi cuốn quần chúng tham gia kháng chiến ngày càng nhiều, vừa nâng cao giác ngộ cách mạng cho quần chúng. Nhờ đó, phong trào tích cực sản xuất, chăn nuôi diễn ra khá sôi nổi ở xã Sơn Mầu, vụ Đông Xuân 1952 được mùa. Bên cạnh lúa, bắp, mì, đồng bào còn trồng, tía và thu hoạch nhiều đậu xanh, mè đen. Nhiều gia đình khôi phục lại được đàn trâu, bò, heo. Xã nào cũng có những rẫy mì trồng được hai, ba năm. Một số đồng bào Kinh, Hrê ở vùng Di Lãng đã lên vùng Sơn Mầu để trao đổi hàng hóa, lương thực. Đồng bào còn mang sản phẩm nông nghiệp để trao đổi, giao thương với các người buôn, hoặc đến cửa

? hàng của “Phân phòng quốc dân thiếu số” huyện Sơn Hà đổi lấy mắm muối, vải, nông cụ sản xuất. Nhờ sản xuất tốt và vật dụng cần thiết đã dễ trao đổi, nên đời sống nhân dân Sơn Mầu và chiến sĩ đóng trên địa bàn được cải thiện rõ rệt. Đồng bào không phải đóng các loại thuế, sản xuất ra bao nhiêu là để chi dùng cho gia đình và đóng góp cho kháng chiến, ủng hộ cứu đói cho đồng bào miền xuôi.

Thực hiện chủ trương của trên, xã đã làm trường học và phong trào bình dân học vụ thu hút nhiều người lớn đi học. Cán bộ và chiến sĩ các đơn vị bộ đội đóng tại địa bàn và cán bộ huyện cử về hoạt động ở vùng Sơn Mầu đã góp nhiều công sức vào việc dạy chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào và cán bộ xã nhà.

Các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, cúng lễ dài ngày, lãng phí đã dần dần được giảm bớt. Trạm cứu thương đã được trang bị tủ thuốc và y tá của trạm đã cứu chữa dứt bệnh cho đồng bào trong vùng các bệnh thông thường như dịch tả, kiết lỵ. Công tác vệ sinh phòng bệnh được nhân dân tự nguyện thực hiện, nhất là ăn sạch, ở sạch, uống sạch; diệt ruồi, muỗi, rận, rệp bằng nhiều cách khác nhau. Các cán bộ quân y và dân y trực tiếp tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh chung, dùng cây thuốc nam tại chỗ để chữa một số bệnh thông thường.

Trong các năm 1953 đến 1954, hội viên các hội, đoàn thể của xã thi đua bố phòng, tích cực luyện tập trung đội dân quân du kích tập trung của xã và các tiểu đội dân quân

du kích ở các thôn, với tinh thần vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch, nếu chúng xâm nhập vào vùng Ca Dong từ hướng Di Lăng lên. Phong trào đóng góp lương thực, thực phẩm, phục vụ chiến trường diễn ra sôi nổi, tiêu biểu như: Đình Văn Diệt và Đình Văn Xi (thôn Tà Vinh)...

Tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 bằng ba đòn tiến công lớn. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Hà về phát động toàn quân dân phục vụ đắc lực cho chiến dịch Tây Nguyên, chi bộ Sơn Màu đã triển khai phổ biến học tập phương hướng, nhiệm vụ trên trong toàn thể đảng viên và cán bộ quân dân chính xã, thôn. Tập trung lãnh đạo quần chúng vừa làm tốt công việc xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế vừa huy động nhân tài, vật lực phục vụ cho Chiến dịch.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, chi bộ và nhân dân Sơn Màu nhận thức rõ việc mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên là thời cơ và điều kiện thuận lợi để động viên khí thế cách mạng của nhân dân hăng hái xây dựng hậu phương, phục vụ tiền tuyến và cũng có thể sẽ phải chịu đựng những khó khăn ác liệt mới do sự đánh phá của địch, nên đã lãnh đạo nhân dân khẩn trương củng cố vững chắc các làng chiến đấu, sẵn sàng giáng trả sự phản kích của địch. Các phong trào, nhất là phong trào của phụ nữ đã ủng hộ gạo, củ, rau, trứng nuôi thương bệnh binh và bộ đội. Hàng trăm đồng bào Sơn Màu không phân biệt tuổi tác, giới tính đã hăng hái đi dân công phục vụ chiến

đấu; tham gia cùng lực lượng thanh niên xung phong của huyện tham gia mở các con đường cho bộ đội và dân công hành quân, phục vụ chiến dịch. Nhiều thanh niên xã đã gia nhập lực lượng vũ trang huyện và tỉnh.

Trong lúc ta đang chuẩn bị cho chiến dịch Bắc Tây Nguyên thì Pháp tập trung lực lượng mở cuộc hành quân Ất-lăng. Trước tình hình đó, việc chuẩn bị mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên càng được tiến hành khẩn trương. Toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào các xã trong huyện nói chung và Sơn Màu nói riêng đã được huy động chuẩn bị cho chiến dịch.

Cuối tháng 01 năm 1954, chiến dịch Bắc Tây Nguyên mở màn. Quân ta đánh chiếm các cứ điểm địch ở Mang Đen, Mang Bút, Đắc Tô. Lực lượng các xã vùng cao Sơn Hà, trong đó có Sơn Màu phối hợp với Đại đội 10B của huyện tham gia bảo vệ huyện Đắc Tô mới giải phóng. Ngày 7/02/1954, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum. Sau đó, nhân dân Sơn Màu vô cùng phấn khởi khi nhận được tin ta thắng trận Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954, càng thêm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Bác Hồ.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoài các chi bộ đảng của các đơn vị lực lượng vũ trang cấp trên, địa bàn Sơn Tây ngày nay đã có 8 chi bộ xã, mỗi chi bộ có từ 5 đến 10 đảng viên⁽¹⁾. Tại Sơn Màu, vào

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, Nxb CTQGST, năm 2017, tr.64.

khoảng giữa năm 1954, được sự nhất trí của Huyện ủy, chi bộ xã đã thành lập. Đồng chí Đinh Văn Pi, Chủ tịch xã được cử làm Bí thư, kiêm Chủ tịch xã. Theo triệu tập của Huyện ủy, tháng 6 năm 1954, đoàn đại biểu của xã, do đồng chí Đinh Văn Pi, Bí thư chi bộ làm trưởng đoàn đã về làng Mùng, xã Sơn Bao dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Hà lần thứ V. Các đại biểu Sơn Mầu đã tiếp thu, sau đó nhanh chóng về triển khai phổ biến, học tập trong toàn chi bộ về tinh thần Nghị quyết của Đại hội về: “Phát huy thắng lợi, động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong huyện đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, phát triển lực lượng chính trị và vũ trang vững chắc trong nhân dân, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho giai đoạn cách mạng mới, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân”.

Tiếp thu tinh thần chỉ đạo của Đại hội, cấp ủy, chính quyền và nhân dân Sơn Mầu đã hăng hái phấn khởi thực hiện các công tác do Đảng bộ huyện đã đề ra, hăng hái tăng gia sản xuất cải thiện cuộc sống, đóng góp cho cách mạng và sẵn sàng chiến đấu.

Trình độ dân trí của Sơn Mầu trong thời gian này đã được nâng lên rõ rệt. Đến năm 1954, các huyện miền núi có 18 trường. Riêng huyện Sơn Hà đã có 50 lớp với 2.000 học viên theo học, trong đó có nhiều học viên của Sơn Mầu được chi bộ cử đi học. Việc dạy học ở miền núi gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về tài liệu giáo khoa, tài liệu hướng dẫn, nội dung dạy học chưa thích hợp, trình độ giáo viên và học sinh đều

yếu kém, nhưng cán bộ và học viên Sơn Mầu luôn nỗ lực hết mình, khắc phục khó khăn để hoàn thành các khóa học để có kiến thức về phục vụ quê hương, việc quản lý của chính quyền ngày càng khoa học hơn. Lúc này các phong trào quần chúng và các mặt công tác trong xã càng phát triển thuận lợi hơn. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Trẻ em được đến trường.

Trước thất bại thảm hại, ngày 20/7/1954, Chính phủ Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, cam kết công nhận và tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, thực hiện ngừng bắn, rút quân về nước, vĩ tuyến 17 chỉ là ranh giới quân sự tạm thời. Phía Bắc vĩ tuyến 17 do ta quản lý; phía Nam vĩ tuyến 17 do quân đội liên hiệp Pháp tạm thời quản lý. Nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử trong cả nước vào tháng 7 năm 1956 để thống nhất nước nhà.

Nhìn chung, từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nhân dân Sơn Mầu đã thoát khỏi ách thống trị của chế độ thực dân phong kiến, đoàn kết, một lòng theo Đảng và Bác Hồ, đem hết tinh thần và sức lực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân. Mặc dù tổ chức cơ sở Đảng ra đời muộn; Chi bộ Sơn Mầu ra đời sau khi tách xã từ xã Sơn Tinh vào năm 1952, trong nhân dân lúc đầu nhận thức về cách mạng, về Đảng chưa đầy đủ. Nhưng nhờ sự lãnh đạo của Huyện ủy Sơn Hà, chỉ đạo quyết liệt của Chi bộ Sơn Tinh, nhất là từ khi tách xã và thành lập chi bộ xã vào năm 1952, cán bộ và nhân dân

Sơn Mầu đã thực hiện có kết quả đường lối, phương châm, chính sách kinh tế tự cấp, tự túc trong 9 năm kháng chiến chống Pháp. Các đơn vị vũ trang thuộc Quân khu V, tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà đứng chân trên địa bàn đều được nhân dân bảo vệ an toàn và giúp lương thực, thực phẩm. Bằng công sức, tài sản, máu xương của mình, nhân dân Sơn Mầu đã xây dựng xã thành một trong những hậu phương, căn cứ địa của tỉnh Quảng Ngãi và Liên khu V, thành hậu cứ của các huyện Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà; hành lang bàn đạp phục vụ chiến trường Bắc Tây Nguyên qua xã Hiếu, Ngọc Têm, huyện Kon Plông (Kon Tum). Góp phần cùng quân và dân vùng Ca Dong nói chung, Sơn Mầu nói riêng đạt nhiều thành tích trong xây dựng căn cứ địa cách mạng và chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương IV

CHI BỘ VÀ NHÂN DÂN SƠN MẦU TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. ĐẤU TRANH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ, CHỐNG TỔ CỘNG, DIỆT CỘNG, BẢO VỆ LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG (1954 - 1959)

Từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết vào tháng 7 năm 1954, cách mạng nước ta bước vào cuộc đấu tranh mới. Theo quy định của hiệp định, ta và Pháp thực hiện ngừng bắn, từ ngày 01/8/1954 ta chuyển quân tập kết ra Bắc, Pháp vào Nam với ranh giới là vĩ tuyến 17. Cũng từ đây, Đảng ta gánh vác nhiệm vụ lịch sử mới, vừa lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc vừa lãnh đạo đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.

Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, thời gian tập kết và bàn giao được chia làm 3 đợt, trong đó đợt đầu tiên là 80 ngày, gồm các huyện phía Bắc sông Trà Khúc: Sơn Tịnh, Bình Sơn, Sơn Hà và Trà Bồng. Như vậy xã Sơn Mầu thuộc khu vực tập kết 80 ngày. Nhiều cuộc mít tinh, liên hoan, gặp mặt được tổ chức. Từ trong sâu thẳm lòng mình, cán bộ, đảng viên và nhân dân vừa vui mừng phấn khởi tự hào vừa có những suy nghĩ lo âu day dứt, vì quê hương mình từ chỗ là

vùng tự do, có Đảng lãnh đạo, có chính quyền nhân dân, có quân đội cách mạng, nhân dân đã được hưởng quyền tự do dân chủ, đời sống vật chất, văn hóa được cải thiện, thì những ngày sắp tới, cán bộ chính quyền, bộ đội phải đi tập kết, Đảng phải hoạt động bí mật, nhân dân phải sống dưới ách kìm kẹp của đối phương. Ta phải đấu tranh với địch như thế nào đây? Liệu địch có thi hành Hiệp định không? Đó là những trăn trở của cán bộ và nhân dân Sơn Màu. Họ dặn dò nhau người ra đi cố gắng làm tròn nhiệm vụ, người ở lại quyết tâm đấu tranh để sau hai năm gặp nhau trong ngày Bắc - Nam thống nhất, gia đình đoàn tụ.

Thấu hiểu nỗi lòng của đồng bào miền Nam, trong lời kêu gọi sau Hội nghị Giơ-ne-vơ thành công, Hồ Chủ tịch đã nói: “Đồng bào miền Nam kháng chiến, trước hết giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi”.

Cuối tháng 8 năm 1954, đoàn đại biểu của xã do đồng chí Đinh Văn Pi (Vót Lây), Bí thư chi bộ dẫn đầu đã về Ruộng Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà dự hội nghị do Huyện ủy Sơn Hà triệu tập để học tập lời kêu gọi của Bác Hồ, ký quyết tâm thư gửi lên tỉnh và Trung ương, hứa quyết tâm đấu tranh cách mạng đến cùng. Sau đó, chi bộ Đảng, đoàn thể quần chúng xã đã

tổ chức mít tinh mừng chiến thắng, mừng hòa bình, mở sinh hoạt chính trị, giải thích cho đảng viên, nhân dân thấy rõ ý nghĩa thắng lợi to lớn của việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ; làm cho đồng chí, đồng bào thấm thía sâu sắc những lời căn dặn đầy tình thương yêu của Bác đối với đồng bào miền Nam “đi trước về sau”.

Ngày 25/10/1954, Liên Khu ủy V quyết định giải thể Ban cán sự miền Tây, đưa bốn huyện miền núi Quảng Ngãi trở về tỉnh Quảng Ngãi. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, các chi bộ vùng cao Sơn Hà xác định phải thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp bách trước mắt: “Chuẩn bị mọi mặt về tư tưởng và tổ chức, nhanh chóng chuyển hướng sang đấu tranh chính trị nhằm giữ gìn lực lượng, giữ gìn phong trào, đưa cách mạng tiến lên... Hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức chuyển cán bộ và lực lượng vũ trang đi tập kết”.

Quán triệt Chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, được sự chỉ đạo của Huyện ủy huyện Sơn Hà. Chi bộ và nhân dân xã Sơn Màu đã thấy rõ vai trò và trách nhiệm của mình trước tình hình mới. Huy động cán bộ, đảng viên, chiến sĩ giúp đồng bào dựng lại nhà cửa, dọn rẫy, tăng gia sản xuất, gấp rút chuyển từ đồng bằng lên một số gạo, muối, vải, thuốc chữa bệnh cho đồng bào và cũng để chuẩn bị cho các cán bộ ở lại hoạt động sau này.

Từ cuối năm 1954 đến tháng 4 năm 1955, Huyện ủy Sơn Hà đã bố trí một số đồng chí ở lại bám chặt trong nhân dân để lãnh đạo quần chúng trong tình hình nhiệm vụ mới. Đồng

chí Đinh Cày, Huyện ủy viên, mang bí danh “anh Cả” được phân công phụ trách các xã vùng cao Sơn Hà. Một số đồng chí được phân công trực tiếp phụ trách xã, như đồng chí Đinh Văn Pi tiếp tục làm Bí thư chi bộ.

Số cán bộ, đảng viên có thể dễ bị khủng bố, già yếu hoặc con cán bộ được cấp trên quyết định cho tập kết ra Bắc để học tập, chữa bệnh, như các đồng chí: Đinh Văn Thành (đảng viên), Đinh Văn Nhá, Đinh Văn Bá (Tà Vinh); Đinh Thị Hè, Đinh Văn Toát (Đắk Panh), Đinh Văn Hênh (thôn Đắk Pao), Đinh Văn Quyền, Đinh Kim Liên (Đinh Kim Chấn), Đinh Ka Nua (Ha Lên)... Những buổi lễ đưa tiễn cán bộ, chiến sĩ và một số con em cán bộ ra miền Bắc được xã tổ chức chu đáo. Người ở lại hứa quyết giữ vững lòng sắt son thủy chung với cách mạng, với Đảng và Bác Hồ. Người đi hứa quyết tâm học tập, rèn luyện để trở về xây dựng quê hương. Bên cạnh đó, nhân dân còn đón tiếp cán bộ, chiến sĩ từ Kon Tum xuống, nuôi dưỡng, tiếp tế, bảo vệ và dẫn đường xuống Sơn Hà để đi tập kết ra Bắc.

Vừa giải thể các hội, đoàn thể đã có trước đây, xã Sơn Màu thành lập các tổ chức quần chúng dưới hình thức biến tướng như hội vân đổi công, đội tuần sương, hội săn bắn... để tập hợp đồng bào, vừa che giấu lực lượng, vừa tạo điều kiện hợp pháp cho nhân dân tham gia phong trào trực diện đấu tranh với địch thời gian đến.

Nhân lúc thực dân Pháp đại bại, đế quốc Mỹ nhảy vào thay Pháp tại miền Nam Việt Nam. Âm mưu cơ bản của đế

quốc Mỹ là tiêu diệt bằng được lực lượng yêu nước và cách mạng của nhân dân ta chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, xây dựng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, xây dựng lại và nắm quyền chỉ huy quân ngụy. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa II) vào hạ tuần tháng 7 năm 1954 đã nhận định: “Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương”.

Lúc này, nhân lúc ngụy quyền Sài Gòn tiếp quản, nhưng chưa kịp thay đổi về hành chính, thì vùng Sơn Tây ngày nay, trong đó có Sơn Mầu dần trở thành căn cứ địa của ta. Để đề phòng sự tấn công của thực dân Pháp, từ cuối năm 1954, cơ quan phân ban Huyện ủy Sơn Hà nhiều lần cũng chuyển lên đóng tại Sơn Tân, Sơn Mầu.... Từ đây, các xã vùng cao Sơn Hà, trong đó có Sơn Mầu trở thành căn cứ của miền Tây Quảng Ngãi và Bắc Tây Nguyên.

Từ tháng 8 năm 1954, Mỹ - Diệm đã liên tục vi phạm hiệp định. Cuối năm 1954, địch tiếp quản Sơn Hà, nhưng chỉ mới đưa quân lính đến vùng thấp, từ Sơn Mầu trở lên địch không thể quản lý được, vẫn do ta làm chủ. Chi bộ Đảng lúc này có các đồng chí: Đinh Văn Pi (Bí thư). Chi bộ vẫn giữ vững sinh hoạt, giữ vững sự lãnh đạo đối với quần chúng nhân dân, phổ biến cho đảng viên và quần chúng chủ trương của Huyện ủy Sơn Hà đề ra từ tháng 4 năm 1955 là dựa vào phong tục tập quán, người dân và cán bộ khi đi ra đường, lên nương rẫy đàn ông đều cầm giáo, mác, đàn bà vác rựa trên

vai. Cứ như vậy, đồng bào ta giữ được thế vũ trang hợp pháp để canh gác thôn, xóm và tự vệ. Thôn, xóm nào cũng chuẩn bị những hang đá, góc rừng, hóc núi kín đáo với gạo, muối, rẫy mì dự trữ để cần thì che giấu, bảo vệ, nuôi nấng cán bộ, đảng viên. Có lần địch chở vũ khí lên, buộc xã trưởng phát súng cho thanh niên, nhưng đại diện xã trả lời là thanh niên không đến và “không dám giữ súng trong nhà” nên chúng buộc phải chở về. Như vậy, đến giữa năm 1955, địch vẫn chưa dám lên vùng Sơn Mầu.

Tháng 4 năm 1955, Tỉnh ủy điều động đồng chí Đinh Mô nhận công tác tại Ban cán sự miền Tây Quảng Ngãi. Đồng chí Đinh Cày (Lãnh) được cử giữ chức Bí thư Huyện ủy Sơn Hà. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, lúc này cán bộ đã thực hiện ba cùng với dân. Các đồng chí đến vùng đồng bào Ca Dong đã xỏ tai, để tóc dài, phơi nắng nhiều ngày cho đen da, đóng khố, quần xà bôn, đeo cườm..., ra đường cũng cầm giáo, mác, cung tên; cũng đóng khố lở màu trắng và nói tiếng Ca Dong. Đồng bào thấy cán bộ cách mạng, cán bộ của Đảng sống như những người nghèo khổ, không nhà cửa, xa vợ con... nên hết lòng thương yêu đùm bọc, đem cả tài sản, tính mạng của mình để bảo vệ cán bộ và cơ quan lãnh đạo của Đảng. Nhiều thanh niên, phụ nữ, thiếu niên của xã cũng được lựa chọn tham gia giao liên cho cách mạng.

Ngày 16/7/1955, Ngô Đình Diệm tuyên bố: “không có hiệp thương tổng tuyển cử, chúng ta không ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, bất cứ phương diện nào chúng ta cũng không bị ràng buộc bởi hiệp định đó”. Tại các xã vùng cao của huyện

pôn
?

Sơn Hà, trong đó có xã Sơn Mầu, ta đã tổ chức quán triệt nghị quyết tháng 01 năm 1955 của Tỉnh ủy, để sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của địch, các chi bộ đã lợi dụng chiêu bài tự do dân chủ giả hiệu của địch, hướng dẫn quần chúng đấu tranh buộc địch phải để dân cử người ra làm xã trưởng. Vì vậy, trong thực tế, địch không lập được bộ máy ngụy quyền cấp xã thuộc Sơn Mầu.

Trước tình hình địch đánh phá ác liệt vào các tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng ở đồng bằng và vùng thấp miền núi, ngày 25/10/1955, Tỉnh ủy họp tại chân núi Cà Đam, huyện Trà Bồng đã quyết định: “Ở miền núi, lấy phía Tây Bắc huyện Sơn Hà⁽¹⁾, Nam Trà Bồng (vùng núi Cà Đam) và vùng Ba Điền giữa Ba Tơ, Minh Long làm căn cứ”. Từ đây, các xã ở vùng Ca Dong, trong đó có Sơn Mầu tiến hành thực hiện nhiệm vụ “an toàn khu” của tỉnh Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Để đề phòng sự tấn công của thực dân Pháp, từ cuối năm 1954, cơ quan phân ban Huyện ủy Sơn Hà nhiều lần cũng chuyển lên đóng tại Sơn Mầu, Sơn Tân⁽²⁾ và đã được đồng bào xã nhà hết lòng yêu thương, che chở, bảo vệ, giúp đỡ. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân biết rõ hơn các chủ trương, đường lối, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, phương thức, phương châm lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch trước tình hình mới.

⁽¹⁾ Bao gồm cả các xã thuộc Sơn Tây ngày nay.

⁽²⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, Nxb CTQGST, năm 2017, tr.104.

Từ đầu năm 1956, địch mở chiến dịch “tố cộng” đợt hai. Huyện ủy đã chỉ đạo chi bộ xã tổ chức các lực lượng hợp pháp như các toán tuần đêm dưới danh nghĩa chống trộm cướp, thực chất là bảo vệ thôn xóm, các toán đi săn dưới danh nghĩa “đi kiếm ăn”, thực chất là theo dõi nắm tình hình địch để kịp thời đối phó, bảo vệ cách mạng. Biến các phong tục tập quán của đồng bào thành phương thức đấu tranh hợp pháp sáng tạo, kẻ địch không có cách gì phá được cái thế “bất khả xâm phạm”, không cho phép người lạ vào làng để bảo vệ các cuộc họp Đảng, họp lãnh đạo. Tổ chức tiêu diệt những tên nào hung hăng, ngoan cố mò đến hoạt động, rồi phao tin là bị cọp vồ chết. Vì vậy, đến cuối năm 1956, địch vẫn không thể tổ chức được bộ máy ngụy quyền thực sự ở xã Sơn Mầu. Chúng đưa một số người dân Sơn Mầu về ấp Sơn Tinh, một số về ấp Sơn Tân. Ông Chánh Nhá làm Xã trưởng Sơn Mầu, nhưng ủng hộ cách mạng.

Trước tình hình địch âm mưu xé bỏ tổng tuyển cử đã định vào ngày 20/7/1956, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Sơn Hà, chi bộ đã vận động hàng chục cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Sơn Mầu, nhập vào đoàn 300 người của huyện do đồng chí Đinh Văn Trinh chỉ huy với hàng ngũ chính tề, có cờ băng khẩu hiệu, tay cầm giáo, mác, rựa kéo xuống Di Lăng trực diện đấu tranh công khai với Đinh Ngô, Quận trưởng Sơn Hà và Đinh Ênh, Đồn trưởng Di Lăng đòi ngụy quyền Sài Gòn hiệp thương với miền Bắc, thực hiện tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất nước nhà.

Tên Đinh Ngô (quận trưởng) và Đinh Ênh (đồn trưởng) đã ra lệnh cho lính tấn công, trói những người đấu tranh. Nhưng cuối cùng cuộc đấu tranh đã thắng lợi, buộc địch phải thả những người bị bắt và hứa sẽ đưa nguyện vọng của đồng bào lên cấp trên. Tuy bị địch khủng bố, đồng bào bị thiệt hại, nhưng đây là cuộc xuống đường đấu tranh chính trị có tổ chức, có lãnh đạo đầu tiên của nhân dân xã nhà, cùng nhân dân toàn huyện trực diện đấu tranh với địch, nêu lên một yêu sách tối hệ trọng của cả đất nước và dân tộc Việt Nam, nêu lên những yêu sách về bảo đảm quyền sống của nhân dân.

Ngày 23/10/1955, Mỹ Diệm bày trò “Trưng cầu dân ý”, phết truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống. Địch kiểm soát chặt chẽ và chủ trương gian lận, tuyên truyền, vận động và hướng dẫn “phiếu xanh bỏ giỏ, phiếu đỏ bỏ thùng”. Nhiều cử tri của xã không đi bỏ phiếu hoặc bỏ cả 2 loại vào giỏ rác.

Từ khi trở thành Tổng thống nhờ bầu cử gian lận, Ngô Đình Diệm vừa đẩy mạnh “Tố cộng”, “Diệt cộng”, vừa tiếp tục xây dựng các lực lượng kìm kẹp ở xã, thôn, xóm, liên gia, các tổ chức phản động. Chúng mị dân bằng nhiều chiêu bài “Người cày có ruộng”, khoác lác về sự tôn trọng tự do tín ngưỡng, lôi kéo thanh niên học đòi kiểu sống tư sản Mỹ. Chúng tổ chức nhiều đợt càn quét, bắt lính, cưỡng bức thanh niên vào các đơn vị ngụy quân. Cuối năm 1956 Mỹ - Diệm cho quân đóng 2 đồn ở vùng cao Sơn Hà, trong đó có đồn Xôn Nít (xã Sơn Dung) với 1 đại đội lính canh giữ. Do đồn này đóng giáp xã (Sơn Liên, nay thuộc Sơn Mầu), nên địch

thường xuyên cho quân lùng sục vào làng bắt thanh niên đi lính, bắt giam, tra tấn, giết hại đảng viên và cả những người bị tình nghi là cộng sản, cướp bóc, đốt phá tài sản, nhà cửa, hoa màu của nhân dân... Trước tình hình trên, chi bộ đã huy động chị em đứng ra đấu tranh với địch, làm cho địch chùn bước, hạn chế được thiệt hại.

Ngày 27/4/1956, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tại Di Ngâu (Trà Bồng), ra nghị quyết phát động đợt đấu tranh công khai, đòi hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà vào giữa năm 1956. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã đã phát động tẩy chay trò hề bầu cử trong toàn xã, nhân dân bỏ vào rừng không đi bỏ phiếu cho chế độ Mỹ - Diệm.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức nhiều cuộc họp trong tháng 11 và tháng 12 năm 1956 bàn việc thực hiện chủ trương của Liên Khu V. Tỉnh ủy đề nghị Liên Khu ủy: *Cho khôi phục lại bạo lực cách mạng, khôi phục lực lượng vũ trang; nếu đưa một bộ phận cán bộ ra hoạt động hợp pháp thì chọn trong số Tỉnh ủy viên để lại một ít hoạt động bí mật để giữ con đường đấu tranh bất hợp pháp của Đảng. Nếu đưa cán bộ ra hết thì sẽ bị địch diệt hết.* Liên Khu ủy V đã tán thành ý kiến tiếp tục đấu tranh bất hợp pháp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Từ tháng 3 đến tháng 10 năm 1957, địch liên tiếp tổ chức bốn vụ bắt bớ, giam cầm 25 đồng chí, đồng bào ta tại các xã: Sơn Bao, Sơn Tinh, Sơn Mầu⁽¹⁾ đưa xuống nhà lao Quảng Ngãi

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, Nxb CTQGST, năm 2017, tr.110.

giam cầm và tra tấn bằng mọi cực hình làm 7 người chết tại nhà lao (trong đó có Đinh Gồ và Đinh Cha Vin là cơ sở cách mạng, hoạt động trong bộ máy tệ nạn xã), 6 người trốn thoát ngục, 12 người xã Sơn Tinh bị chúng chở về quận lỵ Sơn Hà tra tấn, giam giữ 12 ngày rồi thả về. Ngoài ra, địch còn cướp của nhân dân 133 con heo, trên 200 con gà và 18 gùi lúa.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V diễn ra từ ngày 20 đến ngày 28/2/1960 tại xã Trà Trung (huyện Trà Bồng, nay thuộc huyện Tây Trà), Tỉnh ủy nhận định “Từ cuối năm 1955 đến năm 1956 là thời kỳ khó khăn, đen tối nhất của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Mọi tư tưởng yêu nước, tình cảm thiêng liêng, quyền lợi tối thiểu, sinh hoạt lành mạnh của con người đều bị chà đạp”.

Đúng nhận định của ta, từ tháng 3 đến tháng 10 năm 1957, địch liên tiếp tổ chức bốn vụ bắt bớ, giam cầm 25 đồng chí, đồng bào ta tại các xã: Sơn Bao, Sơn Tinh, Sơn Mầu đưa xuống nhà lao Quảng Ngãi giam cầm và tra tấn bằng mọi cực hình làm 7 người chết tại nhà lao, 6 người trốn thoát ngục. Ngoài ra, địch còn cướp của nhân dân 133 con heo, trên 200 con gà và 18 gùi lúa.

Nhìn chung, trong giai đoạn này, thực hiện nghiêm túc chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Hà, chi bộ xã Sơn Mầu đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, động viên đồng bào tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ cách mạng, nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết chống lại mọi

thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc của địch. Làm cho Mỹ - Diệm không thể lập được bộ máy ngụy quyền đích thực, không thể nắm được dân, kìm kẹp được dân ở đây. Những đồng chí, đồng bào bị địch bắt, khống chế đều tỏ rõ khí phách kiên cường, một niềm tin tưởng, trung thành vô hạn với Đảng, với Bác Hồ, tiếp tục góp phần xây dựng căn cứ cách mạng của tỉnh và Khu VII.

Giữa lúc phong trào cách mạng gặp khó khăn, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với các xã vùng cao Sơn Hà, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới, ngày 20/7/1957, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định thành lập Khu VII, làm trung tâm căn cứ thứ hai của tỉnh gồm 8 xã vùng cao Sơn Hà, trong đó có xã Sơn Mầu. Khu VII được coi là một đơn vị hành chính tương đương cấp huyện, trực thuộc tỉnh, gồm toàn bộ khu vực các xã đồng bào Cà Dong (huyện Sơn Tây hiện nay), do đồng chí Đinh Cày (Lãnh) làm Bí thư, sau đó đồng chí Trương Trí thay. Hội nghị cho rằng, ở miền Nam hiện nay, địch dùng bạo lực phản cách mạng để tiêu diệt cách mạng. Nếu ta vẫn theo đường lối hợp pháp một chiều thì tổn thất sẽ ngày một lớn...

Việc thành lập Khu Bảy làm trung tâm căn cứ thứ hai của tỉnh từng làm chấn động tinh thần ngụy quyền Quảng Ngãi. Dưới sự lãnh đạo của Khu Bảy, nhân dân Sơn Mầu ra sức xây dựng và bảo vệ căn cứ địa, tiến tới thành lập chính quyền cách mạng.

Tháng 12 năm 1957, Tỉnh ủy họp báo cáo lên Khu ủy, bắt đầu tổ chức từng đội vũ trang công tác ở 3 huyện miền núi:

Trà Bồng, Sơn Hà và Ba Tơ để đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng cách mạng, diệt ác trừ gian, hạn chế hoạt động của bọn tề ngụy chỉ điểm. Chọn đưa cán bộ thoát ly ra sống hợp pháp, mặt khác chủ trương cho miền Tây lợi dụng thế hợp pháp mà tăng cường cầm chông, gài bẫy để bảo vệ xóm làng, nương rẫy; tiến hành diệt gián điệp, do thám như trước đây. Các huyện miền núi tiếp thu, thực hiện có hiệu quả, địch co lại, cán bộ đi lại tự do, cơ sở phong trào phát triển đều. Đến cuối năm 1958, tình hình chung toàn tỉnh có nhiều diễn biến thuận lợi, phong trào cách mạng được phục hồi, nhiều địa phương trong tỉnh đã tiến hành diệt ác trừ gian, răn đe kẻ thù, cơ sở cách mạng, căn cứ địa của tỉnh được xây dựng ở nhiều nơi... Tình hình diễn biến trên đã tác động tích cực đến phong trào cách mạng Sơn Hà nói chung, Sơn Mầu nói riêng.

Chi bộ đã tổ chức học tập quán triệt những nội dung cơ bản của nghị quyết trên, liên hệ với thực tế tình hình địa phương để thấy được đúng, sai của mình trong thời gian qua và bàn cách vận dụng thực hiện đường hướng trên tại địa phương. Vận động nhân dân xã phối hợp với đồng bào trong Khu, nhiều lần kéo đến đồn Làng Rả và Xôn Nít để đấu tranh chống việc bọn lính vào làng cướp lúa, bắt trộm heo, gà của nhân dân và bắt lính, binh lính. Trước lời lẽ đanh thép của đồng bào, chỉ huy trong đồn xin lỗi, hứa sẽ điều tra và nộp phạt lính nào đi ăn cướp, hứa sẽ không bắt thanh niên đi lính nữa. Ta còn tổ chức bắn tên cảnh cáo, cùng những ngọn đuốc sáng rực, tiếng chinh, chiêng rền vang cùng với tiếng la hét của đồng bào, làm bọn địch rất hoảng sợ, không dám càn

quét, cướp bóc như trước nữa và cuối cùng phải bỏ cả hai đồn, bỏ chạy xuống Di Lăng. Đồng bào đã đuổi địch ra khỏi vùng đất của mình, đưa phong trào cách mạng địa phương tiếp tục phát triển.

Năm 1958, Ban cán sự Đảng Khu VII tiếp thu và triển khai thực hiện “Đề cương cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách miền Nam dự thảo: “Mục đích cách mạng miền Nam là phải đánh đổ chính quyền địch. Để chống lại Mỹ Diệm, nhân dân miền Nam chỉ có con đường cách mạng, ngoài con đường cách mạng không có con đường nào khác... Toàn bộ các mặt hoạt động là nhằm đưa quần chúng tiến dần từng bước đến chỗ vùng dậy dùng bạo lực lật đổ bọn thống trị”.

Nghị quyết Hội nghị tháng 2 năm 1958 của Tỉnh ủy đã chỉ rõ: Đối với miền núi, đẩy mạnh việc xây dựng vùng căn cứ du kích mà trung tâm căn cứ là Trà Bồng, Ba Tơ, Sơn Hà (bao gồm cả Khu Bảy). Động viên, tổ chức các đội vũ trang tự vệ ở các xã, bằng mọi cách vô hiệu hóa chính quyền ngụy ở các địa phương, kết hợp với ba hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp; riêng những thôn, xã vùng cao, khi tình hình thuận lợi và khi có thời cơ có thể tiến hành khởi nghĩa, xóa bỏ chính quyền địch, xây dựng chính quyền nhân dân tự quản và tiến hành chiến tranh nhân dân; rút thanh niên lên vùng cao, lập các đơn vị vũ trang, tổ chức đào súng đạn trước đây đã chôn giấu, trang bị cho các đơn vị tự vệ bố phòng ở miền núi, xây dựng hành lang đồng bằng,

?
VII

miền núi...; phát triển kinh tế tự túc, xây dựng cơ sở vật chất, thành lập những đội nông binh, chuẩn bị dự trữ lương thực, muối, gạo, vải, thuốc, nông cụ ít nhất là ba năm.

Để tiện cho việc chỉ đạo phong trào ở miền núi, Hội nghị đã thảo luận kỹ gợi ý của Liên Khu ủy và thống nhất đề ra nhiệm vụ cho 8 khu⁽¹⁾. Xã lúc này trực thuộc Khu VII.

Giữa năm 1958, chính quyền Sài Gòn đổi huyện Sơn Hà thành quận Sơn Hà. Các xã của huyện Sơn Hà cũng bị đổi tên, lấy chữ Hà làm đầu. Tên xã lúc này vẫn gọi là Sơn Long. Địch chủ trương bắt dân tập trung về huyện và bảo các già làng về thuyết phục. Nhưng các già làng rất khôn ngoan nói với địch là hỏi dân, nhưng dân bảo không biết làm muối, làm vải, rửa, riu... nên không xuống nữa.

Để sẵn sàng đối phó với âm mưu, thủ đoạn càn quét, đánh phá vùng căn cứ của địch, đồng thời xây dựng, phát triển thực lực cách mạng lâu dài, chi bộ đảng đã thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy: Phát động đồng bào miền núi đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tự túc và nuôi quân, lập các điểm sản xuất của tỉnh; chuẩn bị lương thực, muối, vải, các phương tiện dùng đủ trong ba năm; chuẩn bị cho quần chúng hai chỗ ở, một nơi ở hợp pháp tại chỗ, một nơi ở sâu trong núi để cất giấu tài sản, coi như khu nhà bí mật; trong khu bí mật tổ chức tốt việc giao thông, liên lạc. Chi bộ xã đã khuyến khích thanh niên cùng

?
VII

⁽¹⁾ Khu Bảy, gồm toàn bộ khu vực đồng bào Ca Dong thuộc Sơn Hà (huyện Sơn Tây hiện nay) cũng do đồng chí Đinh Cày (Lãnh) làm Bí thư, sau một thời gian đồng chí Trương Trí lên thay làm Bí thư.

nhau vào núi lập các “trại bí mật” để chống Mỹ - Diệm. Tại đây, thanh niên vừa tổ chức sản xuất, tự túc lương thực, vừa học văn hóa, chính trị, luyện tập quân sự, chế tạo vũ khí thô sơ.

Về xây dựng Đảng và các đoàn thể, chi bộ đã phát triển được nhiều đảng viên mới. Chi bộ luôn bám sát, nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời diễn biến tư tưởng của đảng viên và quần chúng, phát động và tổ chức quần chúng sẵn sàng đấu tranh với địch để bảo vệ quyền lợi hằng ngày, bảo vệ cán bộ. Dựa vào phong tục, tập quán của địa phương và lực lượng các “trại bí mật” để tổ chức các “nhóm trả đầu”, giữ thế vũ trang tự vệ, diệt ác, trừ gian, kết hợp hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, giữ vững và phát triển phong trào, không để địch càn quét. Các tổ chức chi đoàn thanh niên - lực lượng hậu bị của chi bộ Đảng, lực lượng nòng cốt trong dân quân du kích xã thôn. Đây chính là lực lượng xung kích trong phong trào cách mạng địa phương, luôn bám sát quê hương, đảm đương các nhiệm vụ liên lạc, trinh sát, bố phòng, bảo vệ cơ quan và cán bộ, tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia chống Mỹ - Diệm; chi hội phụ nữ và chi hội nông dân - lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất và đóng góp cho cách mạng hoạt động mạnh mẽ.

Về sản xuất, các thôn đều lập hội sản xuất. Hầu hết hội, đoàn viên đều tham gia vào hội sản xuất, tổ chức vòng đổi công. Mỗi xóm có một tổ khoảng trên dưới 10 người, do đảng viên, hoặc những người sản xuất giỏi làm tổ trưởng. Từng tổ có chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất và đóng góp cho cách mạng.

Nhờ đó đã dần có đủ lương thực và thực phẩm đáp ứng cuộc sống nhân dân và đóng góp cho cách mạng.

Trong thời gian này, khó khăn nhất của vùng Khu VII, trong đó có Sơn Mầu là số muối dự trữ từ năm 1954 đã gần hết. Trong khi đó, địch luôn bao vây, không cho thương lái mang muối lên. Có lúc mỗi người mỗi tháng chỉ có một ít muối. Có cơ quan, đơn vị phải dùng nắp dầu cù là để cấp phần muối hằng ngày cho cán bộ, chiến sĩ. Bên cạnh đó phong trào làm thuốc nam ngày càng mạnh, góp phần chữa trị và phòng trừ các bệnh thường gặp của người dân trong vùng.

Ngày 7/7/1958, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị đoàn kết các dân tộc toàn tỉnh tại Gò Rô, xã Trà Phong, huyện Trà Bồng. Đồng chí Đinh Văn Pi (Vót Lây) - Bí thư chi bộ đã tham gia đoàn đại biểu của huyện đến tham dự Hội nghị. Đây là “Đại hội Diên Hồng” chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc ở Quảng Ngãi. Đại hội kêu gọi toàn dân đoàn kết chung quanh Đảng, vì nợ nước thù nhà kiên quyết chống Mỹ Diệm đến cùng, ra sức bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, ra sức sản xuất và bố phòng bảo vệ nương rẫy, chuẩn bị lương thực, thực phẩm để kháng chiến lâu dài, xóa bỏ mê tín dị đoan, không để ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và hoạt động cách mạng, kêu gọi những người trong chính quyền địch và binh lính ở các đồn trở về với nhân dân, với cách mạng.

Qua nội dung phổ biến lại từ đồng chí Bí thư xã ủy về tinh thần hội nghị Gò Rô, đã truyền thêm cho chi bộ và nhân dân Sơn Mầu ý chí cách mạng tiến công. Thanh niên rủ nhau

vào trại bí mật càng đông, nhiều tổ du kích được hình thành. Nhiều rẫy mì, rẫy bắp, rẫy lúa cách mạng trải dài trên các sườn núi. Những kho dự trữ lương thực bí mật được dựng lên. Xã nào cũng có những “rẫy mì kháng chiến” để dự trữ cho cách mạng. Nhân dân còn bí mật làm các loại chông, thò đơn... để trừng trị bọn địch đi lùng sục, càn quét. Tập tục và các nhóm “trả đầu” mang tinh thần và nội dung mới được lập lại, phù hợp nguyện vọng của mình, nên đồng bào Sơn Mầu rất phấn khởi. Nhờ đó, góp phần tích cực vào việc xây dựng và bảo vệ căn cứ cách mạng của tỉnh⁽¹⁾.

Cuối năm 1958, đồng chí Trương Trí (tức Lê Văn Minh), Phó Bí thư Huyện ủy Minh Long được Tỉnh ủy điều về làm Bí thư Ban cán sự Đảng Khu VII. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Khu, cấp ủy chi bộ thường xuyên được củng cố, bầu bí thư do đồng chí Đinh Văn Vối làm bí thư, tổ chức sinh hoạt đều đặn, vai trò lãnh đạo nhân dân được phát huy. Xã có tổ chức chi đoàn thanh niên, lực lượng dự bị của chi bộ Đảng, lực lượng nòng cốt trong du kích xã, thôn; chi hội phụ nữ, chi hội nông dân là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất... ?

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sống có lý tưởng, trình độ, năng lực được chi bộ quan tâm. Do đó chi bộ đã cử nhiều cán bộ đi học lớp bổ túc văn hóa do Tỉnh ủy mở tại

⁽¹⁾ Từ giữa năm 1958, theo chủ trương của Tỉnh ủy, miền Tây Quảng Ngãi đã hình thành 3 căn cứ lớn: 22 xã nối liền nhau ở vùng cao 2 huyện Trà Bồng và Sơn Hà; 12 xã tiếp giáp giữa 3 huyện Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ; 8 xã phía Nam huyện Ba Tơ.

Khu VII, nhờ đó nhiều cán bộ đã học xong bổ túc lớp 3, lớp 4 và trình độ nhận thức về cách mạng, phương pháp lãnh đạo phong trào ngày một nâng lên.

Tháng 3 năm 1959, Diệm tuyên bố “đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh” và ngày 6/5/1959, Mỹ - Diệm ra đạo luật 10/59, đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Ngay sau đó, từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1959, địch tổ chức một bộ phận của Sư đoàn 22 ngụy, mở đợt càn quét lớn lên các huyện miền núi, trọng điểm là Trà Bồng và Khu Bảy. Ba tiểu đoàn địch đánh phá dài ngày ở Khu Bảy, gây nhiều tội ác đối với đồng bào. Chúng bắt, giết nhiều người, cướp của, đốt nhà, phá hoại mùa màng. Có những người già đau ốm không chạy được bị chết thiêu trong nhà. Khi bị bắt, nhiều người trước sau chỉ một câu: “Ở đây không có cộng sản”. Cuối cùng địch phải thả tất cả mọi người. Nhưng tình hình trên dẫn đến một số cán bộ và nhân dân nao núng. Trước khó khăn, chi bộ đã giải thích cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ: Địch phải dùng đến những biện pháp phát xít, những lực lượng quân sự lớn, những thủ đoạn dã man nhất, chính là vì lúc này chúng đang lâm vào thế suy yếu, đồng thời tuyên truyền sâu rộng trong đảng viên và nhân dân những tấm gương hy sinh anh dũng để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu. Nhờ đó, quân và dân Sơn Mầu đã phối hợp với các xã và đơn vị vũ trang của tỉnh bẻ gãy cuộc càn quét của địch, buộc chúng phải rút quân, chỉ để lại một lực lượng đóng đồn ở Huy Măng và Bãi Mầu (xã Sơn Tân) hòng khống chế, kiểm soát hành lang của ta từ Sơn Hà đi Kon Tum.

Nguy hiểm nhất là địch tung điệp báo, mật báo lên xã để nắm tình hình, chỉ điểm. Tên Mười Nôi, mật báo viên của Mỹ lên xã kích động, lôi kéo, bắt các anh: Đinh Văn Mây, Đinh Văn Kim, Đinh Văn Nhiêu, Đinh Văn Rang, chị Đinh Thị Bí... đưa về huyện giam cầm, tra tấn, nhưng các đồng chí vẫn giữ được một lòng trung trinh với Đảng, với Bác Hồ, nên bọn địch không khai thác được gì.

Giữa lúc cuộc đấu tranh giữa ta và địch đang trong thế giằng co quyết liệt, chi bộ và nhân dân Sơn Mầu được phổ biến tinh thần nội dung Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II. Nghị quyết đã xác định: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”⁽¹⁾ và tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Hội nghị Tỉnh ủy tháng 6 năm 1959 “Nếu có điều kiện thì vùng cao Trà Bồng và vùng cao Sơn Hà có thể là nơi nổ ra cuộc khởi nghĩa đầu tiên và từ đó cuộc nổi dậy có thể lan ra khắp núi rừng miền Tây”. Đây là một bước ngoặt lớn, vạch rõ đường lối, phương hướng, phương châm cách mạng của tỉnh, đã chỉ ra một lối đi đúng đắn cho phong trào cách mạng ở Khu VII nói chung và Sơn Mầu nói riêng

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15. Tài liệu lưu tại phòng Khoa giáo và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

như nắng hạn gặp mưa rào, thổi bùng khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân.

Vào thời điểm này, các hoạt động vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng diệt ác, trừ gian đều lấy danh nghĩa “Binh Pháo Núi” đóng quân tại Tà Vinh (do Pháo Núi chỉ huy), “binh Chánh Nhá”, “binh Vá Ra”..., gây thanh thế lớn cho cách mạng, làm cho kẻ địch hoang mang lo sợ. Với những hoạt động trên, ta đã giữ vững quyền làm chủ cả Khu VII nói chung và Sơn Mầu nói riêng, góp phần tích cực vào việc xây dựng và bảo vệ khu căn cứ miền Tây của tỉnh.

Mỹ - Diệm ráo riết chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa II vào ngày 30/8/1959. Ở huyện Sơn Hà, chúng bắt nhân dân tập trung về quận lỵ Sơn Hà để bỏ phiếu. Theo lệnh của Diệm - Nhu, ngụy quyền Quảng Ngãi ra lệnh cho ngụy quyền Sơn Hà “phải dồn cho được 100% cử tri đi bỏ phiếu. Ai không đi bầu sẽ bị giết, nhà bị đốt”.

Để phá tan cuộc bầu cử của địch, Tỉnh ủy chủ trương: Ở miền Tây kiên quyết tẩy chay cuộc bầu cử. Ở vùng cao các huyện Sơn Hà, Trà Bồng kiên quyết không cho địch tổ chức bầu cử, nếu bị đàn áp thì phát động quần chúng vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19/8/1959, tại thôn Tà Ngôm, xã Sơn Lập, Tỉnh ủy tổ chức thành lập đơn vị vũ trang tập trung thứ hai của tỉnh mang tên Đại đội 89, gồm 36 chiến sĩ, trong đó có nhiều chiến sĩ người Sơn Mầu, được trang bị một số súng tiểu liên và súng trường, đứng chân hoạt động ở địa bàn Khu Bảy và Khu Ba. Trở thành lực lượng nòng cốt hỗ trợ công tác tuyên truyền vũ trang và phong trào đấu

tranh của quần chúng trên địa bàn Khu VII. Cán bộ đi công tác được mang súng và được quyền nổ súng để tự vệ khi cần thiết. Nhân dân được quyền dùng vũ khí để chống địch, bảo vệ ta⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Ban cán sự Đảng Khu VII, đảng viên chi bộ đã cùng cán bộ khu đi sát cơ sở hướng dẫn nhân dân tẩy chay bầu cử trò hề của địch, lãnh đạo xã chuẩn bị lực lượng quần chúng để chống trả nếu địch khủng bố. Thanh niên và các nhóm tự vệ cắm chông, gài bẫy khắp nơi, chuẩn bị chống trả địch khủng bố.

Ở Trà Bồng, địch đã dùng súng bắt ép nhân dân đi bầu cử vào ngày 28/8/1959 và khởi nghĩa đã nổ ra ở Trà Bồng và lan nhanh đến Khu VII, làm cho tinh thần chống Mỹ - Diệm của Chi bộ và quần dân Sơn Màu ngày càng dâng cao, phối hợp hỗ trợ đắc lực cho Trà Bồng đánh bại cuộc càn quét lớn của địch, bảo vệ được thành quả của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi.

Cùng với việc chỉ đạo công tác bố phòng, đánh địch, bảo vệ vùng căn cứ, chi bộ Đảng đã lựa chọn những quần chúng ưu tú, dũng cảm trong chiến đấu và sản xuất để kết nạp vào Đảng. Đến cuối năm 1959, các đoàn thể quần chúng ở xã phát triển mạnh. Từ đây, phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của chi bộ và quần dân Sơn Màu chuyển sang một thời kỳ cách mạng mới.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975), Sđd, tr.291.

Thực hiện chủ trương của Mỹ-ngụy, lính địch ở đồn Bãi Mầu bắt ép nhân dân các xã vùng cao Sơn Hà, trong đó có Sơn Mầu phải đi xuống tận quận lỵ Sơn Hà để bỏ phiếu bầu cử vào ngày 30/8/1959. Dưới sự vận động của chi bộ, xã trưởng đã cùng nhân dân đấu tranh chống lại địch và quyết không đi bỏ phiếu, với nhiều lý do: Xuống quận xa quá, nghèo đói không đi được, đi giữa đường gặp Việt cộng thì ai bảo vệ? nên địch chỉ đưa được ít người ở gần đồn đi, còn phần lớn nhân dân đều ra rẫy, vào rừng không đi bầu cử, tổ chức cắm chông, gài bẫy khắp nơi, chuẩn bị đánh địch nếu chúng khủng bố, tấn công ta.

? VII

Đúng như dự đoán của ta, không thấy cử tri vùng cao về quận bỏ phiếu, địch đưa một đại đội từ quận lỵ Sơn Hà lên Khu Bảy cùng quân đồn trú tại hai đồn Huy Măng và Bãi Mầu khủng bố, đàn áp nhân dân. Ngày 31 tháng 8, khi địch vừa đến xóm anh Thiết của xã đã bị sa bẫy chông, thò do ta gài sẵn. Nhiều tên bị chết và bị thương, số còn lại hoảng sợ bỏ chạy về quận lỵ. Nhân cơ hội này, chi bộ đã kịp thời lãnh đạo nhân dân xã nhà phối hợp đồng loạt với các xã nổi dậy, giành quyền làm chủ. Số lính địch ở đồn Bãi Mầu bị ta bao vây, tinh thần rệu rã, hoang mang⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Khu Bảy, chi bộ đã động viên quần dân chuẩn bị đánh địch càn quét phản kích trên quy mô lớn. Đúng như nhận định, ngày 5/9/1959, địch

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tây: Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930 - 2015), Sđd, tr. 130.

từ quận lỵ Sơn Hà kéo lên cùng với quân đồn trú tại chỗ càn quét đánh phá Khu Bảy. Nhân dân thực hiện vườn không nhà trống, bố trí lực lượng chiến đấu trên tất cả các ngã đường. Đơn vị 89 và du kích xã Sơn Mầu bao vây tấn công địch ở đồn Bãi Mầu, vừa tấn công, vừa kêu gọi địch đầu hàng, đồng thời cắt đường tiếp tế lương thực. Nhân dân nổi tù và, trống, mõ làm thanh viện uy hiếp địch. Bọn địch rối loạn, hoảng hốt, bỏ đồn tháo chạy về quận lỵ Sơn Hà. Chiến thắng Bãi Mầu có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, góp phần giải phóng hoàn toàn Khu VII (Sơn Tây ngày nay), làm bàn đạp tấn công địch phía trước. Thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Khu VII, chi bộ đã chỉ đạo thành lập Ủy ban tự quản ở xã và thôn. Đồng chí Đinh Văn Lập được cử làm Chủ tịch Ủy ban tự quản xã Sơn Mầu.

Ngay sau đó, ngày 7/9/1959, địch cho quân từ quận lỵ Sơn Hà lên phản kích hòng chiếm lại Khu Bảy. Phát huy thắng lợi mới giành được, chi bộ, Ủy ban tự quản xã đã động viên nhân dân và các lực lượng của xã phối hợp với quân dân toàn khu đánh trả quyết liệt lại địch. Dựa vào địa thế hiểm trở, du kích và đồng bào sử dụng chông, thò, bẫy đá, giáo mác, cung tên, cùng với chiến sĩ Đại đội 89 đánh diệt nhiều tên địch. Đồng bào còn tham gia xuống quận lỵ Sơn Hà đấu tranh chống địch càn quét, khủng bố, đốt phá, đã buộc quận trưởng Sơn Hà nhượng bộ, hứa rút quân và chấp nhận giải quyết một số yêu sách. Chiến thắng của quân dân Khu Bảy, trong đó có Sơn Mầu đã góp phần hỗ trợ đắc lực cho quân dân Trà Bồng đánh bại cuộc càn quét lớn của địch, bảo vệ

được thành quả của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi. Sau cuộc khởi nghĩa đã mở ra một vùng căn cứ giải phóng rộng lớn ở miền Tây Quảng Ngãi kéo dài đến Nam Trà My (Quảng Nam) và đến Bắc An Lão (tỉnh Bình Định).

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngày 9/9/1959, Ủy ban nhân dân tự quản Khu Bảy được thành lập, đồng chí Đinh Qua (Phó Nía) được phân công làm Chủ tịch. Đến cuối năm 1959, các đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã phát triển mạnh.

Tháng 12 năm 1959, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở hội nghị quân sự các huyện miền núi tại xã Sơn Bua để trao đổi kinh nghiệm về chỉ đạo đấu tranh vũ trang và tiếp thu phương hướng, nhiệm vụ của phong trào cách mạng thời kỳ sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi. Tại hội nghị này, những thành tích của Khu VII nói chung, của cán bộ, nhân dân xã Sơn Mầu nói riêng đã được cấp trên ghi nhận.

Như vậy, trong thời kỳ 1954 đến 1959, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Hà, Khu VII, chi bộ xã đã quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo quan điểm quần chúng, quan điểm bạo lực, quan điểm cách mạng không ngừng và phương châm đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, bất hợp pháp, chủ yếu là bất hợp tác với địch, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang tự vệ, bảo vệ vùng căn cứ, giữ vững thế cách mạng tiến công, nhất là từ khi tiếp thu được Nghị quyết 15. Cán bộ, đảng viên Sơn Mầu ngày càng tin tưởng, bám dựa vào dân, hòa mình trong quần chúng để bảo vệ và phát triển thực lực cách mạng. Công tác động viên chính trị,

giáo dục tư tưởng từ trong Đảng ra quần chúng được tiến hành thường xuyên, liên tục và quyết liệt nhằm phát huy mặt tích cực, đồng thời khắc phục được các biểu hiện dao động, hủu khuynh, sợ hy sinh, không dám tiên phong, đấu tranh trực diện với địch. Nhờ đó, chi bộ, quân và dân Sơn Mầu đã xây dựng nơi đây thành một trong những địa bàn quan trọng của căn cứ cách mạng tỉnh, góp phần làm nên thành công Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi vào ngày 28/8/1959. Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Khu VII, mà trực tiếp là chi bộ xã, nhân dân xã nhà đã kịp thời vùng dậy diệt ác ôn, giành quyền làm chủ vào ngày 5/9/1959, thành lập lại chính quyền cách mạng xã Sơn Mầu, do đồng chí Đinh Văn Lập làm Chủ tịch. Từ đây, chi bộ và chính quyền xã ra sức lãnh đạo nhân dân bảo vệ quê hương, chuẩn bị đánh địch càn quét, góp phần đẩy chế độ Mỹ - ngụy vào thế mất ổn định, mở ra một giai đoạn đấu tranh cách mạng mới với một thế mới và ngày càng vững chắc.

II. GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960 - 1965)

Bước vào năm 1960 phong trào cách mạng miền Nam có những bước phát triển mới. Điển hình là phong trào đồng khởi từ Bến Tre nhanh chóng lan dần trên toàn miền Nam, gây cho Mỹ - Diệm nhiều khó khăn, lúng túng, nội bộ mâu thuẫn, lục đục.

Tại tỉnh, sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi thắng lợi đã mở ra một vùng căn cứ địa rộng lớn gồm

toàn bộ vùng cao huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Khu VII và trên 20 xã khác ở các huyện Ba Tơ, Minh Long. Đến cuối năm 1960, căn cứ địa miền Tây tiếp tục được mở rộng với 54 xã hoàn toàn giải phóng. Lúc này, tên xã vẫn là Sơn Mầu - 1 trong 10 xã trực thuộc Khu VII.

Ngày 6/01/1960, tại xã Sơn Mầu (xóm Ra Loang, nay là khu rừng phòng hộ thuộc xã Sơn Tinh, giáp ranh xã Sơn Mầu) đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ Khu Bảy⁽¹⁾. Nhân dân Sơn Mầu đã phối hợp che lán trại, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho Đại hội. Các đại biểu của xã đã nhất trí và tiếp thu đánh giá các mặt phong trào và nhận định tình hình địch, ta trong Khu, quyết định những chủ trương biện pháp lớn để triển khai nghị quyết của Tỉnh ủy nhằm giữ vững và phát triển thành quả đã đạt được. Những nhiệm vụ chủ yếu là tích cực phát triển Đảng, xây dựng chính quyền tự quản và các đoàn thể quần chúng cách mạng, xây dựng và củng cố Đảng, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trên mọi mặt công tác; phát triển lực lượng vũ trang và phong trào nhân dân du kích chiến tranh, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ giải phóng; đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm trong cúng tế để cải thiện đời sống nhân dân và đóng góp cho cách mạng, chăm lo đến sức khỏe và việc học hành của nhân dân. Đại hội cũng đã bầu đồng chí Trương Trí làm Bí thư.

Cấp ủy Khu VII đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Khu và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, Nxb CTQGST, năm 2017, tr.134.

vào tháng 02 năm 1960: Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh mọi hoạt động du kích, vũ trang tuyên truyền thọc sâu vào lòng địch, diệt ác ôn, phá lỏng thế kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh. Ra sức phát triển và xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt. Lúc này Sơn Mầu là vị trí tiền tiêu, điểm nổi quan trọng của phong trào cách mạng giữa vùng Sơn Hà và Khu VII, một căn cứ địa vững chắc, hậu cứ của tỉnh, Khu và Tây nguyên.

Để đối phó với phong trào cách mạng miền Nam đang trở dậy mạnh mẽ, rộng khắp và cứu vãn tình thế suy sụp nghiêm trọng của quân ngụy, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, điều chỉnh chiến lược từ viện trợ cho Ngô Đình Diệm, tiến lên trực tiếp can thiệp vũ trang vào miền Nam. Tại Quảng Ngãi, chúng tổ chức theo mô hình đặc khu quân sự trực thuộc Bộ Tổng tham mưu ngụy, đưa 30 cố vấn Mỹ đến tỉnh Quảng Ngãi và tiến hành gom dân vào các “ấp chiến lược”. Thời gian này, địch tăng cường lực lượng cho Sơn Hà với đủ các sắc lính: Cộng hòa, bảo an, biệt kích, dân vệ... Chúng cho gián điệp giả dạng bộ đội ta hoặc giả thương lái đến dò la tình hình, tung tin đồn nhảm, nói xấu miền Bắc. Từ Sơn Hà (Khu Ba), quân ngụy thường kéo lên đánh phá các xã Khu Bảy, mà xã đầu tiên phải chịu là Sơn Mầu. Nhiều nhà cửa, rẫy, hoa màu của nhân dân bị địch đốt, phá sạch. Địch còn cho máy bay bắn phá liên tục và nhiều lần rải chất độc hóa học. Trong khi đó, hàng ngàn gia đình ở vùng thấp chạy lên Sơn Mầu và các xã Khu VII để lánh địch, nên càng gây thêm khó khăn cho vùng căn cứ. Kho lúa, rẫy

mì, muối dự trữ của dân đã cạn. Đồng bào lâm vào cảnh đói cơm, lạt muối, bệnh tật hoành hành, nhưng dưới sự lãnh đạo của đồng chí Đinh Văn Vối - Bí thư chi bộ, cán bộ và nhân dân xã không lùi bước trước quân thù. Việc sản xuất rau màu ngăn ngày được thực hiện ngay để cứu đói. Việc nhường cơm sẻ áo giữa nhân dân xã với nhân dân tản cư và cán bộ, chiến sĩ được thực hiện với bao nghĩa tình.

Thực hiện chủ trương của cấp trên về chuyển phương châm đấu tranh, đưa đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị và vũ trang, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Khu Bảy, chi bộ xã đã tập trung củng cố lực lượng du kích, vận động thanh niên thoát ly tham gia chiến đấu; tập trung xây dựng căn cứ địa cách mạng; sản xuất tự cung, tự cấp, cứu đói, cứu đau. Lúc này xã đã nhận được nhiều dụng cụ phục vụ cuộc sống hàng ngày và công cụ sản xuất từ Khu VII, nên đã góp phần lớn trong tăng gia sản xuất tại xã.

Trong lúc đầy khó khăn và thử thách này, Đảng bộ và nhân dân Khu VII nhận được lời kêu gọi của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Chi bộ xã đã tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân, từ đó đã khơi dậy lòng căm thù địch sâu sắc, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Lời kêu gọi có đoạn viết: *“Đồng bào miền núi vì bị triệt phá làng mạc, bị chém giết bừa bãi, vì bị bức bách quá độ, căm thù Mỹ - Diệm đã đẩy nhân dân hàng chục làng bỏ nhà, chạy núi, chống lại.*

Bọn đồ tể Ngô Đình Diệm ôm chân Mỹ đã áp dụng nhiều thủ đoạn man rợ như chặt người làm ba khúc (Ba Ngạc, Ba Tơ),

giết người xẻo tai, ăn thịt (Minh Long), đốt sống cháy thiêu người (Ca Dong - Sơn Hà)... Tỉnh ủy thiết tha kêu gọi toàn thể đồng bào đoàn kết, tin tưởng, quyết tâm chiến đấu đánh đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, giải phóng miền Nam”.

Cuối năm 1960, Đảng bộ Khu VII được truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Về nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, nghị quyết chỉ rõ: “Đoàn kết toàn dân kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thiết lập một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

Để kiện toàn tổ chức, chi bộ đã họp và bầu đồng chí Đinh Văn Đài làm Bí thư chi bộ. Sau đó, Chi bộ và quân dân Sơn Màu được tin ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, thông qua tuyên ngôn và chương trình hành động 10 điểm, cụ thể hóa đường lối cách mạng miền Nam nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, đã tạo ra niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi của cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Đảng bộ Khu Bảy: “Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh mọi hoạt động du

kích, vũ trang tuyên truyền thọc sâu vào lòng địch, diệt ác ôn, phá lỏng thế kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh. Ra sức phát triển và xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt”. Để kịp thời chỉ đạo phong trào, chi bộ đã rất quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới, tăng cường đảng viên vào hoạt động trong Ủy ban nhân dân, các đoàn thể quần chúng, đội du kích xã thôn, nhằm bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này. Chi bộ phát triển đảng viên mới, tăng cường đảng viên tham gia Ủy ban nhân dân tự quản, các đoàn thể quần chúng, du kích xã thôn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động. Nhiều thanh niên Sơn Màu được tuyển chọn vào quân đội, đánh giặc cứu nước.

Thực hiện khẩu hiệu “người người vót chông, nhà nhà đặt chông”, công tác bố phòng xây dựng làng chiến đấu chống địch, bảo vệ ta được đẩy mạnh. Đồng bào xã đã bố trí đủ các loại chông đu, chông đập, chông cố định, chông cơ động, bẫy đá, bẫy nước, bẫy trên cây, bẫy dưới đất, bẫy do người giật, bẫy tự động, thò đơn, thò liên hoàn một lúc phóng ra hàng chục mũi lao nhọn... trên các đường làng, đường rẫy; trang bị ná bắn tên tẩm thuốc độc, chỉ cần trầy da là địch lăn ra chết tại chỗ, ná tự động bắn hàng chục mũi tên cùng một lúc, ná bắn tên mang lửa thiêu đốt đồn trại địch để chống địch đi càn. Lực lượng du kích xã, thôn phối hợp với Đại đội 89 của tỉnh phục kích, tập kích, liên tục tấn công địch, làm bọn chúng khiếp sợ.

Để cứu vãn sự sụp đổ của chế độ thực dân mới, từ năm 1961 đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, dùng quân nguy, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mỹ để chống lại cách mạng và nhân dân ta.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương và Khu ủy V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chỉ đạo các cấp ủy “phát động quần chúng đấu tranh chính trị, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động vũ trang hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chính trị, động viên thanh niên đồng bằng thoát ly lên căn cứ miền núi, phát triển lực lượng vũ trang của tỉnh và các đội công tác ở huyện làm cơ sở cho đấu tranh chính trị và phong trào lâu dài về sau”. Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển lực lượng vũ trang của tỉnh và các đội công tác ở huyện làm cơ sở cho đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, tháng 01 năm 1961, cơ quan quân sự Khu Bảy được thành lập tại Sơn Dung.

Đầu năm 1961, Tiểu đoàn 20 được chuyển về hoạt động ở các huyện miền núi phía Tây tỉnh Quảng Ngãi, những người lính con em của đồng bào Ca Dong, Hrê lại được về với quê hương yêu dấu. Dù đóng quân ở nơi đâu, tiểu đoàn cũng nhận được sự đùm bọc, chở che của bà con người địa phương.

Đến giữa năm 1961, địch thành lập vùng 1 chiến thuật bao gồm các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi với lực lượng Sư đoàn 2, 1 trung đoàn biệt lập, 5 tiểu đoàn và 62 đại đội bảo an. Ở miền núi, lực lượng dân vệ bị ta tấn công mạnh nên phần lớn tan rã, chỉ còn một số rất ít

nhập với các đồn bảo an. Chúng thi hành chế độ quân quản, sử dụng Sư đoàn 25 chủ lực, cùng với địa phương quân, bảo an dân vệ, công dân vụ làm lực lượng chủ yếu để bình định, đánh phá cách mạng. Chúng xây dựng nhiều cứ điểm án ngữ vùng giáp ranh, liên tục tiến hành càn quét, đốt sạch, phá sạch và giết sạch, kết hợp với bao vây, phá hoại kinh tế, chia rẽ đồng bào Kinh với đồng bào các dân tộc thiểu số, cô lập cách mạng với quần chúng.

Ở miền núi tỉnh Quảng Ngãi, từ sau Hội nghị Tỉnh ủy vào tháng 6 năm 1961, các đơn vị vũ trang của tỉnh là 339, 89, 299 phối hợp với lực lượng vũ trang của Quân khu V tổ chức tập kích, tiêu diệt địch, giải phóng nhiều xã của huyện Sơn Hà, Ba Tơ, bẻ gãy cuộc càn của địch vào căn cứ Trà Bồng, hình thành nên một vùng căn cứ liên hoàn gồm 60 xã được giải phóng từ Trà Bồng đến Ba Tơ. Đồng bào lúc này vừa đánh giặc, giữ làng, vừa sản xuất để phục vụ cuộc sống và ủng hộ kháng chiến.

Lúc này trên địa bàn xã, tình hình thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, làm cho một số đồng bào mắc bệnh, nhất là sốt rét, kiết lỵ, cúm. Cái khó lúc này là thuốc dự phòng không đủ, dịch bệnh ngày càng lan nhanh. Để giải quyết cứu đau cho nhân dân, đồng chí Đinh Văn Đài - Bí thư chi bộ đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân tìm, trồng và dùng cây thuốc nam, dùng vỏ dền, củ nghệ, củ gừng, sâm cau... để làm thuốc chữa bệnh, nhờ đó đã ngăn chặn và điều trị khỏi các loại bệnh thông thường cho cán bộ và nhân dân.

Về giáo dục, chi bộ xã đã cử nhiều cán bộ đi học các lớp bổ túc văn hóa, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do Khu và tỉnh mở nhằm nâng cao trình độ văn hóa và năng lực công tác. Phối hợp với ngành giáo dục Khu VII mở lớp dạy văn hóa cho con em mình.

Về văn hóa, văn nghệ, đội tuyên truyền văn nghệ của xã đã được trang bị một số nhạc cụ dân tộc. Nhiều làn điệu ra nghe, ca lêu, ca chơi, pơ lếch với nội dung mới được sáng tác nhanh và phổ biến rộng khắp. Đội còn tập một số bài hát cách mạng, thường xuyên biểu diễn phục vụ đồng bào, góp phần động viên cổ vũ nhân dân hăng hái tham gia chống Mỹ - Diệm và sản xuất.

Giữa năm 1961, đoàn đại biểu của xã đã về Sơn Mùa dự Đại hội Đảng bộ Khu Bảy lần thứ II. Các đại biểu đã tiếp thu chủ trương của Đại hội là: Ra sức phát triển thực lực cách mạng cả vũ trang và chính trị, xây dựng, củng cố và giữ vững vùng căn cứ địa trung tâm của tỉnh cũng là hành lang đông tây của tỉnh, hành lang Bắc Nam của Khu V; phát triển mạnh mẽ phong trào du kích chiến tranh trong toàn khu, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch; đẩy mạnh sản xuất tự túc, cứu đói, cứu đau, chăm lo đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới, đồng chí Nguyễn Hữu Đức được bầu làm Bí thư Đảng bộ.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu, chi bộ đã tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo công tác đảng và đoàn thể. Lúc này số lượng và chất lượng đảng viên ngày càng

được nâng cao. Nhiều cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng trưởng thành qua đấu tranh đánh địch, đảm nhận được nhiệm vụ lãnh đạo các mặt phong trào huyện, xã, thôn. Chính quyền tự quản và các đoàn thể giải phóng xã, thôn được xây dựng vững mạnh thêm một bước. Hầu hết quần chúng cách mạng tham gia vào các đoàn thể giải phóng. Ban Chấp hành các đoàn thể ở xã có đảng viên làm nòng cốt lãnh đạo. Nhiều thanh niên của xã đã tham gia trung đội vũ trang tập trung của huyện. Lực lượng du kích xã đã phối hợp cùng lực lượng vũ trang Khu từng bước phát triển, trở thành nòng cốt của phong trào toàn dân đánh giặc. Chi bộ đã huy động cán bộ, nhân dân, du kích thường xuyên cảnh giác, bám sát địch mỗi khi chúng đi càn quét, không cho chúng vào làng cướp phá, chặn đường đánh quân tiếp viện từ Sơn Ha Lèn và phát loa kêu gọi binh lính trở về với nhân dân, với cách mạng.

Cuối năm 1961, cấp ủy Khu Bảy và Khu Ba phối hợp tổ chức Đại hội đoàn kết dân tộc huyện Sơn Hà tại xã Sơn Mùa. Các đồng chí trong cấp ủy chi bộ và nhiều đại biểu là cà rá yêu nước đã về dự Đại hội. Đại hội biểu dương tinh thần đấu tranh bất khuất, những thắng lợi to lớn của quân và dân 2 huyện và kêu gọi đồng bào các dân tộc đoàn kết, thi đua lập công, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Sơn Hà (Khu Ba, Khu Bảy), nhân dân Sơn Mầu cùng các dân tộc huyện Sơn Hà, Khu VII quyết tâm đánh giặc đến cùng.

Về vũ trang, lúc này xã có 1 trung đội du kích, mỗi làng có 1 tiểu đội. Nhân dân Sơn Mầu đóng góp nuôi quân khi tập

luyện và chiến đấu. Với thế trận du kích chiến tranh, hệ thống công sự, hầm hào, làng chiến đấu và mạng lưới vũ khí thô sơ được bố phòng dày đặc, quân và dân xã nhà đã phối hợp với các lực lượng vũ trang, đánh bại tất cả các cuộc càn quét của địch lên vùng căn cứ.

Trong năm 1962 ở miền núi nói chung, Sơn Màu nói riêng có phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc thiểu số chống gom dân vào các khu dồn dân, nên nhiều nhà cửa của đồng bào xã bị địch đốt, phá. Nhiều người bị chúng đưa về khu dồn ở quận lỵ Sơn Hà, nhưng đồng bào đã tìm cách quay về. Địch giao cho ông Trường về hỏi và vận động dân xuống, nhưng ông giả vờ về và quay xuống báo với địch: Về hỏi dân rồi, nhưng dân bảo không biết làm muối, làm vải, rửa, riu... nên không xuống nữa.

Lúc này Tỉnh ủy phát động 4 phong trào lớn ở miền núi của tỉnh là: Phong trào tẩy chay trò hề bầu cử tổng thống; phong trào chống Mỹ 20 tháng 7; phong trào chống dồn dân, bắt lính, khủng bố và phong trào phát động quần chúng làm chủ núi rừng, phát huy chiến thắng Tà Ma, Giá Vụt, tăng cường bố phòng và du kích chiến tranh. Tháng 8 năm 1962, Khu và tỉnh phát động xây dựng làng chiến đấu. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Đinh Văn Vối - Bí thư chi bộ và đồng chí Đinh Văn Lập - Chủ tịch xã, nhân dân xã nhà tích cực tham gia bảo vệ căn cứ, bảo vệ quê hương.

Giữa năm 1963, đoàn đại biểu của xã do đồng chí Đinh Văn Vối - Bí thư chi bộ dẫn đầu đã về Sơn Màu dự Đại hội

lần thứ III của Đảng bộ Khu Bảy. Đại hội đã tổng kết, đánh giá mọi mặt phong trào cách mạng của địa phương trong ba năm, biểu dương những nỗ lực và thành tích trong lao động, chiến đấu của quân và dân Khu Bảy, rút ra những bài học rút kinh nghiệm. Đại hội đã khẳng định vị trí chiến lược của vùng căn cứ địa và hành lang Khu Bảy và đề ra nhiệm vụ: Ra sức xây dựng Khu Bảy lớn mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong Khu nỗ lực cao hơn nữa trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa III do đồng chí Nguyễn Văn Lập (Nguyễn Quỳ) làm Bí thư.

Hưởng ứng phát động của Khu ủy, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, ngày 10/7/1963, du kích xã đã phối hợp với du kích xã Sơn Tân và lực lượng vũ trang tỉnh đánh lui một tiểu đoàn địch khi chúng kéo lên càn quét lên Bãi Mầu và Sơn Mầu, góp phần giữ vững an ninh chính trị trong toàn Khu...

Đi đôi với đánh địch bảo vệ vùng căn cứ, lãnh đạo xã tích cực chỉ huy phong trào vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân và góp lương thực nuôi quân. Đến giữa năm 1963, bình quân mỗi cán bộ, nhân dân, chiến sĩ trồng được khoảng 1.000 gốc mì. Các loại lúa rẫy, bắp thổ, bắp nà, rau bí mọc lên khắp nơi, nạn đói dần được khắc phục. Nhờ gần trại sản xuất của Tỉnh ủy, đồng bào đã học hỏi được kinh nghiệm để phát triển nghề làm lúa nước. Chính nhờ sức lao động tập thể có tổ chức, có lãnh đạo này mà sau cơn lũ lụt ở núi cuối năm 1964, đồng

bào Sơn Mầu đã nhanh chóng khôi phục sản xuất trên nhiều đám đất nà bị thủy phá sa bồi, nên đến cuối năm 1964, xã đạt bình quân 420 kg chất bột/người/năm.

Cùng với cây lương thực, đồng bào còn tích cực chăn nuôi với hàng chục con trâu, bò, hàng trăm con heo, gà; phát triển mạnh việc trồng quế, trâu, cau và khai thác lâm thổ sản, như mây, nứa... để trao đổi với cửa hàng mậu dịch lấy muối, vải, dầu, nông cụ, thuốc men. Nhờ đó, đồng bào Sơn Mầu cùng nhân dân toàn Khu Bảy đã ổn định cuộc sống và đóng góp hàng chục ngàn ang lúa, hàng chục con trâu, bò cho kháng chiến.

Thời điểm này, trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh, trong đó có Sơn Mầu xảy ra bệnh ghẻ ngứa và bệnh ngoài da. Xã đã cử người đi dự các lớp huấn luyện đào tạo y tá do Ban Dân y tỉnh mở tại xã Sơn Tinh. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là sự hỗ trợ của y tế Khu và những cán bộ vừa được y tá tỉnh đào tạo, nên đã kịp thời cứu chữa và phòng tránh được các bệnh xảy ra.

Năm 1963, Mỹ - Diệm có 4 âm mưu lớn là: Ra sức càn quét, dồn dân, tấn công vào căn cứ ta và các vùng ta đã phá kìm kẹp, đi đôi với lòng rắp tiêu diệt lực lượng ta, phản ứng mạnh trước hoạt động mở ra phía trước của ta; tăng cường xây dựng quân chính quy và địa phương giữ ấp chiến lược; đẩy mạnh chính sách chiêu hồi, âm mưu tố cộng; triệt để phá hoại và bao vây kinh tế, nên chúng tổ chức đánh phá ta. Lúc

?

này, Khu ủy đã nhận định đúng tình hình ta và địch một cách nghiêm túc và quyết tâm tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào đến thắng lợi dù phải vượt qua những thử thách và hy sinh to lớn. Phát huy truyền thống ngoan cường và dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, khắp các thôn làng, đồng bào, du kích đã hưởng ứng lời kêu gọi của chi bộ ra sức chịu đựng và vượt mọi khó khăn, thiếu thốn, thể chiến đấu đến cùng với Mỹ-ngụy. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác bố phòng, chuyển thành làng chiến đấu, tổ chức bao vây bắn tỉa địch khi chúng càn quét từ Sơn Ha Lên, buộc chúng phải rút quân.

Nhìn chung, trong giai đoạn này, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ Khu Bảy, chi bộ, quân và dân Sơn Mầu đã vượt mọi gian khổ, khó khăn, từng bước xây dựng thực lực chính trị và vũ trang cách mạng từ khu đến xã, thôn, đưa phong trào nhân dân du kích chiến tranh không ngừng lớn mạnh, góp phần làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi lịch sử. Ngày 5/9/1959 xã Sơn Mầu cùng toàn Khu VII được giải phóng, thành lập chính quyền tự quản. Từ đây cán bộ và nhân dân Sơn Mầu vừa tăng gia sản xuất, vừa vận động thanh niên lên đường nhập ngũ tham gia các tiểu đoàn của Khu, bộ đội địa phương, dân quân du kích tiếp tục chiến đấu để bảo vệ cơ sở cách mạng, tính mạng và tài sản của nhân dân, đóng góp nhiều công sức và tài sản cho cách mạng, góp phần cùng nhân dân toàn Khu, toàn tỉnh làm nên nhiều chiến thắng vang dội.

III. GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” (1965 - 1968)

Bị thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, ngay giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân vào miền Nam với hy vọng từng bước phản công giành lại thế chủ động trên chiến trường. Mục tiêu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là “tìm diệt” lực lượng chủ lực quân giải phóng, phá căn cứ du kích, thực hiện chương trình “bình định” vùng chiếm đóng, mở nhiều cuộc hành quân lớn, nhất là trong các chiến dịch phản công mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967 hòng chiếm lại các vùng giải phóng của ta.

Tháng 3 năm 1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ XI (khóa III) đã khẳng định: “Cần ra sức xây dựng tư tưởng phấn khởi và tin tưởng, quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ và tay sai; sẵn sàng chiến đấu và công tác bất cứ nơi nào theo tiếng gọi của Đảng và Tổ quốc; sẵn sàng đánh bại bất cứ loại chiến tranh nào của địch; sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, chiến đấu lâu dài với tinh thần tự lực cánh sinh cao. Chống tư tưởng sợ Mỹ, đánh giá địch quá cao, hoặc chủ quan khinh địch...”.

Để thuận tiện cho việc chỉ đạo phong trào chung các huyện, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương đổi tên Khu VII thành huyện Sơn Tây⁽¹⁾. Lúc này, địch biết Sơn Màu là một

⁽¹⁾ Gồm 10 xã phía Tây của huyện Sơn Hà.

địa bàn quan trọng, là địa bàn quan trọng của trung tâm căn cứ cách mạng tỉnh và đường hành lang từ Sơn Hà lên huyện Sơn Tây, là nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị quan trọng của ta, nên chúng tập trung đánh phá Sơn Màu ác liệt hơn. Địch thường tung gián điệp, biệt kích, thám báo để dò la lực lượng, cơ quan, kho tàng của ta, rồi dùng máy bay đánh phá, hoặc lén ám sát cán bộ, bộ đội, đốt phá kho tàng của ta. Mặt khác, địch thường xuyên cho máy bay rải truyền đơn, gọi loa chiêu hồi với nhiều luận điệu cực kỳ phản động. Bằng tất cả những thủ đoạn tàn bạo nói trên, Mỹ-ngụy hòng cố tiêu diệt tiềm lực kháng chiến của ta, ngăn chặn lực lượng ta tiến quân chi viện cho nông thôn đồng bằng, đánh vào dạ dày của nhân dân Sơn Màu. Pháo 105mm, 155mm từ quận lỵ Sơn Hà và các điểm núi cao vùng giáp ranh thường xuyên bắn vào Sơn Màu cả ngày lẫn đêm. Do đó, từ cuối năm 1965 đến cuối năm 1967, bom đạn, chất độc hóa học của Mỹ đã giết hại và làm bị thương hàng chục đồng bào Sơn Màu, phá hủy nhiều ngôi nhà, hàng trăm gùi lúa, giết hại nhiều trâu, bò của nhân dân xã.

Để đẩy mạnh phong trào cách mạng và nâng cao quyết tâm đánh Mỹ trong toàn Đảng bộ, ngày 15/5/1965, đoàn đại biểu của xã đã dự Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tây lần thứ IV tại cây Đa cổ thụ, thôn Đăk Be, thuộc khu dân cư Tukala, xã Sơn Tân để kiểm điểm, đánh giá kết quả nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng nhiệm vụ cho thời kỳ mới. Đại hội đề ra nhiệm vụ tổng quát: “*Tích cực củng cố và phát triển Đảng,*

xây dựng chi bộ và đảng viên bốn tốt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng và bảo vệ vững chắc vùng căn cứ địa hành lang của tỉnh, của Khu V, động viên sức, người sức của phục vụ mở ra giành dân phía trước”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đồng chí Lê Văn Đường được bầu làm Bí thư. Nhân dân Sơn Mầu rất vui mừng vì công sức bảo vệ, lo việc ăn, nghỉ cho các đại biểu dự Đại hội của mình đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện nghị quyết của đại hội, chi bộ đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể xã huy động sức người, sức của tham gia chiến dịch Hè 1965. Hàng chục dân công của xã ngày đêm tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực, thuốc men phục vụ chiến trường. Du kích xã được điều động ra phía trước để phối hợp với các lực lượng bao vây tấn công địch ở Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Giá Vụt... phối hợp cùng quân dân trong tỉnh làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, góp phần làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Cũng trong thời gian này, dưới sự chỉ đạo của Ban Dân y huyện, y tế Sơn Mầu đã dập được dịch kiết lỵ; phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn ở hợp vệ sinh..., nhờ đó một số dịch bệnh theo mùa ngày càng giảm.

Lúc này chiến tranh ngày càng ác liệt. Một số cán bộ và đồng bào lo lắng. Thấu hiểu tư tưởng, tình cảm của đồng bào, trong lời kêu gọi ngày 20/7/1965, Hồ Chủ tịch chỉ rõ: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và

đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”.

Giữa tháng 9 năm 1965, chi bộ, quân và dân Sơn Mầu lại tiếp thu tinh thần nội dung Đại hội chiến sĩ thi đua của các lực lượng vũ trang toàn tỉnh. Khẳng định tư tưởng dám đánh và quyết đánh thì nhất định đánh thắng được quân Mỹ, khẳng định phương châm: Lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ đánh lớn, lấy tinh nhuệ thắng số đông, kết hợp vũ khí thô sơ tự tạo với vũ khí hiện đại để đánh thắng đế quốc Mỹ. Đầu năm 1966, chi bộ xã đã tiếp thu tinh thần nghị quyết tháng 01 năm 1966 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi với “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ loại chiến tranh nào”, “Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”. Qua học tập các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, qua sinh hoạt chi bộ định kỳ, cán bộ, đảng viên đã quán triệt sâu sắc bốn quan điểm cơ bản của Đảng: quan điểm cách mạng không ngừng, quan điểm bạo lực cách mạng, quan điểm đấu tranh lâu dài, quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, mỗi đảng viên nêu cao tính giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động.

Khi đế quốc Mỹ tiếp tục ồ ạt xua quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam từ 18 vạn tên năm 1965 lên 39 vạn vào năm 1966, ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước, nêu bật ý chí của toàn dân tộc “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Ngay sau đó, tại Mang Và Rẫy (đồi Ngọc Trường, nay thuộc thôn Đắc Pao, xã Sơn

Mầu đã tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc Tây Nguyên⁽¹⁾, dưới sự chủ trì của ông Y-Bi-A-lê-ô, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Tây Nguyên. Để bảo vệ Đại hội, du kích Sơn Mầu bố trí canh gác ở các ngã đường để phòng địch phá hoại Hội nghị. Tại Đại hội này, trên 300 đại biểu đã thề “Quyết tâm vâng theo lời Bác, đánh Mỹ đến cùng”.

Biến quyết tâm thành phong trào hành động cách mạng, chi bộ đã tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho đảng viên, quần chúng, quyết tâm bảo vệ vùng căn cứ, góp phần đánh thắng quân thù. Các phong trào thi đua được phát động, như: Phong trào ba nhớ (Nhớ lời Bác, nhớ ơn Đảng, nhớ truyền thống); phong trào bốn bám (Trên bám dưới, Đảng bám dân, dân bám rẫy để sản xuất, du kích bám đánh địch); phong trào xây dựng xã ba vững mạnh (Vững mạnh về chính trị, vững mạnh về du kích chiến tranh, vững mạnh về sản xuất); dưới sự giúp đỡ của y sĩ Đinh Văn Sách phong trào thôn, xóm ba sạch (Ăn sạch, ở sạch, uống sạch); phong trào ba chống (Chống âm mưu địch, chống nghèo đói, chống lạc hậu, mê tín dị đoan). Từng đoàn thể có những phong trào phù hợp với đặc điểm của hội, đoàn viên mình, nên đã thu hút đông đảo cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Sơn Mầu tích cực hưởng ứng. Nhiều gia đình ủng hộ cách mạng, có gia đình ủng hộ đến 8 con trâu, hộ ít 1 con gà, tiêu biểu như: Vọt Hai, ông Đinh Văn Chói (thôn Ha Lên) ủng hộ 200 ang lúa, 3 chiếc nổi bẫy, 3 con heo 50 kg; ông Đinh Văn Bá (thôn Tà Vinh) ủng

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, Nxb CTQGST, năm 2017, tr.166.

hộ 1 con trâu, 300 ang lúa, 1 con heo 50 kg; ông Đinh Văn Mót ủng hộ 1 con trâu, 150 ang lúa, 1 con heo to; ông Đinh Pa Rui ủng hộ 1 con trâu, 2 con heo, 300 ang lúa...

Từ năm 1967, Trường học của xã đóng tại thôn Tà Vinh, do thầy Đinh Văn Bết (quê Sơn Thành), Đinh Văn Vênh (quê Sơn Mùa lên lấy vợ quê Sơn Mầu) giảng dạy. Cán bộ và nhân dân xã đã ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cán bộ giáo viên và cử nhiều cán bộ của xã tham gia lớp học.

Tháng 5 năm 1967, đoàn đại biểu của Sơn Mầu đã về Sơn Mùa dự Đại hội đại biểu huyện Sơn Tây lần thứ V. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, đồng chí Lê Văn Đường tái cử được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Các đại biểu xã đã tiếp thu và ngay sau đó về triển khai trong toàn chi bộ về kết quả Đại hội, nhất là chủ trương của Đại hội: “Động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong huyện nỗ lực cao nhất trong xây dựng, sẵn sàng vượt mọi gian khó, ác liệt, hy sinh, chiến đấu đánh bại mọi cuộc hành quân càn quét của địch, bảo vệ trọn vẹn vùng căn cứ địa, đẩy mạnh phong trào vòng đổi công, hợp tác sản xuất, tích cực chi viện cho phía trước”. Phong trào thi đua được phát động sôi nổi, qua đó đã động viên quân và dân Sơn Mầu vượt qua mọi khó khăn, ác liệt để lập nên những thành tích mới với tinh thần và ý chí quyết tâm đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ-ngụy.

Về xây dựng làng chiến đấu xã đạt loại khá. Bên cạnh đó, để tăng cường cho tiền tuyến, hàng chục du kích xã và thanh

niên được điều ra phía trước chi viện cho Sơn Hà⁽¹⁾ và các chiến trường, giữ vững vùng giải phóng.

Chi bộ luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Đảng viên xã luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi công tác. Chi bộ Sơn Màu là 1 trong 6 chi bộ đạt tiêu chuẩn bốn tốt của huyện⁽²⁾, trên 50% đảng viên đạt tiêu chuẩn bốn tốt. Chính quyền xã tiếp tục được củng cố. Đoàn thanh niên xã ngày càng vững mạnh, số lượng ngày càng đông. Nhiều thanh niên ưu tú đã được kết nạp vào Đoàn, vào Đảng nhân các dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đảng và kỷ niệm Ngày sinh Hồ Chủ tịch, nên số lượng đảng viên ngày một đông, với trên 15 đồng chí hoạt động đều ở các thôn, vừa vận động nhân dân ủng hộ nuôi quân, tăng gia sản xuất, chống giặc đói, giặc dốt, san lấp hố bom để khai hoang cấy trồng cây hoa màu.

Quán triệt nghị quyết của Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 12 năm 1967 về tổng công kích và tổng khởi nghĩa, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương: “Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh nỗ lực phi thường, quyết tâm cao độ, thực hiện nhiệm vụ tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt trên toàn chiến trường, tiến

⁽¹⁾ Trong chiến dịch Th 1967, phối hợp tấn công địch ở khu vực Hà Thành, Xã Diệu, Sơn Rin. Đêm 30/8/1967, lực lượng vũ trang Sơn Tây lại góp phần tấn công vào chi khu quân sự địch tại Hà Thành, tiêu diệt, làm bị thương và bắt sống một số tên địch. Đây là một trong 30 mục tiêu của địch trên toàn tỉnh bị quân dân ta tấn công trong đêm 30/8/1967.

⁽²⁾ Lúc này toàn huyện Sơn Tây có 10 chi bộ xã.

lên giành chính quyền về tay nhân dân và kiên quyết bảo vệ chính quyền đó.

Thực hiện khẩu hiệu của Huyện ủy Sơn Tây: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, tất cả để giành chính quyền về tay nhân dân”, huy động, tổ chức một lực lượng khá lớn tham gia chiến dịch tổng công kích, tổng khởi nghĩa Xuân Mậu Thân, chi bộ Sơn Màu đã tiến đưa hàng chục thanh niên xung phong lên đường gia nhập quân giải phóng, tham gia dân công hỏa tuyến với khẩu hiệu thi đua “cộng thêm một cân hàng là diệt thêm một tên giặc Mỹ”.

Chi bộ huy động đồng bào tăng gia sản xuất, đẩy mạnh phong trào vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động phát triển sản xuất, coi đây là công tác quan trọng số một ở hậu cứ để xây dựng thực lực ta mạnh lên về mọi mặt. Thực hiện khẩu hiệu: Địch phá một, ta làm hai, ba; làm ban ngày không đủ, tranh thủ làm ban đêm, những rẫy bị phun chất độc hóa học, chỉ sau một mùa mưa lại được nhân dân phục hóa đưa vào sản xuất, nhờ đó sản lượng lương thực tăng lên khoảng 500 kg chất bột/năm. Chăn nuôi đạt bình quân 35 kg thịt/người. Đồng bào thi đua đóng góp lương thực với mức cao nhất để phục vụ cho chiến dịch. Tổ sản xuất thi đua với tổ sản xuất, xã thi đua với xã. Bình quân mỗi lao động đã đóng góp gần 90 kg gạo cho kháng chiến, góp nhiều trâu, bò, mì, bắp, đậu, rau, củ... để nuôi quân, ủy lạo chiến sĩ, nuôi thương bệnh binh. Bên cạnh đó, đồng bào còn bán cho mậu dịch gạo, mì để đổi lấy muối, nông cụ, thuốc chữa bệnh và các mặt hàng tiêu dùng cần thiết khác.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã phát động phong trào bước vào Xuân 1968 với khí thế vươn lên đánh quy quân thù. Cán bộ, đảng viên xã đã tham gia đợt chỉnh huấn do Huyện ủy tổ chức. Trong những ngày giáp Tết Mậu Thân, du kích xã được lệnh cùng lực lượng huyện hành quân tập kết quanh khu quận lỵ Sơn Hà để tham gia tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Trong khi địch đang say sưa vui chơi tết, 2 giờ 30 phút sáng mừng 2 tết Mậu Thân, được sự chỉ viện của lực lượng vũ trang, chiến sĩ du kích ta đã bất ngờ nổ súng tấn công vào lực lượng đồn địch, phá khu đồn trên địa bàn huyện Sơn Hà, góp phần cùng toàn tỉnh, toàn miền làm rối loạn hậu phương địch, đảo lộn thế chiến trường bất lợi cho địch, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành nhiều thắng lợi to lớn.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII được tổ chức tại xã Sơn Linh (huyện Sơn Hà) từ ngày 27 đến ngày 30/10/1968, Đảng bộ huyện Sơn Tây, trong đó có chi bộ và nhân dân xã Sơn Màu vinh dự được tuyên dương về thành tích đẩy mạnh sản xuất đạt năng suất bình quân đầu người cao nhất trong tỉnh, nâng cao đời sống quần chúng và có thành tích đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến, góp phần xứng đáng cùng toàn tỉnh, toàn miền đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành nhiều thắng lợi to lớn.

IV. GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 - 1972)

Thất bại trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán tại Paris từ ngày 25/01/1969. Để góp phần đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, Khu ủy V và Tỉnh ủy Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo xây dựng vùng căn cứ địa, trong đó có Sơn Màu ngày càng vững chắc, đảm bảo mọi sự giao thông liên lạc trong Khu.

Đến đầu năm 1969, trên địa bàn huyện Sơn Tây địch vẫn liên tục đánh phá. Thủ đoạn của địch là tung do thám, gián điệp, biệt kích, thăm dò tình hình, đổ quân, đánh phá cơ quan, kho tàng, xóm làng. Trước tình hình đó, quán triệt chủ trương của Huyện ủy, chi bộ đã triển khai việc học tập và tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Chi bộ xã đã được tiếp thu về nhiệm vụ trong thời kỳ mới là “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, đồng thời khẩu hiệu hành động lúc này là “Thề quyết tử giữ quê hương”, “có dân là có tất cả”, “kiên quyết đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ”; phát động mạnh mẽ lòng yêu nước, chí căm thù giặc của đồng bào, đẩy mạnh mọi mặt công tác, tiếp tục lãnh đạo đồng bào Sơn Màu “Quyết tâm tiêu diệt giặc Mỹ để trả thù cho đồng bào Sơn Mỹ”. Những lời thề quyết tâm đã biến thành phong trào hành động cách mạng sôi nổi trong toàn huyện, góp phần đẩy địch vào thất bại hoàn toàn; đảm bảo cơ sở vật chất cho cuộc kháng chiến chống Mỹ-ngụy trên

toàn địa bàn huyện Sơn Tây, trong đó có Sơn Mầu đạt được nhiều thắng lợi.

Giữa lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra gay go, ác liệt thì một tin đau đớn truyền đến Sơn Tây qua Đài Tiếng nói Việt Nam: Bác Hồ kính yêu, lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta và của đại gia đình các dân tộc Việt Nam đã qua đời. Tại Lễ truy điệu Bác do Huyện ủy tổ chức và Lễ truy điệu tại thôn Tà Vinh, cán bộ và nhân dân Sơn Mầu hướng về thủ đô Hà Nội, lắng nghe từng lời Di chúc thiêng liêng của Bác và Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và quyết hứa sẽ đoàn kết, lập công, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn như Bác hằng mong ước. Quyết tâm thực hiện phong trào “Thi đua lập công đền ơn Bác”, “biến đau thương thành sức mạnh, lập thành tích cao nhất trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng căn cứ địa” do Huyện ủy phát động.

Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập. Sự kiện chính trị này động viên cổ vũ lớn lao đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam nói chung và Sơn Mầu nói riêng. Lúc này công tác xây dựng chính quyền cách mạng của xã đã đi vào nề nếp. Nhân dân được học tập về ý nghĩa thắng lợi to lớn của việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng cố vấn của Chính phủ; về ý nghĩa mục đích thành lập chính quyền cách mạng các cấp; học tập nguyên tắc, thể lệ ứng cử, bầu cử. Từ đó tự giác hăng hái tham gia bầu Ban nhân dân cách mạng

các thôn và Ủy ban nhân dân cách mạng xã. Tham gia bầu Hội đồng nhân dân huyện và Hội đồng nhân dân huyện bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng huyện⁽¹⁾. Qua lãnh đạo và chỉ đạo các đợt bầu cử này, Chi bộ Sơn Mầu đã trưởng thành nhiều trong công tác chỉ đạo xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân; thực hiện được vai trò “Đảng cầm quyền” ở vùng căn cứ. Trong thời gian này, xã đã đưa hàng chục lượt cán bộ đi học tập các lớp chính trị và văn hóa do cấp trên mở, nên sau một thời gian ngắn, nhiều cán bộ xã, thôn có trình độ học vấn cấp I; trình độ về chính trị, năng lực vận động quần chúng của đội ngũ cán bộ xã ngày càng được nâng cao, hầu hết có bản lĩnh chính trị vững vàng, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Đầu năm 1970, Khu ủy V chủ trương lấy huyện Sơn Tây và Khu Đông huyện Trà Bồng (trừ các xã Trà Xuân, Trà Phú, Trà Hòa) và Khu Tây huyện Trà Bồng để thành lập Khu Sơn Trà, trực thuộc Khu ủy V, do đồng chí Nguyễn Viết Chối, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi làm Bí thư. Trụ sở cơ quan đặt tại đất Sơn Tây. Xã Sơn Mầu trực thuộc Khu Sơn Trà, lúc này đồng chí Đinh Văn Đài làm Bí thư chi bộ, đồng chí Đinh Văn Cơ (Đinh Cơ) làm Chủ tịch xã.

Để thực hiện tốt chỉ đạo của Khu ủy khu V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đã được tổ chức từ ngày 4 đến ngày 06/11/1970 tại Măng Xinh (huyện Trà Bồng). Nghị quyết

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975), Sđd, tr.429.

Đại hội đã nêu rõ “Căn cứ địa cách mạng là nhân tố quan trọng để kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, để giữ nước và dựng nước lâu dài. Căn cứ địa phải được xây dựng toàn diện, lấy mặt chính trị làm cơ sở (phát động quần chúng, xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ địa phương), lấy xây dựng kinh tế đẩy mạnh sản xuất lương thực, cải thiện đời sống quần chúng và phục vụ kháng chiến làm khâu trung tâm cho trước mắt và lâu dài, gắn chặt các mặt nói trên với phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh chống địch, bảo vệ căn cứ, hành lang...”.

Tháng 9 năm 1971, Tỉnh ủy ra nghị quyết: “Căn cứ địa cách mạng là nhân tố quan trọng để kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, để giữ nước và dựng nước lâu dài. Căn cứ địa phải được xây dựng toàn diện, lấy mặt chính trị làm cơ sở phát động quần chúng, xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ địa phương; lấy xây dựng kinh tế đẩy mạnh sản xuất lương thực, cải thiện đời sống quần chúng và phục vụ kháng chiến làm khâu trung tâm cho trước mắt và lâu dài, gắn chặt các mặt nói trên với phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh chống địch, bảo vệ căn cứ.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Sơn Mầu củng cố. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đinh Văn Đài, chi bộ đã phát triển thêm nhiều đảng viên; tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị từ trong Đảng ra nhân dân các nghị quyết của Đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình, phát huy những điển hình “tiên tiến”, “quyết thắng” và đấu tranh khắc phục những biểu

?

hiện dao động, ngán lâu dài, ngại ác liệt, sợ hy sinh, nặng gia đình; tích cực xây dựng căn cứ vững mạnh về mọi mặt. Duy trì và phát triển phong trào du kích chiến tranh, phát động khắp nơi đánh biệt kích đi càn, du kích đào hầm, gài chông, cài mìn để sát thương địch. Bên cạnh đó công tác củng cố chính quyền, các hội, đoàn thể xã vững mạnh ngày càng được chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện đoàn, đoàn xã đã tổ chức kết nạp thêm nhiều đoàn viên mới. Hầu hết đoàn viên và thanh niên Sơn Mầu nằm trong lực lượng vũ trang huyện, du kích xã, thôn.

Bên cạnh việc góp công tiêu diệt địch phía trước, chi bộ xã đã tăng cường chỉ đạo xây dựng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất lương thực, cải thiện đời sống quần chúng và phục vụ kháng chiến, coi đây là nhiệm vụ trung tâm của vùng căn cứ. Lúc này tổ chức vòng đổi công hợp tác tương trợ lao động được duy trì và củng cố vững chắc. Toàn xã có nhiều tổ vòng đổi công. Vai trò đoàn thể nông dân và phụ nữ giải phóng ngày càng phát huy tác dụng tốt trong tổ chức vòng đổi công và hợp tác tương trợ lao động, mang lại hiệu quả ngày càng cao về đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất và đóng góp phục vụ cách mạng. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1971 vượt chỉ tiêu trên giao. Các năm sau đều cao hơn năm trước. Mỗi năm nhân dân Sơn Mầu ủng hộ hàng tấn gạo, nhiều rẫy mì, nhiều con trâu, bò, dê, heo, gà cho cách mạng.

Thực hiện phong trào ăn sạch, ở sạch, uống sạch, đồng bào đã làm chuồng trâu, bò, heo xa nhà. Lúc này Y tế Sơn Mầu đã có tủ thuốc, nên khi đồng bào bị bệnh, bị thương đã

được cứu chữa điều trị khỏi, sức khỏe của nhân dân được chăm sóc chu đáo hơn.

Năm 1970, Khu ủy Khu V lập thêm Đoàn văn công Sơn Trà gồm Sơn Hà, Sơn Tây và các xã phía Tây Trà Bồng, nay là Tây Trà. Huyện có đội văn công. Nhờ đó, phong trào văn nghệ quần chúng được khôi phục và phát triển. Đêm đêm, tiếng công chiêng, nhạc cụ dân tộc lại vang vọng khắp thôn xóm. Cán bộ, chiến sĩ dạy hát cho thanh thiếu nhi. Không khí sinh hoạt ở Sơn Mầu ngày càng vui tươi, góp phần xua tan căng thẳng sau những trận chiến đấu, những chuyển chuyển hàng và những đợt thi đua lao động sản xuất, góp phần tăng thêm niềm phấn khởi, tin tưởng, lạc quan cách mạng trong nhân dân và cán bộ, chiến sĩ.

Từ đầu tháng 7 đến giữa tháng 8 năm 1971, địch cho máy bay trực thăng đổ quân, xe ủi, pháo 105mm xuống đồi Pa Đức, thôn Ra Nhua, xã Sơn Tân⁽¹⁾. Thực hiện chỉ đạo của chi ủy, du kích xã Sơn Mầu đã phối hợp cùng Sơn Tân và Quân khu V đánh địch. Kết quả, ta đã làm địch thiệt hại nặng, buộc chúng phải rút quân.

Chúng còn nhiều lần ném bom, bắn pháo, rải chất độc hóa học xuống Sơn Mầu, tập trung đánh phá hành lang Bắc Nam, hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, gây cho ta nhiều thiệt hại. Sự đánh phá của địch đã gây ra nhiều thiệt hại cho ta, nên việc sản xuất bị hạn chế. Nhiều

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tây: Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930 - 2015), Sđd, tr.180.

rẫy lúa, mì, bắp bị chất độc hóa học hủy diệt, nên một số thôn, xóm đã bị đói cơm, lạt muối, dịch bệnh hoành hành.

Tháng 01 năm 1972, Tỉnh ủy ra nghị quyết: “Tranh thủ thời gian, nắm bắt thời cơ lớn, tạo thế lực, tạo thời cơ phát triển thế tấn công địch bằng ba mũi giáp công trên cả ba vùng. Kiên quyết đánh bại về cơ bản kế hoạch “bình định” nông thôn của địch ở địa phương, góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Đến cuối năm 1972, Khu Sơn Trà giải thể, huyện Sơn Tây trở về đơn vị hành chính như trước, xã Sơn Mầu trực thuộc huyện Sơn Tây.

Nhìn chung, với những thắng lợi rất đáng khích lệ của chi bộ, quân và dân Sơn Mầu trong giai đoạn 1969 đến 1972 đã góp phần xứng đáng cùng toàn huyện, toàn khu đánh bại một bước rất cơ bản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ, chính quyền, quân và dân Sơn Mầu bước vào cuộc chiến đấu mới với khí thế mới.

V. ĐẤU TRANH ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH PARIS, TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN QUÊ HƯƠNG (1973 - 1975)

Bị thất bại nặng nề trên khắp chiến trường miền Nam, lại bị quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh miền Bắc trong những ngày cuối năm 1972, chính quyền Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Paris vào ngày 27/01/1973, cam kết chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước,

tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội. Cách mạng miền Nam bước sang một giai đoạn mới. So sánh lực lượng giữa ta và địch thay đổi căn bản trên chiến trường Quảng Ngãi có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

Được Mỹ hà hơi tiếp sức, hiệp định Paris chưa ráo mực, Nguyễn Văn Thiệu đã thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, hòng “xóa thế da báo” ở nông thôn đồng bằng, tiếp tục dùng phi pháo đánh phá vào hành lang, căn cứ hậu phương của ta ở miền núi. Địch tung bọn do thám, gián điệp, biệt kích đến dò la, đánh phá ta, cho máy bay dùng loa tung ra nhiều luận điệu chiến tranh tâm lý như “Có hiệp định Paris là do Mỹ đã thắng, ngụy đã mạnh đủ sức chống cộng”, “Mỹ chỉ rút quân ra hạm đội 7, nếu Việt Cộng đánh lớn, Mỹ sẽ trở lại”, vu cáo ta “vi phạm hiệp định” hòng lung lay tư tưởng quần chúng.

Tháng 6 năm 1973, đoàn đại biểu của xã đã về Sơn Dung dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Tây lần thứ VII. Sau khi kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ và các phong trào cách mạng của quần chúng trong thời gian qua, Đại hội đề ra nhiệm vụ mới, tập trung vào mục tiêu xây dựng huyện mạnh về mọi mặt để làm tròn trách nhiệm vùng căn cứ hành lang của tỉnh, của Khu V trong thời kỳ mới. Đồng chí Lê Văn Đường được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

Thấy rõ âm mưu địch, tháng 7 năm 1973, Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã vạch rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (họp từ ngày 27/8 đến ngày 31/8/1973 tại xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa đã xác định: “Con đường tất yếu để giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam là con đường bạo lực. Phải tổ chức lực lượng, giữ vững địa bàn, nắm vững tư tưởng chiến lược tấn công, kiên quyết đánh bại âm mưu “bình định” lấn chiếm của địch”.

Huyện ủy đã tổ chức học tập các nghị quyết nói trên từ trong Đảng ra quần chúng, làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, du kích và đồng bào trong huyện nhận thức rõ về ý nghĩa thắng lợi của việc ký kết Hiệp định Paris, nhận thức rõ về địch, ta trong tình hình mới, về con đường cách mạng bạo lực. Qua đó từng bước khắc phục những biểu hiện nhận thức tư tưởng lệch lạc trong một bộ phận đảng viên, chiến sĩ và quần chúng như ảo tưởng hòa bình, mơ hồ mất cảnh giác với địch; hữu khuynh co thủ, nặng gia đình, muốn nghỉ ngơi. Nhờ vậy, chi bộ và quần dân Sơn Màu vẫn giữ vững và phát triển tốt các mặt công tác xây dựng căn cứ về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đã chỉ đạo chính quyền và nhân dân xã tập trung sức củng cố các tổ chức Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng từ xã đến thôn mạnh lên một bước, tiếp tục đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh, củng cố và phát triển lực lượng công an, đánh bại mọi âm mưu đánh phá của địch, bảo

vệ vững chắc hành lang bàn đạp vùng hậu cứ, tiếp tục đưa một số du kích xã gia nhập lực lượng vũ trang huyện, tỉnh và khu, được đưa ra phía trước, tham gia tấn công tiêu diệt địch ở vùng quanh quận lỵ Sơn Hà, Trà Bồng, Giá Vực... góp phần tiêu diệt một phần sinh lực địch.

Để nối với các tuyến đường miền Tây Quảng Ngãi xuống đồng bằng, trong thời gian này, đồng bào Sơn Mầu đã góp công sức tham gia hoàn thành việc mở tuyến đường từ giáp giới huyện Trà My (Quảng Nam) đến Sơn Mầu, xuống Di Lăng. Khi tuyến đường này thi công dọc xã, dân làng Sơn Mầu đã góp công cùng nhiều gạo, mì, thực phẩm cho cách mạng. Đến tháng 9 năm 1973 ô tô từ miền Bắc đã vào đến Sơn Tây. Từ đó, ngày nào cũng có từng đoàn xe ô tô chở vũ khí, khí tài, lương thực... đi qua Sơn Tây, tạo nên không khí thi đua sôi nổi, hồ hởi, phấn khởi trong cán bộ và nhân dân Sơn Tây nói chung và Sơn Mầu nói riêng.

Giai đoạn 1973 - 1974, ở Sơn Mầu phong trào tổ hợp tác ngày càng phát triển, nhờ đó sản xuất lương thực, thực phẩm phát triển khá, thu hoạch cao hơn trước, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quân dân Sơn Mầu càng hăng hái đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Phong trào giúp đỡ tương trợ cho các gia đình chiến sĩ, thương binh, liệt sĩ, các gia đình neo đơn đã được chi bộ xã và các tổ chức hội đoàn thể quan tâm. Trong các đợt thi đua, chi bộ, chính quyền và nhân dân Sơn Mầu luôn được tuyên dương, khen thưởng vì những đóng góp to lớn của mình cho kháng chiến.

?
năm

Đến 1974 trên địa bàn huyện không còn địch, không đánh nữa. Cuối năm 1974, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, nối liền với căn cứ địa miền núi trở thành hậu phương vững chắc cho Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương: Quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, tháng 12 năm 1974, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chỉ đạo toàn tỉnh: “Phải ra sức tiêu diệt lớn sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh, giải phóng địa bàn. Phải chuẩn bị lực lượng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ở mức cao nhất, tốt nhất và có cách đánh thích hợp. Tư tưởng, phương châm chỉ đạo cần nắm vững là: táo bạo, kiên quyết, vững chắc, linh hoạt, kịp thời, tranh thủ thời cơ và tạo thời cơ giành thắng lợi lớn”.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, trong các cuộc sinh hoạt, học tập của các đoàn thể, thôn xóm, trên khắp đường làng vang lên các khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến! Tất cả để chiến thắng!”, “Tất cả để giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân!”, nhân dân Sơn Mầu đã tham gia dân công, thanh niên xung phong, thanh niên hỏa tuyến tham gia vận chuyển lương thực, vũ khí, thuốc men phục vụ tiền tuyến; du kích xã tham gia tấn công phía trước.

Tin chiến thắng ta đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột ngày 10/3/1975, giải phóng hoàn toàn tỉnh Đắk Lắk, rồi địch tháo chạy khỏi Tây Nguyên, toàn bộ Tây Nguyên được giải phóng bay đến khắp các bản làng nơi đây, làm cho chi bộ, quân dân Sơn Mầu càng mừng vui, tin tưởng vào thắng lợi

cuối cùng của đất nước. Thừa thắng xông lên, chi bộ và quân dân Sơn Màu lại tiếp tục huy động sức người sức của đóng góp vào giải phóng Sơn Hà ngày 17/3/1975, toàn miền Tây Quảng Ngãi được giải phóng, tiến lên giải phóng toàn tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/1975, góp phần phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975.

Như vậy, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Sơn Màu là căn cứ cách mạng, nên địch ra sức đánh phá. Nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu VII, Huyện ủy Sơn Tây, Khu ủy Sơn Trà, hòa chung với khí thế tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong huyện, tỉnh và toàn miền Nam, chi bộ đã từng bước trưởng thành và ngày càng lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang huyện, tỉnh, khu chịu đựng mọi gian khổ, khó khăn, ác liệt, chiến đấu kiên cường, dũng cảm lần lượt làm thất bại mọi âm mưu đánh phá của địch bảo vệ vững chắc vùng căn cứ địa miền Tây Quảng Ngãi, góp phần đảm bảo an toàn cho các đơn vị, cơ quan đóng trên địa bàn xã, góp phần giải phóng huyện Sơn Hà, giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà vào ngày 24/3/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975, cùng cả nước tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Chương V

CHI BỘ SƠN TÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN SƠN TÂN NÓI CHUNG, HA LÊN, TÀ VINH NÓI RIÊNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT; BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975 - 1993)

I. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT NHIỆM VỤ CẤP BÁCH, KHÔI PHỤC KINH TẾ, ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH SAU NGÀY GIẢI PHÓNG ĐẾN TRƯỚC KHI NHẬP XÃ (1975 - 1976)

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới - thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với cả nước, chi bộ và nhân dân xã Sơn Màu ra sức viết tiếp trang sử vàng của quê hương trong một kỷ nguyên mới với những thuận lợi và khó khăn mới. Dù trụ sở làm việc chưa có, họp tại nhà dân (nhà Vót Hai, thôn Tà Vinh), nhận thức cán bộ còn hạn chế; tự cấp tự túc, với mì gòn là chính, lúa rẫy rất ít, nên đói cơm, lạt muối, chỉ lâu lâu có người Kinh đem cá mòi lên đổi lấy cau và sản vật từ rừng; Y tế xã không có, chỉ khám ở Trạm xá huyện, nhưng chi bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhân dân xã đã ngày càng vững vàng, với niềm tin yêu son sắt với Đảng, đây là nguồn sức mạnh vô biên để hoàn thành mọi nhiệm vụ và chiến thắng kẻ thù trong

mọi tình huống khó khăn, khốc liệt nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn mới, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến, kế tục truyền thống yêu nước, tinh thần lao động cần cù, thông minh, sáng tạo và chấp hành chỉ đạo của cấp trên, chi ủy đã có những chủ trương, nội dung chỉ đạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; cùng nhau đoàn kết, vượt qua khó khăn, ra sức khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định tình hình chính trị - xã hội. Các lực lượng quân, dân, chính của xã tiếp tục phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, chi bộ và nhân dân xã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách do hậu quả của chiến tranh để lại. Rừng, nương rẫy và các cánh đồng của đồng bào bị hủy diệt bởi bom đạn, chất độc hóa học. Hàng trăm người bị mất khả năng lao động, mất nhà cửa. Nhiều người bị nhiễm chất độc da cam... Bên cạnh đó, các phần tử phản động âm mưu cấu kết nhau chống phá chính quyền, phao tin, đồn nhảm, tuyên truyền chống chủ trương khai hoang vỡ hóa, định canh định cư, thu mua lương thực. Chúng còn móc nối với tàn quân địch còn lẩn trốn ở các vùng cao, vùng giáp ranh với tỉnh Kon Tum để tổ chức các hoạt động phá hoại. Qua các đợt tuyên truyền, giáo dục, nhất là đợt phát động sâu rộng phong trào quần chúng, nhân dân đã phát hiện và cùng các cơ quan chức năng truy bắt một số tên lẩn trốn, lén lút móc nối tổ chức và hoạt động chống phá cách mạng. Tuy trên địa bàn tỉnh còn xảy ra một số vụ phá rối do các phần tử phản động lén lút gây ra nhưng hậu quả không đáng kể.

Sáng ngày 31/3/1975, đồng chí Đinh Văn Trà - Bí thư chi bộ, đồng chí Đinh Văn Cơ (Đinh Cơ) - Chủ tịch xã cùng đại biểu của xã đã nhập vào đoàn đại biểu của huyện Sơn Tây tiến về thị xã Quảng Ngãi dự mít tinh do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tổ chức tại sân vận động Diên Hồng chào mừng tỉnh nhà được hoàn toàn giải phóng, lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng Quảng Ngãi và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động ngày 01/5/1975 với tinh thần vô cùng phấn khởi.

Ngày 15/4/1975, Tỉnh ủy ra Nghị quyết: “Ra sức ổn định tình hình vùng mới giải phóng”, tiếp tục xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu trong tình hình mới, đồng thời khẩn trương triển khai thực hiện Chỉ thị của Thường vụ Khu ủy V và Quân khu ủy V “Kiên quyết trấn áp phản cách mạng”. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triệu tập Hội nghị đề ra chủ trương và biện pháp thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách trước mắt là: Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng vững mạnh, tập trung truy quét tàn quân địch, trấn áp bọn phản động; khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, nhanh chóng lập lại trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh trên địa bàn huyện; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể cách mạng, củng cố, kiện toàn cấp ủy, chính quyền các cấp.

Tháng 7 năm 1975, chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 5 về việc giao nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang cùng nhân dân phá gỡ bom mìn, thu dọn chất nổ, khắc phục hậu quả chiến tranh, du kích của xã đã phối hợp với lực lượng

huyện và lực lượng công binh của tỉnh rà phá bom mìn còn sót lại, nhờ đó đồng bào yên tâm khai hoang vỡ hóa, diện tích đất sản xuất ngày một tăng, góp phần ổn định lương thực trên địa bàn.

Trong công tác mới, chi bộ vừa lãnh đạo đấu tranh giữ gìn an ninh trật tự, vừa phải lãnh đạo phát động nhân dân đoàn kết, tương trợ, giúp nhau khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất, trong lúc cấp ủy chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ mới, chính quyền cách mạng xã lúng túng trong công tác quản lý. Thêm vào đó, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ diễn biến phức tạp. Một số cán bộ, đảng viên muốn nghỉ ngơi, nhiều người xin hoặc tự động nghỉ công tác để lo việc gia đình. Một số tỏ ra mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Để nhanh chóng ổn định tình hình, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy đã xác định các nhiệm vụ cụ thể và mở nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị, qua đó đã làm cho đảng viên, chiến sĩ và quần chúng nhận thức rõ thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; tiếp tục phát huy khí thế chiến thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; chọn người có uy tín, trong sạch, có kinh nghiệm và hết lòng vì dân tham gia chính quyền. Khẩn trương củng cố, xây dựng và phát huy tác dụng của các hội, đoàn thể cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định tư tưởng trong Đảng và quần chúng, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân. Động

viên thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội. Thành lập và ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của xã do đồng chí Đinh Văn Cơ (Đinh Cơ) tiếp tục làm Chủ tịch.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, nhiệm vụ trọng tâm cấp bách lúc này mà chi bộ xã đã đặt ra là tập trung trấn áp bọn phản động, tập trung để đưa lên huyện tổ chức cho những người tham gia chế độ cũ đi học tập, cải tạo để trở về đoàn tụ với gia đình. Phối hợp với các lực lượng truy quét tàn quân của địch, kêu gọi ra trình diện để hưởng sự khoan hồng của cách mạng. Nhờ đó chỉ sau một thời gian ngắn, chi bộ và nhân dân Sơn Màu đã nhanh chóng lập lại trật tự an ninh trên địa bàn xã.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đoàn cán bộ huyện đã về công tác ở cơ sở thực hiện 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nhân dân) và 4 tận (tận cơ sở, tận từng nhà, tận từng người, tận từng việc). Hướng dẫn, chỉ đạo chính quyền cách mạng xã, các đoàn thể quần chúng ở các thôn tổ chức đăng ký hộ khẩu với thủ tục đơn giản và nhanh nhất. Phát động, tuyên truyền, giáo dục quần chúng về ý thức phòng gian bảo mật và trật tự an toàn xã hội. Động viên nhân dân tương trợ, giúp đỡ nhau công sức, tranh tre sửa lại nhà cửa, quyên góp lương thực, cửa hàng mậu dịch quốc doanh bán lẻ của xã đã gấp rút mua, vận chuyển muối, dầu hỏa, vải, quần áo may sẵn, dụng cụ gia đình và nông cụ về bán và trao đổi nông, lâm sản cho nhân dân, giúp nhân dân nhanh chóng ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 95 của Tỉnh ủy “Hết sức chăm lo tìm công ăn việc làm, giải quyết đời sống cho

nhân dân”, gạo, muối đã được chuyển lên cấp cho đồng bào dân tộc của xã. Lực lượng công binh của tỉnh, huyện Sơn Hà và du kích xã đã thu gom, phá hủy hàng trăm quả bom, mìn, khai thông các con đường giữa các xóm và các cánh đồng; tuyến đường ô tô đi qua xã được tu bổ, nhờ đó, đã tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại, sản xuất và lưu thông trong vùng. Tuy vậy, nhiều thôn, do bị chiến tranh tàn phá nặng, sản xuất khó khăn nên đã xuất hiện tình trạng thiếu đói trong một bộ phận dân cư.

Đến cuối năm 1975, được sự hỗ trợ của huyện, chính quyền xã đã kịp thời rà soát, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, túng thiếu. Bên cạnh đó, để góp phần tăng thêm thu nhập cho đồng bào và giải quyết bớt khó khăn về lương thực, chính quyền xã đã phát động các gia đình có nhiều đất chia cho dân nghèo không có đất; tổ chức khai hoang, vỡ hóa. Ngăn đập, khôi phục hệ thống thủy lợi, tăng gia sản xuất vụ Đông Xuân, trong đó đã chú trọng trồng các loại cây hoa màu, nhất là tăng canh cây lúa nước; vận động, hướng dẫn đồng bào đẩy mạnh chăn nuôi trâu, heo và các loại gia cầm để giải quyết sức kéo, phân bón và nhu cầu thực phẩm. Các tổ đoàn kết sản xuất đã được thành lập để hợp tác tương trợ nông dân xã trong sản xuất, tạo nên sức mạnh mới với hàng chục người tham gia và đã kịp thời giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm.

Các cửa hàng mậu dịch quốc doanh vận chuyển muối, dầu hỏa, vải, quần áo may sẵn, dụng cụ gia đình và nông cụ

về bán, như: Vải, muối, dầu hỏa... và trao đổi nông lâm sản cho đồng bào.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, từ ngày 22 tháng 9 đến ngày 24/9/1975, nhân dân Sơn Màu đã tham gia việc đổi tiền cũ thành tiền mới.

Bên cạnh đó, hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn đã được sửa chữa, đầu tư xây dựng. Bên cạnh đó, xã vận động nhân dân làm cầu dây..., góp phần làm giao thông liên xã được thông suốt, tạo điều kiện cho nhân dân, học sinh trên địa bàn xã đi lại, giao thương với các xã lân cận và trung tâm huyện lỵ.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày giải phóng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Sơn Tây, chi ủy đã chỉ đạo việc đẩy mạnh việc xây dựng trường lớp bằng tranh, tre, bảo đảm cho con em trong xã có đủ chỗ học trong niên khóa 1975 - 1976. Trường tiểu học tại thôn Tà Vinh, do thầy Đinh Văn Vênh giảng dạy; trường học tại thôn Đắc Panh, do thầy Đinh Xuân Đành giảng dạy. Học sinh học cấp 2 phải đi học Trường nội trú tại Di Lăng, Sơn Hà. Xã đã phát động đẩy mạnh chiến dịch xóa mù chữ và bổ túc văn hóa năm 1975, mở các lớp bổ túc văn hóa tại xã nhằm nâng cao trình độ văn hóa đã được sự hưởng ứng sôi nổi và ngày càng đông của cán bộ và nhân dân Sơn Màu. Tuy nhiên ở bậc học mầm non và tiểu học còn gặp nhiều khó khăn trong việc huy động học sinh đến lớp, học sinh đi học không đều.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ngành y tế huyện, Trạm Y tế xã, do y tá Sách (Xuôi) đã khám, cấp thuốc và chữa các bệnh thông thường cho bà con miền núi như: Sốt rét, dịch hạch. Vận động bà con ăn ở hợp vệ sinh, dùng thuốc Nam tại địa phương để chữa bệnh cho nhân dân. Nhờ đó, dịch bệnh đã được đẩy lùi, sức khỏe của cán bộ đảng viên và nhân dân được chăm sóc tốt hơn.

Các hoạt động ở xóm, thôn về văn hóa - thông tin dần khởi sắc. Thông qua các cuộc mít tinh, các lễ kỷ niệm như Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9... xã, thôn huy động hàng trăm nhân dân tham dự lễ, tổ chức phát hành sách, báo chí cách mạng, văn hóa huyện về chiếu phim lưu động cho dân làng xem, nhờ đó đời sống tinh thần ngày càng khởi sắc, các tập tục lạc hậu bị bỏ dần.

Song song với công tác ổn định đời sống và sản xuất, công tác xây dựng Đảng, đoàn thể được quan tâm chỉ đạo. Chi bộ xã bắt tay ngay vào việc sắp xếp tổ chức Đảng ở cơ sở, xây dựng chính quyền xã, thôn, các đoàn thể quần chúng. Ở xã có Ủy ban nhân dân cách mạng, ở thôn có trưởng thôn; các đoàn thể chính trị: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Thanh niên tích cực tổ chức các phong trào và các chi hội được thành lập tại các thôn. Đến cuối năm 1975, mỗi đoàn thể có đến hàng trăm người. Nhưng do chi bộ còn thiếu kinh nghiệm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ mới. Chính quyền cách mạng còn lơ đãng, lúng túng trong công tác quản lý xã hội, trình độ học vấn, lý luận chính trị của phần lớn cán

bộ, đảng viên còn thấp, nên chưa đáp ứng đầy đủ được những yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Trước tình hình đó, chi bộ đã đưa hàng chục cán bộ cơ sở, cán bộ trẻ, cán bộ nữ đi học trường Đảng tỉnh, huyện. Một số được đi học bổ túc văn hóa các cấp, nhờ vậy vai trò, năng lực, trách nhiệm của cán bộ được phát huy, hiệu quả công tác được nâng cao.

Nhìn chung, trong năm đầu sau giải phóng, tuy còn nhiều khó khăn như đời sống nhân dân còn khó khăn, lạc hậu và không thể khắc phục trong một thời gian ngắn; Sơn Màu lại cách xa trung tâm hành chính tỉnh, nên việc đi lại khó khăn, cách trở; điều kiện thông tin còn thiếu thốn nên công việc nhiều khi khó nắm bắt kịp thời. Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền, sự đồng lòng, cố gắng, nỗ lực phấn đấu, vượt mọi khó khăn của cán bộ, đảng viên và nhân dân, chi bộ Sơn Màu đã lãnh đạo chính quyền, các hội đoàn thể và nhân dân xã nhà thực hiện những nhiệm vụ căn bản trước tiên trong giai đoạn mới. Trong đó chú trọng việc khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại quê hương, bước đầu ổn định và phát triển cuộc sống nhân dân.

II. CHI BỘ SƠN TÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN SƠN TÂN NÓI CHUNG, HA LÊN, TÀ VINH NÓI RIÊNG TÍCH CỰC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI (1976 - 1985)

Ngày 01/01/1976, Hội nghị Tỉnh ủy Nghĩa Bình lần thứ nhất đã họp, đề ra các mục tiêu kinh tế - xã hội cần phải thực hiện trước mắt trong năm 1976. Trong đó trọng tâm là sản

xuất nông nghiệp, nhất là lương thực - thực phẩm, đây là mục tiêu quan trọng nhất, tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân mà toàn chi bộ và toàn dân phải thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, trong giai đoạn 1976 đến năm 1986, Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình đã tổ chức 3 kỳ đại hội: Từ ngày 18 đến ngày 20/11/1976 tại Quy Nhơn, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ I (vòng 1, thứ tự là Đại hội lần thứ X) đã góp ý Dự thảo các Văn kiện và bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình dự Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng; sau Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ I (vòng 2, thứ tự là Đại hội lần thứ X) tại Quy Nhơn từ ngày 18 đến ngày 20/11/1976 tại thị xã Quy Nhơn, có 452 đại biểu thay mặt cho 28.254 đảng viên toàn tỉnh, trong đó có 13 đại biểu của Đảng bộ huyện Ba Tơ; Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ II (thứ tự là thứ XI) được tổ chức từ ngày 7 đến ngày 11/11/1979 tại Quy Nhơn. Ban Chấp hành Đảng bộ có 45 đồng chí (trong đó có 4 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Quang Lâm được bầu làm Bí thư; Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ III (thứ tự là thứ XII): được tổ chức 2 vòng: Vòng 1 từ ngày 9 đến ngày 17/01/1982 tại Quy Nhơn, nội dung góp ý Dự thảo các Văn kiện và bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình dự Đại hội đại biểu lần thứ V của Đảng; vòng 2 từ ngày 31 tháng 01 đến ngày 05/02/1983 tại Quy Nhơn. Ban Chấp hành có 47 đồng chí (trong đó có 2 dự khuyết). Đồng chí Đỗ Quang Thắng được bầu làm Bí thư.

?
từ
năm

Đầu năm 1976, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, huyện Sơn Tây hợp nhất với huyện Sơn Hà thành một huyện, mang tên huyện Sơn Hà. Sau đó 10 xã vùng cao thuộc địa bàn huyện Sơn Tây trước đây hợp nhất thành bốn xã: Sơn Mùa, Sơn Tinh, Sơn Tân và Sơn Dung⁽¹⁾. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Sơn Hà do đồng chí Đinh Văn Lá làm Bí thư, các đồng chí Lê Văn Đường, Hà Văn Linh (Y Đênh) làm Phó Bí thư.

Năm 1976, xã Sơn Mầu nhập vào xã Sơn Tân thành xã Sơn Tân - là 1 trong 16 xã của huyện Sơn Hà. Đồng chí Đinh Văn Sinh làm Bí thư chi bộ xã, đồng chí Đinh Văn Đăm làm Chủ tịch xã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Sơn Hà, nhất là 2 Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Sơn Hà nhiệm kỳ 1979 - 1980 và Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 1982 - 1985, chi bộ xã đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân Sơn Tân nói chung, Ha Lên, Tà Vinh nói riêng đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Đầu năm 1976, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Hà, cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng bầu đồng chí Đinh Văn Tân làm Chủ tịch UBND xã. Đây là một thắng lợi lớn về chính trị, biểu thị ý chí và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong xã đối với việc xây dựng chính quyền cơ sở của chính mình. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, UBND xã đã rà soát, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tây: Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930 - 2015), Sđd, tr. 206.

các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Để có thêm ruộng đất canh tác, các ngành, các cấp phát động phong trào khai hoang vỡ hóa, khôi phục các công trình thủy lợi, thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới vào sản xuất, đưa các tiến bộ kỹ thuật vào các khâu canh tác. Nhân dân xã đã đóng góp hàng trăm ngày công sửa chữa, làm mới các hồ, đập thủy lợi; khai hoang vỡ hóa ruộng lúa đưa vào sản xuất. Đồng thời với khai hoang, khôi phục hệ thống thủy lợi, chi bộ quan tâm chỉ đạo khôi phục nhanh đàn trâu, bò cày kéo, phục vụ sản xuất nông nghiệp... Với những kết quả đạt được, đến năm 1976 sản lượng lương thực trong toàn xã đạt mức cao, đảm bảo có cái ăn, cái mặc cho đồng bào Sơn Tân nói chung, Ha Lên, Tà Vinh nói riêng.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, chi bộ đã phát động và tổ chức nhiều đợt ra quân tham gia gia cố, sửa chữa nhằm khôi phục hệ thống giao thông, đào đắp, sửa chữa các ngầm, tràn, cầu cống, nhất là tuyến đường từ Di Lăng lên vùng cao Sơn Hà đi qua xã, tận dụng các phương tiện vận tải đường sông Di Lăng - Bãi Màu, phát quang lại đường nhỏ từ Trung tâm xã Sơn Tân đi Ha Lên, Tà Vinh, nhờ đó việc thông thương ngày càng dễ dàng hơn, đồng bào xuống cửa hàng thương nghiệp quốc doanh tại Di Lăng để trao đổi, mua bán các nhu yếu phẩm. Bên cạnh đó, nhà nước cấp bình quân mỗi nhân khẩu 1,8m vải, 1,8 kg muối; mỗi hộ 4 lít dầu hỏa, nên đã cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân Ha Lên, Tà Vinh.

Đi đôi với công tác chăm lo xây dựng và phát triển sản xuất, ổn định đời sống, chi bộ đã tập trung chỉ đạo từng bước

đưa các hoạt động văn hóa, xã hội vào nề nếp. Đội văn nghệ xã tăng cường các buổi biểu diễn phục vụ đồng bào. Đội chiếu bóng huyện thường xuyên về Sơn Tân phục vụ tại trung tâm xã, nhân dân Ha Lên, Tà Vinh tranh thủ làm đồng về sớm để ra xã xem văn nghệ, phim, nhờ đó đời sống tinh thần nhân dân ngày càng được nâng cao.

Ngày 25/4/1976, đồng bào Sơn Tân đã cùng với cử tri cả nước nô nức đi bầu cử đại biểu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất. Đây là sự biểu thị ý chí của toàn dân quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Tháng 12 năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Hà Nội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế xã hội từ năm 1976 đến năm 1980 với hai mục tiêu cơ bản là: Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp; cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Hà, vào năm 1976, Đại hội chi bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 1976 - 1982 được tổ chức tại hội trường xã. Đại hội đã quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy và đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện, phát động toàn dân hăng hái tham gia sản xuất, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1982. Tập trung phát

triển nông nghiệp, trọng tâm là thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích trồng cây lương thực, thực phẩm lâm nghiệp và chăn nuôi. Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Sinh làm Bí thư. Chi bộ xã giai đoạn này có trên 20 đảng viên⁽¹⁾, đây là những chiến sĩ xung kích trong công cuộc xây dựng tập đoàn sản xuất, tổ sản xuất nông nghiệp.

Từ ngày 27 tháng 10 đến ngày 02/11/1976, Đảng bộ Sơn Hà tổ chức đại hội đại biểu lần thứ nhất (tính từ sau ngày giải phóng), nhằm đánh giá những việc đã làm được sau gần 2 năm giải phóng và vạch ra phương hướng chung cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong huyện là: “Tiếp tục nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cơ sở xây dựng khối đoàn kết các dân tộc anh em, dựa vào sức mình là chính, ra sức phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục khuyết nhược điểm tồn tại, vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1976 - 1980, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, từng bước khôi phục và cải thiện đời sống nhân dân”. “...Phấn đấu đến năm 1978 hoàn chỉnh định canh, định cư 6 xã vùng cao, tiếp nhận khoảng 10.000 dân đồng bằng lên định cư, đưa các xã này lên tập đoàn...”⁽²⁾. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Đồng chí Lê Đà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cử làm Bí thư Huyện ủy.

⁽¹⁾ Trong đó có nhiều đồng chí thôn Ha Lân, Tà Vinh.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Hà: Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Hà (1930 - 2010), Sdd, tr.169.

Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình đã thảo luận và quyết định phương hướng nhiệm vụ chung của tỉnh trong 5 năm (1976 - 1980) tới là: “...tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, từng bước xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; nỗ lực hoàn thành, khôi phục và phát triển mạnh mẽ kinh tế, văn hóa, căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đặc biệt chú trọng nông nghiệp, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân; ra sức xây dựng Đảng bộ, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ vững mạnh; đề cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tích cực chuẩn bị mọi mặt cho công cuộc phát triển mạnh mẽ kinh tế văn hóa trong kế hoạch 5 năm sau...”.

Năm 1978, tập đoàn sản xuất Sơn Tân được thành lập, do đồng chí Đinh Văn Phó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phụ trách sản xuất; đồng chí Đinh Văn Sanh, Hội Nông dân xã làm phó. Trong đó có 6 tập đoàn sản xuất, gồm 4 tập đoàn Sơn Tân cũ (tập đoàn 1, tập đoàn 2, tập đoàn 3 và tập đoàn 4) và 2 tập đoàn Sơn Mầu cũ, do Đinh Văn Đủ phụ trách tập đoàn 5 (nay là thôn Ha Lân), Đinh Văn Hai phụ trách tập đoàn 6 (nay là thôn Tà Vinh), tất cả các tập đoàn đã hoạt động tốt⁽¹⁾. Tổ chức chuyển đổi các tổ vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động. Năm 1980, toàn xã có trên

⁽¹⁾ 4 xã vùng cao Sơn Hà: Sơn Tân, Sơn Mùa, Sơn Tinh, Sơn Dung đã thực hiện chuyển đổi các tổ vòng đổi công, hợp tác tương trợ lao động xây dựng thành các tập đoàn sản xuất.

100% nông dân tham gia tập đoàn sản xuất. Nhờ sự giúp đỡ của cấp trên, xã đã đầu tư làm thủy lợi, tập trung đắp 5 đập (đập Giá Bí (Sơn Tân), đập Ra Nhua (Sơn Tân), đập Giá Bí (Sơn Tân) và 2 đập Mang Ênh, Ha Lên (tại Sơn Mầu cũ) và hàng chục công trình thủy lợi nhỏ khác, đảm bảo nước tưới cho phần lớn diện tích lúa nước hai vụ, thay giống mới trên các cánh đồng và rẫy lúa, áp dụng rộng rãi việc làm cỏ, bón phân cho lúa, tiếp tục đẩy mạnh việc trồng mì, các loại cây họ đậu. Đồng Lang Tin (Sơn Tân) và đồng Mang Ta Vây (thôn Ha Lên) trồng nhiều lúa nước nhất với hàng chục ha, năng suất rất cao.

Để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 1983 - 1985, huyện đã đánh giá những ưu, khuyết điểm trong công tác quy hoạch, kế hoạch những năm trước đó, đồng thời xác định lại cơ cấu kinh tế của huyện một cách thực tế hơn, khắc phục tính chủ quan, duy ý chí trong lập quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Huyện xác định có 2 vùng kinh tế, trong đó vùng cao gồm 4 xã (Sơn Tinh, Sơn Tân, Sơn Dung, Sơn Mùa)⁽¹⁾ có cơ cấu kinh tế lâm, nông, công nghiệp, chủ yếu phát triển các cây công nghiệp như quế, cau, lồ ô, tre nứa, khai thác lâm, thổ sản, dược liệu để xuất khẩu và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nhờ chỉ đạo quyết liệt của huyện, sự chỉ đạo sát sao của chi bộ và đồng thuận của nhân dân, nên sản lượng lương thực ngày càng được nâng lên. Năng suất lúa tăng từ 10 tạ/ha/vụ vào năm 1978, lên trên 15 tạ/ha/vụ năm 1980

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tây: Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930 - 2015), Sđd, tr. 220.

và đến năm 1985 đạt trên 18 tạ/ha/vụ. Bình quân sản lượng lương thực tăng từ 421 kg/người/năm vào năm 1976, lên gần 450 kg/người/năm vào năm 1985.

Là một xã miền núi, nên chi bộ xã quan tâm đến phát triển cây công nghiệp, duy trì và phát triển mạnh cây rừng tự quản. Việc trồng rừng, bảo vệ rừng, khai thác lâm thổ sản đã được nhân dân tích cực tham gia. Nhiều cánh rừng trở lại xanh tốt. Một số đồi núi trọc đã được phủ xanh bởi cây cau, bạch đàn. Nhân dân đã khai thác các loại gỗ, tre... để làm lại nhà cửa ngày càng khang trang. Các sản phẩm như song mây, trầm hương, mật ong, dược liệu cũng được đồng bào khai thác để làm hàng hóa trao đổi với các nơi khác lấy các nhu yếu phẩm phục vụ cuộc sống hàng ngày.

Chăn nuôi vốn là nghề truyền thống của nhân dân xã, nên đồng bào đã phát triển mạnh đàn trâu, bò, heo, gà để tăng thêm nguồn thực phẩm cho cuộc sống. Xã đã chủ động phối hợp với trạm thú y huyện tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng liều lượng và kịp thời. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và chủ động ngăn chặn kịp thời dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Nhờ đó, trong giai đoạn 1977 - 1980, đàn gia súc, gia cầm ở các tổ sản xuất ngày một tăng, với khoảng trăm con gia súc, hàng ngàn con gia cầm. Đến giai đoạn trước đổi mới, tổng đàn gia súc toàn xã có hàng trăm con (trong đó có trên 100 con bò), tổng đàn gia cầm 10.000 con. Nếu so với các xã đồng bằng thì các con số trên còn ít, nhưng với thói quen chăn thả không nhốt trước

kia của đồng bào, thì đây là một sự kiên trì, hỗ trợ và phấn đấu không mệt mỏi của chi bộ, chính quyền và nhân dân Sơn Tân.

Để phát triển nông nghiệp theo con đường xã hội chủ nghĩa, chi bộ xã đã chỉ đạo đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Đến năm 1981, toàn huyện tập trung được 6.000 nhân khẩu ở các xã vùng cao vào 4 điểm định cư ở các xã: Sơn Mùa, Sơn Tân, Sơn Tinh, Sơn Dung. Trực tiếp đồng chí Bí thư Đinh Văn Sinh (1976 - 1994) và 2 đồng chí Chủ tịch UBND xã: Đinh Văn Tân (1976 - 1979), sau đến đồng chí Đinh Văn Đăm (1980 - 1982) đã chỉ đạo các tổ vùng đổi công, hợp tác tương trợ lao động đã được xây dựng thành các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, trong đó thôn 2 (Sơn Mầu cũ) có 5 tập đoàn: 3 tập đoàn 10, 12, 17 ở thôn Tà Vinh do các ông Đinh Văn Xanh, Đinh Văn Hai và Đinh Văn Hoạch lãnh đạo; 2 tập đoàn 5 và 8 ở thôn Ha Lèn, do ông Đinh Văn Pêm và Đinh Văn Bên làm Tập đoàn trưởng. Hầu hết nông dân các làng của xã được đưa vào con đường làm ăn tập thể ở trình độ cao hơn. Xóa bỏ dần nạn phá rừng làm nương rẫy, ổn định sản xuất. Nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Bên cạnh đó, cửa hàng thương nghiệp quốc doanh đóng ở xã Sơn Tân⁽¹⁾ đã thu mua nông lâm thổ sản của đồng bào Sơn Tân và các xã

⁽¹⁾ 4 xã vùng cao Sơn Mùa, Sơn Tinh, Sơn Dung và Sơn Mầu có hai cửa hàng thương nghiệp quốc doanh đóng ở xã Sơn Mầu và Sơn Dung.

lân cận, như: Song, mây, sắt, đốt, quế, mật ong, các loại đậu, đỗ, cau... và bán các loại hàng hóa như muối, vải, chiếu, dầu hỏa, dụng cụ gia đình cho nhân dân trên địa bàn. Nhờ đó, đồng bào Sơn Tân nói chung, Ha Lèn và Tà Vinh nói riêng phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái vào tập đoàn, nhanh chóng ổn định đời sống.

Đi đôi với phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nhân dân các xã đã đóng góp hàng vạn ngày công khôi phục và mở rộng giao thông miền núi. Các đường liên tập đoàn, liên xóm được phát quang, đào đắp, tạo thuận tiện cho việc phát triển sản xuất và đi lại của nhân dân. Tuyến đường từ Di Lăng lên Sơn Tân và các xã vùng cao Sơn Hà (Sơn Tây) đã được tu sửa, nhờ đó việc đi lại của nhân dân thuận tiện, giao lưu kinh tế văn hóa giữa xã và các xã lân cận ngày càng dễ dàng và thuận lợi hơn. Tuy nhiên, trước năm 1994, từ xã Sơn Tân vào 2 thôn Sơn Mầu chỉ là lối mòn nhỏ như thời chiến tranh, đến khi tách huyện mới mở đường vào 2 thôn Ha Lèn và Tà Vinh, với khoảng 1.000 người dân.

Trong xây dựng cơ bản, nguồn vốn đầu tư chủ yếu tập trung vào các công trình phục vụ ba chương trình kinh tế lớn là sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Do đó, trong giai đoạn 1986 - 1994, nhiều công trình xây dựng cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã được đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng. Triển khai công tác tập trung 35 hộ thôn Đăk Pao (tập đoàn 10) về sinh sống dọc trục đường các tập đoàn để dễ làm ăn và sinh hoạt...

Cùng với những kết quả đã đạt được trên lĩnh vực phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, Huyện ủy đã tập trung chăm lo phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Được sự giúp đỡ của y tế huyện, Trạm Y tế xã Sơn Tân ngày càng được củng cố về đội ngũ và đầu tư nhiều thiết bị. Trạm luôn có từ 3 - 4 cán bộ y tế, do đồng chí Đinh Văn Sách làm trưởng. Trạm đã tổ chức khám và cấp thuốc chữa các bệnh thông thường, cấp phát thuốc phòng chống các bệnh khá phổ biến lúc bấy giờ như sốt rét, tả, dịch hạch..., vận động nhân dân của xã, trong đó có các tập đoàn 5, 8, 10, 12, 17 ăn ở hợp vệ sinh, đào giếng, làm hố xí, làm chuồng trại chăn nuôi gia súc xa nhà, chế biến thuốc Nam, huyết thanh, ký ninh, nước cất... Trạm lên khám cho nhân dân xã, nhờ thực hiện các biện pháp đồng bộ, dịch bệnh từng bước được khống chế, đã phần nào đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Bên cạnh đó, ngành Y tế đã tích cực tuyên truyền vận động chị em đến trạm y tế để khám thai, sinh đẻ, nên đã góp phần hạn chế các tai biến đáng tiếc thường xảy ra trong đồng bào. Nhờ đó, chất lượng cuộc sống của đồng bào không ngừng tăng lên. Đến năm 1985, Sơn Tân là 1 trong 4 xã vùng cao Sơn Hà cùng toàn huyện được Bộ Y tế công nhận dứt điểm 3 công trình vệ sinh, dứt điểm cơ bản bệnh sốt rét trên quy mô toàn huyện.

Từ sau ngày giải phóng, được sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh, chi bộ, chính quyền và nhân dân xã đã tập trung phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao

trình độ dân trí cho các tầng lớp nhân dân. Được sự đầu tư của huyện, xã đã tích cực phối hợp, hỗ trợ trong việc xây dựng trường lớp, dù là tranh tre, nửa lá, đồng viên đồng bào đưa con em đến trường. Đến năm 1978, toàn xã có 90% là mù chữ. Cán bộ xã, tập đoàn học xong cấp I rất ít, như: Đinh Văn Ghen, Đinh Văn Mau, Đinh Văn Diên, Đinh Thị Lam, Đinh Văn In... Xã có 1 trường cấp I, nhưng có 3 điểm giảng dạy: Tại Bãi Mầu dạy từ lớp 3 đến lớp 5, nhưng mượn cơ sở của cửa hàng xã làm nơi dạy; tại Ra Nhua dạy từ lớp 1 đến lớp 2, trường được làm từ tranh, tre, nửa lá, nhưng học sinh rất ít. Các thầy đảm trách giảng dạy tại xã có thầy Tuấn, cô Quý, thầy Viếu. Thì đến năm 1985, dù chỉ còn 1 điểm trường tại thôn Bãi Mầu, nhưng với hơn 30 học sinh. Học sinh thôn 2 (Sơn Mầu cũ) về trường tại Ra Nhua và Bãi Mầu để học. Nhờ đó, hàng trăm người trong độ tuổi lao động được xóa mù chữ, học hết lớp 1, lớp 2.

Năm 1979, tỉnh đã xây dựng tuyến dây điện thoại Quảng Ngãi - Sơn Hà, nhưng vùng Sơn Tây chưa có, nên rất khó khăn trong việc liên lạc. Nhưng nhờ sự quan tâm của tỉnh, huyện, nhân dân các dân tộc Sơn Tân đã thường xuyên được xem phim, xem văn nghệ, do đội chiếu bóng của huyện, đội thông tin văn hóa miền núi của tỉnh phục vụ. Nhân dân Sơn Tân duy trì và phát triển phong trào văn nghệ quần chúng với nhiều làn điệu dân ca và nhạc cụ dân tộc Ca Dong, H'rê đa dạng phong phú của mình. Đội văn nghệ quần chúng của xã là một trong những đội văn nghệ mạnh của các xã vùng cao

Sơn Hà. Đến năm 1985, Sơn Tân đã có trạm truyền thanh, đã góp phần rất lớn trong công tác tuyên truyền trên địa bàn xã.

Phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới được nhân dân hưởng ứng. Nhiều tập đoàn, xóm đã xây dựng được đời sống văn hóa mới. Các tệ nạn xã hội, phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan từng bước được khắc phục. Nhờ đó, tinh thần đoàn kết, nếp sống trật tự, vệ sinh ở các tập đoàn, xóm có nhiều tiến bộ.

Cùng với phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, chi bộ, chính quyền và nhân dân xã rất quan tâm chăm sóc các đối tượng chính sách, nhất là đối với các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, cán bộ hưu trí, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn. Từ những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đến năm 1985, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân Sơn Tân đã có những đổi thay, tiến bộ rất nhanh.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội lúc này luôn được chỉ ủy tăng cường lãnh đạo. Là một xã có địa bàn chiến lược quan trọng, rừng núi hiểm trở, là một trong những trọng điểm đánh phá của các thế lực thù địch. Chúng tìm cách tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lôi kéo đồng bào chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Từ năm 1976 đến năm 1979, nhất là khi Trung Quốc đưa quân xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, trên địa bàn Sơn Hà và xã có lúc bọn Fulro từ Kon Tum lén lút mò về hoạt động, hòng lật đổ chính

quyền. Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, xã chuyển toàn bộ hoạt động vào thời chiến, nhanh chóng củng cố Ban chỉ huy từ xã đội đến tập đoàn, thành lập trung đội du kích cơ động, an ninh nhân dân xã, tập đoàn được xây dựng và củng cố, được bồi dưỡng học tập chính trị, kỹ chiến thuật để nâng cao ý chí và trình độ chiến đấu thực hiện tốt các kế hoạch bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ thành quả cách mạng và cuộc sống bình yên cho nhân dân. Toàn xã đẩy lên phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Được quần chúng tích cực tham gia, nên công tác giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đồng chí Đinh Văn Tân, Chủ tịch xã đã có biện pháp hữu hiệu phân loại một số nguy quân nguy quyền, số phần tử xấu đưa đi học tập cải tạo, lao động. Tổ chức phối hợp tuần tra truy quét, kiểm tra tạm trú, tạm vắng. Lúc này, trên địa bàn Sơn Màu cũ có 3 người theo đạo Tin Lành: Đinh Văn Banh, Đinh Văn Un và Đinh Văn Hoàng (là con chú bác ruột) phối hợp với lực lượng dưới Sơn Ha Lên lôi kéo người dân theo đạo, ta vận động nhân dân kiên quyết bảo vệ truyền thống văn hóa quê hương, giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng Đảng, chi bộ luôn coi trọng công tác chính trị tư tưởng. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Đinh Văn Lo, Bí thư chi bộ, chi ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong toàn chi bộ quán triệt sâu sắc những quan điểm mới của Đảng. Qua học tập, quán triệt, nhận thức tư tưởng chính trị, trình độ lý luận của đội ngũ cán bộ, đảng

viên trong chi bộ và các tổ Đảng được nâng lên. Tập trung chỉ đạo việc bố trí cán bộ vào các chức danh trong bộ máy đảng, chính quyền mặt trận và hội đoàn thể. Việc bố trí đội ngũ cán bộ tạo được sự đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt được nhiều tiến bộ mới. Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về điều kiện ăn, ở, học tập, nhưng trong 10 năm ấy, với chính sách chăm lo đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số của Đảng, nhiều cán bộ người Ca Dong đã được đi học bổ túc văn hóa cấp II ở huyện và tỉnh; học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, trình độ lý luận Mác - Lênin, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Từ năm 1976 đến 1994 xã kết nạp nhiều quần chúng ưu tú vào đảng. Nhiều con em thôn 2 (Ha Lèn, Tà Vinh) trưởng thành và đảm nhiều chức vụ của xã, như Đinh Văn Hiêu, Trưởng Công an xã; Đinh Văn Thân, Bí thư xã đoàn; Đinh Văn Một, cán bộ tư pháp xã...

Mặt trận và các đoàn thể tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức; tuyên truyền, vận động nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào hành động cách mạng nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống... Nổi bật nhất là các phong trào khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, khôi phục hệ thống giao thông, xóa bỏ các tàn dư văn hóa phản động, lạc hậu. Tham gia nhiều đợt sinh hoạt chính trị, liên hoan văn nghệ, thi đấu giao hữu thể dục, thể thao nhân các ngày lễ lớn do Huyện đoàn tổ chức. Đoàn xã được kiện toàn, nhiều đoàn viên được kết nạp.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Hà và để đánh giá tình hình của xã cũng như kiện toàn Ban Chấp hành chi bộ xã để đáp ứng nhiệm vụ trước tình hình mới. Trong giai đoạn 1982 - 1986, chi bộ xã đã tổ chức 2 kỳ đại hội. Đại hội chi bộ xã khóa II, nhiệm kỳ 1982 - 1984, được tổ chức vào năm 1982, đồng chí Đinh Văn Sinh tiếp tục được bầu làm Bí thư và Đại hội chi bộ xã khóa III, nhiệm kỳ 1984 - 1986, được tổ chức vào năm 1984, đồng chí Đinh Văn Sinh tiếp tục được bầu làm Bí thư. Các đại hội đã quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy và đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện, phát động toàn dân hăng hái tham gia sản xuất, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1982 - 1984 và 1984 - 1986. Tập trung phát triển nông nghiệp, trọng tâm là thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích trồng cây lương thực, thực phẩm nông nghiệp và chăn nuôi.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy trong việc xác định công tác tư tưởng giữ vị trí hàng đầu, luôn gắn chặt với công tác tổ chức và kiểm tra. Nền song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng, chi bộ xã đã không ngừng củng cố và phát triển hệ thống chính trị của xã. Chi bộ đã xác định nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm làm cho chi bộ xã ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng nhiệm vụ mới. Tổ chức tốt các đợt học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Do điều kiện đặc thù là xã vùng

cao, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, nên chi bộ xã đã chú trọng phát hiện và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, trẻ tuổi để phát triển đảng viên. Từ năm 1976 đến 1985, chi bộ xã có khoảng 20 đảng viên, trong đó có 3 đồng chí quê Ha Lân, Tà Vinh, như: Đinh Văn Bênh (cán bộ thôn Ha Lân), Đinh Văn Cua (thôn Ha Lân), Đinh Văn Sanh (Pem, Tập đoàn trưởng tập đoàn 5).

Chi bộ xã và các tổ Đảng đã thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, kịp thời xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật, tổ chức tốt việc nhận xét, phát thẻ Đảng cho những đảng viên đủ tư cách. Nhờ đó, cán bộ, đảng viên của xã luôn thể hiện được bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật và hoàn thành mọi nhiệm vụ các nghị quyết đã đề ra.

Chi bộ và chính quyền xã cũng rất quan tâm đến công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ. Nhiều cán bộ, đảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị ở các trường trong huyện, tỉnh. Qua học tập và thực tiễn công tác, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ngày càng trưởng thành và làm nòng cốt trong các phong trào cách mạng tại xã. Hệ thống tổ chức đảng từ chi bộ xã đến chi bộ các tập đoàn được củng cố. Với những thành tích xây dựng Đảng nói trên, chi bộ và nhân dân Sơn Tân đã góp phần để

Đảng bộ huyện Sơn Hà hai lần được Ban Bí thư Trung ương Đảng công nhận và tặng cờ “Đảng bộ huyện vững mạnh” năm 1980 - 1981 và từ năm 1983 đến 1986.

Nhận thức sâu sắc quan điểm vấn đề chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng, chi bộ xã thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố chính quyền ngày càng vững mạnh, thực sự trở thành chính quyền của dân, do dân và vì dân, dùng chính quyền làm công cụ thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa với nhân dân, trấn áp và trừng trị các loại tội phạm, tập hợp động viên và tổ chức quần chúng phát huy quyền làm chủ chính trị, làm chủ kinh tế, làm chủ xã hội để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, xây dựng cuộc sống mới, làm tròn nghĩa vụ với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nhân dân Sơn Tân đã thực sự hưởng quyền dân chủ trong ứng cử và bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp và Quốc hội của nước ta. Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt chức năng hoạch định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, bầu ra Ủy ban nhân dân xã, giám sát hoạt động của Ủy ban và các ngành, giới ở xã. Ủy ban nhân dân xã đã cố gắng thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội tại địa phương. Hầu hết thành viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là người địa phương, nên am hiểu tình hình và hoạt động hiệu quả. Cán bộ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, tận tụy phục vụ.

Chi bộ xã đã từng bước thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của địa phương, nhất là việc xác định các

mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện, phân công cán bộ, đảng viên giữ các chức vụ chủ chốt trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể ở địa phương. Nhờ đó, chi bộ vừa giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo chính quyền, vừa phát huy dân chủ, sáng tạo trong hoạt động chính quyền, không bao biện làm thay công việc của chính quyền.

Thấm nhuần lời dạy của Bác về “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”, nên chi bộ xã luôn coi công tác xây dựng và củng cố Mặt trận Tổ quốc là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng lúc này. Trong các nghị quyết đại hội của chi bộ xã và chương trình công tác hằng năm, chi ủy luôn vạch rõ mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp lớn về công tác dân vận, mặt trận. Phân công đồng chí Phó Bí thư chi bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, biến nghị quyết của chi bộ thành các chủ trương của mặt trận và đoàn thể, động viên quần chúng hành động cách mạng trên tất cả các lĩnh vực. Nhờ đó, Mặt trận Tổ quốc xã đã thể hiện được vai trò trung tâm thực hiện chính sách đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các dân tộc anh em trên địa bàn, đồng thời động viên, tổ chức và hướng dẫn đồng bào thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chăm sóc người già, trẻ em, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân như nghi kỵ cầm đồ thuốc độc.

Hội Nông dân Sơn Tân luôn giữ vai trò nòng cốt trong sản xuất, động viên hội viên thi đua áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để thâm canh, tăng vụ, tổ chức và hướng dẫn cho nông dân định canh định cư, thâm canh cây lúa nước, làm kinh tế vườn rừng, đổi công hợp tác, khoán sản phẩm đến hộ gia đình, đoàn kết tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống. Nông dân duy trì và phát triển mạnh cây quế, cây cau..., trầm hương, mật ong, dược liệu được đồng bào khai thác, tạo thêm nhiều sản phẩm hàng hóa, hàng chục lít tinh dầu quế và các loại hương liệu từ rừng phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, đem lại nguồn thu không nhỏ cho đồng bào để cải thiện cuộc sống.

Hội Phụ nữ Sơn Tân đã động viên hội viên và tất cả chị em phụ nữ thi đua tăng gia sản xuất, tăng năng suất lao động, bỏ dần các tập tục lạc hậu, tiếp thu đời sống mới. Chị em đã tích cực phổ biến các kiến thức trong sản xuất và đời sống như làm cỏ bón phân cho cây trồng, chăn nuôi gia súc, gia cầm có chuồng trại, ăn ở hợp vệ sinh, vận động sinh đẻ tại Trạm Y tế xã.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã đã tập hợp, giáo dục, động viên đoàn viên và thanh niên phát huy vai trò xung kích trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, tham gia dân quân du kích, tòng quân nhập ngũ để bảo vệ Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Từ năm 1976 đến 1985 đã có hàng trăm thanh niên xã nhập ngũ. Đoàn xã cũng đã phối hợp với nhà trường và các cơ quan, ban ngành liên quan

tích cực tập hợp, giáo dục, dìu dắt thiếu niên trong xã ngày càng tiến bộ.

Như vậy, từ năm 1976 đến trước đổi mới, Sơn Tân là một xã vùng cao còn nhiều khó khăn của huyện Sơn Hà, nhưng nhờ phát huy truyền thống của mình, trong công cuộc đổi mới đất nước, cùng với sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, xã đã có nhiều nỗ lực trong việc phát huy nội lực phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhờ đó, đời sống người dân nói chung, Ha Lên, Tà Vinh nói riêng từng bước được cải thiện và nâng lên. Tuy nhiên vẫn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương, như có lúc, có nơi trong lãnh đạo và chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cấp ủy và cán bộ lãnh đạo đã có những biểu hiện duy ý chí, rập khuôn máy móc. Nạn đốt rừng để sản xuất, đốt than, chặt củi tiếp diễn triền miên, dẫn đến cây rừng, đồi núi bị tàn phá rất nghiêm trọng. Tuy đã được Nhà nước hỗ trợ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, nhưng nhiều hộ đồng bào vẫn còn nghèo và cận nghèo.

III. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1993)

Sau 11 năm nhân dân Sơn Tân nói chung, Ha Lên và Tà Vinh nói riêng cùng nhân dân cả nước hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh hết sức khó khăn, phức tạp, vừa chống thù trong giặc ngoài, vừa khôi

phục, ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong điều kiện điểm xuất phát rất thấp và lại ở xa tỉnh lỵ, song với sự quyết tâm của mình, chi bộ, chính quyền và nhân dân Sơn Tân đã từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, giành nhiều thành tựu bước đầu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12 năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sau đại hội, nhiều chủ trương, chính sách mới ra đời và được triển khai tổ chức thực hiện nhằm đưa nền kinh tế đất nước phát triển theo quỹ đạo của kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với nông nghiệp, trong đó khoản 10 của Bộ Chính trị đã giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với phát triển sản xuất nông nghiệp địa phương.

Từ ngày 9 đến ngày 12/9/1986, Đảng bộ huyện Sơn Hà tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVI, bầu đồng chí Lê Ban tiếp tục làm Bí thư Huyện ủy.

Từ năm 1986 đến năm 1994, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Sơn Tân đã tiến hành 3 kỳ đại hội: Đại hội IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988, được tổ chức vào tháng 9 năm 1986, do đồng chí Đinh Văn Sinh tiếp tục làm Bí thư, đồng chí Đinh Văn Hiêu làm Chủ tịch UBND xã; Đại hội V, nhiệm kỳ 1988 - 1990, được tổ chức vào năm 1988, đã bầu đồng chí Đinh Văn Sinh làm Bí thư, đồng chí Đinh Văn Hiêu vẫn làm

Chủ tịch UBND xã; Đại hội VI, nhiệm kỳ 1991 - 1995, được tổ chức vào năm 1991, bầu đồng chí Đinh Văn Sinh tiếp tục làm Bí thư, đồng chí Đinh Văn Đố làm Chủ tịch UBND xã. Năm 1994, chi bộ bầu bổ sung đồng chí Đinh Ung làm Bí thư. Trong thời gian này, Chi bộ Sơn Tân đã tập trung củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng luôn được cấp ủy bộ chú trọng. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, từ 19 đảng viên năm 1992, lên 30 đảng viên vào năm 1995, sinh hoạt tại 3 tổ đảng. Đảng viên luôn gương mẫu và nộp đảng phí đầy đủ. Có lúc khó khăn, đảng viên đã bán heo lấy tiền nộp đảng phí, không dám ăn thịt. Thời kỳ này, chi bộ cơ bản đã chuyển giao nhiệm vụ cho thế hệ trẻ, nhằm nhanh chóng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân.

Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988 của xã đã ra nghị quyết về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, giải quyết vững chắc khâu lương thực. Phát triển cây công nghiệp, tạo vùng cây chuyên canh lớn, gắn với chế biến tại chỗ. Đảm bảo phát triển cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi. Tiếp tục hoàn thiện việc thực hiện khoán 10. Dưới sự chỉ đạo cương quyết của lãnh đạo xã, tập đoàn sản xuất xã lúc này đã tiến hành giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân và có vai trò quản lý một số khâu trong sản xuất như dịch vụ thủy lợi, phân bón, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, dịch vụ bảo vệ thực vật, đồng thời phụ trách khâu tiêu thụ

sản phẩm. Với khoán 10, người nông dân hết sức phấn khởi khi được làm chủ nương rẫy của mình, đã đầu tư vốn, sức lao động để nâng cao năng suất.

Từ ngày 20 đến ngày 21/11/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Hà lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1991 - 1995) đã được tổ chức tại Di Lăng. Đồng chí Đinh Văn Tơ được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Thực hiện chủ trương và nghị quyết của cấp trên, chi bộ và đồng bào Sơn Tân trong thời gian này có nhiều thuận lợi như: Có đường lối đổi mới toàn diện của Đảng; đồng bào Sơn Tân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết đấu tranh, kiên cường bất khuất, gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; chi bộ, chính quyền và nhân dân xã đã đạt được nhiều thành tích cơ bản trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình an ninh chính trị ổn định; chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các hội, đoàn thể được xây dựng, củng cố, đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn như: Cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra ngày càng trầm trọng trên phạm vi cả nước, gay gắt nhất là trong những năm 1986 - 1987; lực lượng sản xuất của xã phát triển chậm, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội không theo kịp nhiều địa phương trong tỉnh, đời sống nhân dân vẫn còn khó khăn; các thế lực thù địch cấu kết nhau chống phá ta.

Nhận thức sâu sắc âm mưu nham hiểm của các thế lực thù địch, Huyện ủy và chi bộ xã đã tích cực chỉ đạo và thực hiện

các biện pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng, vạch trần các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch. Cán bộ các ban, ngành của huyện được cử xuống các chi bộ thôn, xóm mở các đợt tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân không nghe theo các luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch, góp phần ổn định tình hình của huyện. Những năm 1990 - 1992, Ban lãnh đạo tập đoàn đã chỉ đạo các tổ sản xuất đã tập trung lãnh đạo xã viên vượt mọi khó khăn và đạt nhiều kết quả tích cực.

Về tốc độ phát triển kinh tế đời sống của đồng bào trong xã tương đối nhanh, đóng góp đáng kể trong việc xây dựng bộ mặt quê hương như các công trình phúc lợi xã hội, cơ quan, trường học, trạm xá. Một số nhà ở của nhân dân ở Ha Lèn, Tà Vinh được lợp ngói, đời sống ngày càng nâng lên. Đến năm 1994, một số gia đình trong xã đã có xe máy, tivi, máy xay xát..., nên đồng bào đem lúa ra Sơn Tân xay xát.

Nhờ những chủ trương và chính sách đúng đắn, nên năm 1988 diện tích gieo trồng ở huyện Sơn Hà đạt cao nhất trong các huyện miền núi với 30.200 tấn. Trên địa bàn xã, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của chi bộ, chính quyền, tập đoàn sản xuất xã và sự đồng lòng của nhân dân nên diện tích sản xuất ngày càng tăng lên, trong giai đoạn 1990 - 1992, toàn xã đã cấy và lúa rẫy được hàng trăm ha, nhiều ha rau đậu các loại. Năm 1994, toàn xã có khoảng trên chục ha đất lúa nước, nhiều nhất là tại cánh đồng Lang Tin, Tà Vay (Ha Lèn) với năng suất khoảng gần 45 tạ/ha, nhờ đó đã giảm nạn phá rừng làm rẫy.

Năm 1994, thực hiện Nghị định số 83 ngày 06/8/1994 của Chính phủ về việc chia huyện Sơn Hà thành hai huyện: Sơn Tây và Sơn Hà như trước năm 1976. Sơn Tây trở về đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 4 xã: Sơn Tinh, Sơn Mùa, Sơn Tân và Sơn Dung. Tên xã lúc này vẫn là Sơn Tân (gồm Sơn Tân và Sơn Mầu). Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ huyện Sơn Tây vào ngày 20/8/1994, với 19 đồng chí trong Ban Chấp hành lâm thời và chỉ định đồng chí Lê Văn Đường làm Bí thư, Chủ tịch UBND huyện; đồng chí Cao Trung Tín làm Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND huyện.

Tại xã Sơn Tân, đồng chí Đinh Ung vẫn làm Bí thư chi bộ và đồng chí Đinh Văn Đổ làm Chủ tịch UBND xã. Cũng như nhiều xã vùng cao trong huyện Sơn Hà, kinh tế Sơn Tân chủ yếu là kinh tế nông nghiệp. Đồng bào làm nương rẫy, do đó công tác thủy lợi ở Sơn Tân luôn được coi trọng. Xưa kia, bà con dựa vào nguồn nước tự nhiên và dẫn thủy nhập điền theo phương pháp thủ công, hiệu quả thấp, không chủ động được nguồn nước. Đến năm 1999, xã đã xây đắp được kênh thủy lợi đưa nước vào các cánh đồng, nâng sản xuất ở các chân ruộng từ 1 vụ lên 2 vụ. Cùng với việc mở rộng diện tích, làm thủy lợi, tăng vụ, việc thâm canh tăng năng suất, từ 1985 đến 1994, sản lượng lương thực có hạt cũng như bình quân lương thực đầu người ở Sơn Tân năm sau cao hơn năm trước.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, xã đã thực hiện tốt Chương trình 120 của Chính phủ về phát triển kinh tế nông thôn đến từng hộ gia đình. Bên cạnh đó, cây ngắn ngày cũng được bà con nhân dân chú trọng với nhiều ha đậu các loại.

Nhân dân Sơn Tân còn tham gia thực hiện Chương trình 327 trồng và bảo vệ gần trăm ha cây keo lá tràm, trong đó nhiều nhất là tại 2 điểm Dốc Ông Phó và Pa Đào. Suối Màu có rừng nhiều, nên người dân đã khai thác các sản vật từ rừng. Nhờ đó đã tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống cho người dân và giữ được nguồn nước phục vụ sản xuất và môi trường cho nhân dân trong vùng.

Về vật nuôi, trâu là con vật nuôi truyền thống từ lâu đời của đồng bào vùng cao này. Bên cạnh đó, nhân dân còn nuôi bò, heo, dê, gà. Từ 1986 đến 1994, tuy vẫn còn thả rông, nhưng số lượng trâu, bò ở Sơn Tân nói chung, Ha Lèn, Tà Vinh nói riêng đã tăng khá nhanh, tuy nhiên chỉ dùng để cúng và giết thịt ăn, không trao đổi bằng tiền.

Về thông tin liên lạc, từ sau đổi mới, mạng lưới bưu chính viễn thông ở Sơn Tân đã ngày càng được thiết lập. Có bưu điện văn hóa xã. Máy điện thoại trong xã đã được lắp đặt, có báo đọc trong ngày, nhờ đó thông tin liên lạc khá thuận tiện, thông tin đã đến kịp với dân làng Ha Lèn, Tà Vinh.

Trước năm 1994, phương thức sản xuất lúa nước ở Sơn Tân không có. Nhân dân chỉ làm lúa rẫy, do đó nạn du canh, du cư còn nhiều. Về đường sá, không có đường ô tô từ xã về huyện, đường khu dân cư chỉ rộng khoảng 1m, nên việc đi lại khó khăn. Nhiều thôn không có điểm trường. Y tế có 1 phân xá nhưng không có người trực, tệ nạn xã hội còn nhiều... Sau khi có Nghị định 83 của Chính phủ, xã Sơn Tân đã được sự hỗ trợ rất lớn của cấp trên, nên các con đường được mở rộng, giao

thương thông suốt. Tuy nhiên, người dân và học sinh thôn Tà Vinh, Ha Lèn phải đi lại trên những cây cầu treo nguy hiểm. Cầu được đan bằng những sợi sắt nhỏ như chiếc đũa. Dầm cầu được nối bằng những cây gỗ và tre, nứa. Nhân dân làm cầu tạm này để mỗi khi nước suối dâng cao qua lại an toàn. Ban đầu đi sợ, nhưng đi riết thành quen.

Bên cạnh việc xây dựng thủy lợi, điện, đường sá, bưu điện, các thiết chế trường học, bệnh xá xã cũng ngày càng được đầu tư cơ sở vật chất, thuốc men, đội ngũ y sĩ gồm 4 cán bộ, luôn phục vụ tận tình và có chuyên môn tốt, nên những bệnh thông thường của đồng bào đã được phòng và chữa khỏi; nhân dân dùng các loại lá, rễ cây rừng để thực hiện các biện pháp tránh thai, góp phần giảm tỷ lệ sinh đẻ trên địa bàn; đội văn nghệ của xã hoạt động tích cực, đã tạo nên cho Sơn Tân một diện mạo mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã ngày càng nâng lên. Niềm tin của dân đối với Đảng, với chính quyền ngày càng nâng lên và khăng khít.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, trong giai đoạn này cùng với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân cũng được Chi bộ Sơn Tân quan tâm, không ngừng nâng cao chất lượng và phát triển về số lượng. Hàng năm luôn đủ số lượng dự bị động viên, tại chỗ và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Hàng năm xã đều có quy hoạch và đưa đi đào tạo bổ túc văn hóa và các lớp về an ninh quốc phòng. Xây dựng kế hoạch huấn luyện diễn tập vận hành theo cơ chế A1, A2, xây dựng phương án tác chiến, chống âm mưu diễn biến

hòa bình của các thế lực thù địch; công tác giáo dục các văn bản về nghĩa vụ quân sự luôn được quan tâm, nên công tác tuyển quân từ năm 1986 đến 1994 luôn đạt và vượt chỉ tiêu với hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhờ đó, hàng năm chi bộ dân quân tự vệ xã luôn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh toàn diện.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ xã, chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn luôn được cấp ủy, chính quyền và đồng bào Sơn Tân thực hiện tốt. Xã đã xét chọn một số con em gia đình liệt sĩ, con cán bộ là người đồng bào đưa đi học trường nội trú của huyện. Hàng năm tổ chức thăm viếng tặng quà cho các gia đình chính sách, xét cứu trợ cho các gia đình khó khăn neo đơn.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng. Từ năm 1986 - 1994, Chi bộ Sơn Tân đã kết nạp thêm đảng viên mới. Đến năm 1992, chi bộ có 3 tổ Đảng, với hơn 19 đảng viên, trong đó thôn 1 có 8 đồng chí, thôn 2 (Ha Lèn, Tà Vinh) có 3 đồng chí⁽¹⁾ và thôn 3 có 8 đồng chí. Lúc này Đảng gần dân, dân tin Đảng. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng được tiến hành thường xuyên, có tác dụng trong việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết nhược điểm về lệch lạc trong việc chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng. Nhưng việc xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có trường hợp chưa kịp thời, chưa nghiêm. Tính giáo dục, hướng dẫn của công tác kiểm tra đối với tổ chức cơ sở Đảng còn hạn

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Đinh Văn Cờ, Đinh Văn Hiều và Đinh Văn Cua.

chế nhất định, việc sinh hoạt không đều có lúc đến 3 tháng 1 lần, thậm chí có tổ Đảng mỗi năm chỉ họp 1 lần.

Năm 1992, cán bộ xã có 21 đồng chí và 10 đồng chí cán bộ ngoài định biên. Chỉ có 3 đồng chí có trình độ cấp 2, một số đồng chí lớp 2, lớp 3, nên phần lớn cán bộ không biết đọc, biết viết. Nơi làm việc chỉ đơn sơ, với nhà tranh tre, nứa lá, nên phần lớn cán bộ làm việc ở nhà, chỉ đến cơ quan khi có giấy của Bí thư hoặc Chủ tịch xã mời. Thậm chí có cán bộ mang cả con dấu lên rẫy, nên rất khó khăn trong công tác. Trước tình hình đó, nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), xã sắp xếp lại đội ngũ cán bộ. Những đồng chí không biết chữ được giải quyết chế độ hưu mất sức. Đưa cán bộ trẻ có trình độ vào các chức danh cán bộ cấp phó của xã, nhằm củng cố cán bộ từ cơ sở. Mối quan hệ giữa cán bộ xã với cán bộ, nhân dân các thôn, tập đoàn ngày càng gắn kết chặt chẽ và hiệu quả hơn. Hệ thống chính trị từ xã đến thôn được củng cố.

Những năm đầu của thập niên thứ nhất trong thế kỷ XXI đã đi qua với bao thành tích đạt được trên các lĩnh vực, chi bộ, đồng bào Sơn Tân lại tiếp tục chặng đường mới với những kỳ vọng tốt đẹp đang mở ra trước mắt. Cùng với nhân dân cả nước, cả tỉnh, cả huyện, chi bộ và đồng bào Sơn Tân quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng địa phương, góp phần cùng huyện, tỉnh và cả nước đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương VI

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1994 - 2020)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA THỜI CÒN CHUNG XÃ (1994 - 2008)

Năm 1994, thực hiện Nghị định số 83 ngày 06/5/1994 của Chính phủ về việc chia huyện Sơn Hà thành hai huyện: Sơn Tây và Sơn Hà như trước năm 1976⁽¹⁾. Sơn Tây trở về đơn vị hành chính cấp huyện gồm 4 xã: Sơn Tinh, Sơn Mùa, Sơn Tân và Sơn Dung. Xã Sơn Màu vẫn thuộc xã Sơn Tân, với 5 thôn: Ra Nhua, Đắc Be, Tà Đô, và 2 thôn của Sơn Màu là Ha Lên và Tà Vinh.

Từ ngày 02 đến ngày 04/4/1996, Đoàn đại biểu của xã đã về huyện dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII. Các đại biểu thống nhất nhận định: Từ khi thành lập lại huyện Sơn Tây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân

⁽¹⁾ Sau khi tách huyện, huyện Sơn Tây có diện tích tự nhiên 41.893 ha, 13.315 người, gồm 4 xã.

huyện nhà đã nêu cao truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, vượt khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng và phát triển, đạt được một số kết quả bước đầu trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 1995 - 2000, trên lĩnh vực phát triển nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thực hiện chỉ đạo của huyện, xã đã lập kế hoạch xây dựng tiểu vùng kinh tế Bãi Mầu để phát triển cây lương thực, nông sản hàng hóa, cây công nghiệp⁽¹⁾. Từ nguồn vốn của huyện về dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn ở Sơn Tân và Sơn Tinh 100 triệu đồng, xã đã tận dụng phối hợp tổ chức triển khai tốt và đạt nhiều kết quả. Năm 1999, được sự đầu tư của nhà nước, hai xã Sơn Tân, Sơn Dung, triển khai trồng thí điểm 42 ha bời lờ; triển khai xây dựng đập Tà Vinh (Sơn Mầu), tưới nước cho đồng Tà Vay, góp phần đảm bảo nước tưới cho diện tích lúa và hoa màu trên địa bàn. Tuy nhiên, đến những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (2000 - 2005), Đảng bộ và quần dân trong xã gặp rất nhiều khó khăn thử thách như: Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, xã nằm trong chương trình 134, 135 của Chính phủ, cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thiên tai, hạn hán, lũ lụt liên tiếp xảy ra; nhân dân chưa quan tâm áp dụng tiến bộ khoa học

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tây: Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây (1930 - 2015), Sđd, tr. 267.

kỹ thuật vào sản xuất, còn có tư tưởng trông chờ Nhà nước; trình độ dân trí thấp, nên tập tục lạc hậu vẫn còn, tình hình an ninh trật tự chưa đảm bảo; nhiều đồng chí lãnh đạo chưa được đào tạo bài bản cả về lý luận chính trị lẫn chuyên môn, nên đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn còn yếu về trình độ năng lực, hoạt động thiếu đồng bộ, lúng túng trong điều hành.

Trước thực trạng như vậy, Đảng bộ và chính quyền xã Sơn Tân đã trăn trở tìm hướng đi cho sự phát triển của kinh tế địa phương. Với quyết tâm của toàn Đảng bộ, quân và dân Sơn Tân đã nỗ lực thực hiện tốt chủ trương của Huyện ủy và các nghị quyết của Đảng bộ xã từ khóa VIII đến khóa XI, Đảng bộ xã đã tiếp tục phát động phong trào trong toàn Đảng bộ và nhân dân đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước đến cộng đồng dân cư, nên nhận thức của người dân về phát triển kinh tế cũng như đối với xây dựng cộng đồng dân cư đã có những thay đổi. Sự thụ động, trông chờ ỷ lại vào Nhà nước của bà con dần được hạn chế; các phong tục lạc hậu dần được xóa bỏ, biết tiết kiệm chi tiêu để chăm lo cho con cái học hành. Trong các cuộc họp, người dân đã phát huy tính dân chủ, tham gia nhiều ý kiến có giá trị xây dựng chính quyền. Có thể nói, chính nhờ những thay đổi trong nhận thức của người dân mà các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã có những chuyển biến tích cực ở vùng quê này.

Người dân đã biết phát huy nội lực phát triển kinh tế, tham gia đóng góp ngày công xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, góp phần cùng với chính quyền hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra hàng năm.

Công tác vận động, khuyến khích nhân dân thực hiện định canh, định cư được quan tâm. Đến cuối năm 2000, trên địa bàn xã có gần 1.000 hộ dân định canh, định cư. Được sự quan tâm của Nhà nước, xã đã đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi kiên cố nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, chủ động tưới tiêu. Đầu tư xây dựng tuyến mương đồng Ra Nhua vào năm 2004. Nhờ đó diện tích lúa nước ngày một tăng. Năm 2002, diện tích lúa nước là 89,3 ha, năng suất 20 tạ/ha. Năm 2005 lên 183,2 ha lúa nước, năng suất 30,25 tạ/ha; lúa rẫy có 65 ha; tổng diện tích ngô 42 ha. Thì đến năm 2009, sau khi tách xã diện tích lúa nước 2 vụ là 127,4 ha, đã chủ động tưới tiêu và thực hiện mô hình thâm canh cây lúa nước cho 20 hộ dân, diện tích 3,5 ha, năng suất đạt từ 40 - 45 tạ/ha, nhất là tại cánh đồng Tà Vây và Tà Win, hỗ trợ máy tuốt lúa, bình phun thuốc trừ sâu, nên năng suất lúa đạt 32,7 tạ/ha. So Nghị quyết đạt 116,8%; lúa rẫy có 15,5 ha. Năng suất 15 tạ/ha. Nguyên nhân là nhân dân tăng khai hoang vườn bậc thang và trồng cây công nghiệp các loại, giảm tỉa lúa rẫy; xã đã được huyện hỗ trợ cây giống lương thực (đậu xanh, ngô) năm 2005 là 10 triệu, nhờ đó diện tích ngô năm 2008 có 40 ha, năng suất 19,7 tạ/ha tăng so năm 2005 là 0,7 tạ/ha. So Nghị quyết đạt 109,5%; ngô có 41,1 ha. Năng suất 20,75 tạ/ha. So Nghị quyết đạt 115,3%. Tổng sản lượng lương thực

cây có hạt quy thóc bình quân hàng năm thời điểm 2005 đến 2008 là 780 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 204 kg/người/năm. Tăng so năm 2005 là 16 kg. So Nghị quyết đạt 104,9%. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt 517 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 211 kg/người/năm. Tăng 23 kg so năm 2005. So Nghị quyết đạt 108%. Đến năm 2008, tổng diện tích thu hoạch 100 ha; năng suất bình quân 2 vụ đạt 40 tạ/ha.

Sau bao năm trăn trở với nhiều loại cây trồng, nhưng không đạt kết quả cao, tình trạng nghèo đói vẫn diễn ra. Đến đầu năm 2000, người dân xã Sơn Tân nói chung, Ha Lân, Tà Vinh nói riêng bắt đầu tiếp cận với cây mì và đã trồng gần trăm ha. Đến năm 2005, diện tích là 130 ha, năng suất 56 tạ/ha. Từ năm 2006 đến năm 2008, nhân dân phát triển mạnh cây mì cao sản có năng suất cao, diện tích bình quân hàng năm 196 ha, tăng 66 ha so với nghị quyết; năng suất bình quân 120 tạ/ha.

Chăn nuôi ngày càng phát triển, nông dân đã tiếp thu chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi như: Nái hóa đàn heo, lai hóa đàn bò, biết phòng bệnh, chống đói rét cho trâu bò mùa đông, nhờ đó, đàn gia súc, gia cầm của xã ngày một tăng: Năm 2000 toàn xã có trên 50 con trâu, 150 con bò, 200 con heo, 300 con dê. Năm 2005, toàn xã có 310 con trâu, 800 con bò, 408 con heo, 308 con dê, trên 2.000 con gia cầm, thì năm 2008 có 352 con trâu, 1.280 con bò, 810 con heo, 470 con dê, gia cầm có 2.987 con.

?
năm

Từ năm 2005 đến gần cuối nhiệm kỳ, tuy từng thời điểm chịu sự ảnh hưởng bởi các dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và giá cả thị trường không ổn định, nhưng tình hình chăn nuôi trên địa bàn vẫn ổn định và có bước phát triển, đàn heo có 1.312 con, tăng 305 con; đàn bò 975 con, tăng 143 con; đàn trâu 347 con, tăng 39 con; đàn dê 362 con, tăng 14 con; đàn gia cầm 5.000 con, tăng 1.770 con. Nhờ đó, thu nhập bình quân của người dân địa phương từ 4 triệu đồng/người/năm trở lên, tình hình kinh tế - xã hội địa phương nhiều năm liền đã có những chuyển biến tích cực. Bộ mặt xã Sơn Tân đang từng bước đổi mới. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.

Cây công nghiệp năm 2080 có tổng diện tích 600 ha. Trong đó, có trên 30 ha quế, 300 ha cau. Nhân dân tích cực tham gia trồng rừng phòng hộ đầu nguồn do Nhà nước đầu tư trên 1.000 ha, góp phần vào việc giữ gìn môi trường sinh thái; nâng độ che phủ rừng đến năm 2008 đạt trên 50%. Hàng năm xã đã triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, từ năm 1994 đến 2000, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chính quyền và các hội đoàn thể huy động nhân dân trong xã tích cực đóng góp ngày công, tiền của xây dựng hệ thống “điện, đường, trường, trạm” các công trình phúc lợi để phục vụ sản xuất và đáp ứng nhu cầu ngày càng tốt hơn của nhân dân trong thời kỳ mới. Đến cuối năm 2000, đường ô tô đi từ Sơn Hà lên Sơn Tây được nâng cấp, thâm nhập nhựa. Năm 1999 phóng tuyến Sơn Tân - Sơn Tinh, đầu tư 1 km đường giao

?
năm

?
năm

thông nông thôn ở thôn Tà Dô. Ngoài ra, tuyến đường Sơn Tân - Sơn Tinh được hoàn thành. Những năm này, hàng ngày có 1 chuyến xe khách Sơn Tây - Quảng Ngãi (đi qua Sơn Tân) hoạt động, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Năm 2007, tuyến đường Đăkrồ - Dốc ông Phó dài 985m được đẩy nhanh tiến độ; cầu Bãi Màu hoàn thành đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, từ năm 2001 đến năm 2008, ngoài nguồn vốn ngân sách, xã đã huy động hơn hàng trăm ngày công sửa chữa, làm đường giao thông. Nhiều tuyến đường liên thôn, liên xóm được nhân dân góp công mở rộng, góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông phát triển.

Trong thời gian qua, xã đã tận dụng được sự quan tâm bố trí nguồn vốn từ chương trình mục tiêu của Trung ương, vốn ngân sách tỉnh, huyện và các dự án, như trong giai đoạn 2000 đến 2005, trên địa bàn xã nhiều công trình đã được đầu tư, xây dựng với hàng chục tỷ đồng. Trong giai đoạn 2005 - 2008, xã được đầu tư trên 3.000 tỷ đồng, trong đó có 1 công trình giao thông⁽¹⁾, 7 công trình thủy lợi; 2 thôn có nhà sinh hoạt văn hóa; Dù gia đình không phải giàu có, nhưng khi biết địa phương cần mặt bằng, các ông Đinh Văn Hai, Đinh Văn Bệnh (Bôn)... ở thôn Tà Vinh đã hiến đất xây dựng khu định canh định cư đồi I Nam.

Thực hiện chương trình nước sạch nông thôn, huyện đã hỗ trợ xã xây 3 bể nước tại xóm ông Đơn vào năm 1995; từ

⁽¹⁾ Tuyến ngầm Ra Nhua - Đăk Rồ, Đăk Rồ - Dốc ông Phó, với tổng chiều dài 2.034m, tổng kinh phí 1.200 triệu đồng.

năm 2004 - 2008, xây dựng hệ thống nước tự chảy tại một số bể nước tại xóm Vang Bua, xã Sơn Tân; xây dựng được 405 nhà; khai hoang 9,1 ha ruộng lúa nước, xây dựng 08 công trình nước sinh hoạt, tổng kinh phí trên 1,4 tỷ đồng. Huyện làm chủ đầu tư công trình nước khu dân cư Y Ry thôn Ra Nhua với tổng số vốn đầu tư 828.755.146 đồng đã nghiệm thu đưa vào sử dụng. Trên địa bàn xã, lâu nay câu chuyện nước sạch sinh hoạt luôn là đề tài nóng tại các diễn đàn, hội họp của xã. Nhất là khu vực trung tâm xã, khi mà hơn 500 con người nơi đây phải “chạy” nước mỗi ngày. Trước bức xúc của người dân, huyện Sơn Tây đã đầu tư xây dựng 01 công trình nước sinh hoạt khu dân cư Đăk Rồ I, thôn Ra Nhua đáp ứng nhu cầu sử dụng cho 24 hộ dân, với tổng kinh phí đầu tư 541,288 triệu đồng; đầu tư công trình cung cấp nước sinh hoạt cho người dân với số tiền hơn 1,7 tỷ đồng từ nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ Ai Len; duy tu bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt thôn ĐăkRòng, tổng kinh phí đầu tư 60 triệu đồng; duy tu bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt xóm ông Đơn, thôn Tà Cây tổng kinh phí đầu tư 53 triệu đồng, xây dựng đập và kênh mương tưới cho cách đồng IRăm... Các công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng đã đáp ứng nhu cầu về nước uống và vệ sinh trong dân làng, giải tỏa bức xúc lâu nay của nhân dân mỗi khi mùa hạn đến.

Thực hiện chương trình điện khí hóa nông thôn, hệ thống điện nông thôn của xã cơ bản đã được đầu tư xây dựng, đảm bảo nhu cầu của người dân trong xã. Có điện, không khí thôn xóm ngày càng trở lên vui tươi, nhộn nhịp hơn.

Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã trước năm 2008 có phát triển, nhưng ở dạng sản xuất nhỏ lẻ. Các sản phẩm chủ yếu là mộc dân dụng, xay sát nhỏ, khai thác cát, sạn, đá các loại... phục vụ tại chỗ. Xã đã triển khai thực hiện thu phí môi trường, bến bãi khai thác khoáng sản trong 5 năm (2005 - 2008) và đã thu nộp ngân sách được gần 8 triệu đồng.

Từ năm 2006 đến năm 2008 có nhiều dự án, công trình giao thông lớn, thủy điện được đầu tư xây dựng trên địa bàn. Mạng lưới thủy điện trên địa bàn được quy hoạch, trong đó có 2 dự án được cấp phép đầu tư xây dựng tại xã là thủy điện nhỏ Sơn Tây và thủy điện Đakđrinh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện Sơn Tây nói chung và xã Sơn Tân nói riêng ngày càng phát triển.

Cùng với sự phát triển cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh doanh, dịch vụ ngày càng mở rộng, lượng hàng hóa lưu thông phong phú và đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cần thiết của nhân dân. Đến 2008, toàn xã có 9 hộ có đăng ký kinh doanh, doanh số bán ra trung bình mỗi năm trên 500 triệu đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lĩnh vực kinh tế vẫn còn tồn tại, chưa khắc phục kịp thời, kinh tế tuy có sự tăng trưởng nhưng chưa vững chắc; tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp chiếm quá cao, nền kinh tế vẫn chưa thoát khỏi tính tự cấp, tự túc, sản xuất phát triển thiếu bền vững; nhiều mô hình sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao chưa được nhân rộng; cơ sở hạ tầng tuy đã và đang được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tại khu dân cư Ngọc Răng nhiều vườn, ruộng bị bỏ hoang vì thiếu nước sản xuất. Những ngôi nhà xây nhỏ, bít bùng không hợp với nếp sống của người dân vùng cao, nên hiện khu dân cư này chỉ có khoảng 8 hộ sinh sống.

Từ năm 2000, Sơn Tân đã có điểm Bưu điện văn hóa, nhờ đó đã đảm bảo công văn, thư báo từ tỉnh đến trung tâm huyện và xã; các thôn đã có điện thoại. Đến năm 2008, toàn xã đã có gần 200 máy điện thoại cố định và điện thoại không dây, trong đó dân Ha Lèn, Tà Vinh có khoảng 40%. Các loại giấy tờ, công văn, báo chí... kịp thời phục vụ các cơ quan ban, ngành và bạn đọc.

Lĩnh vực giáo dục cũng đã có nhiều thay đổi. Cùng với sự giúp đỡ của ngành giáo dục huyện và cấp trên, Đảng ủy Sơn Tân rất quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục ở tất cả các bậc học.

Trường Tiểu học Sơn Tân được xây dựng tại thôn Ha Lèn vào năm 1994, do thầy Nguyễn Văn Giàu làm Hiệu trưởng. Đến năm 2001, trường được xây dựng lại do thầy Lê Ngọc Hân làm Hiệu trưởng. Trường lớp ngày càng khang trang, việc mua sắm trang, thiết bị, đồ dùng học tập, giảng dạy cho giáo viên, học sinh cũng được thực hiện hàng năm và ngày càng đầy đủ hơn. Năm 2000, toàn xã có 14 điểm trường, 29 phòng học; có 81 cháu mẫu giáo, tiểu học có 1.359 em, trung học cơ sở có 154 em. Năm 2007, Trường Trung học cơ sở Sơn Tân là 1 trong 3 trường mới được thành lập. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã điều 10 giáo viên về trường công

tác, đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh ngày càng được nâng cao. Nhiều điểm trường trên địa bàn gặp rất nhiều khó khăn, các em học không nhanh bằng học trò dưới xuôi, nhưng các em luôn chăm chú nghe giảng. Đến tuổi vào lớp 1, người dân đều tự giác đăng ký cho con em đến lớp. Sự đồng lòng của người dân và sự hiếu học của học trò đã làm cho các giáo viên quên đi sự khó khăn vất vả mà họ trải qua. Số lượng học sinh qua các năm đều tăng qua các năm. Đến cuối năm học 2008 - 2009 tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 95%, xã được công nhận là xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và chống mù chữ.

Mạng lưới y tế Sơn Tân tiếp tục được củng cố và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y bác sĩ được nâng lên qua từng năm. Năm 2008, có hàng ngàn lượt bệnh nhân đến Trạm Y tế xã khám, chữa bệnh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trên 1,3%. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm thực hiện, hạn chế dần tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Hàng năm bổ sung thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đảm bảo kịp thời. Đến 2008, dịch sốt rét không còn xảy ra trên địa bàn. Trạm còn thực hiện một số chương trình khác như phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng phòng chống suy dinh dưỡng và các chương trình dự án lồng ghép; cơ sở thuốc tại trạm đảm bảo phục vụ nhân dân, đội ngũ y tế thôn bản đã được củng cố và đi vào hoạt động có hiệu quả.

?
năm

Hoạt động thu gom rác thải trên địa bàn xã đã thực hiện. Tuy còn nhiều khó khăn, song với những thành tựu và sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong xã là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ Sơn Tân hoạch định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn trong thời gian đến.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên, nhờ đó góp phần phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

Đảng ủy xã Sơn Tân luôn xác định phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phát triển thể dục thể thao gắn liền với việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Nhờ đó, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu và đã trở thành một phong trào tự nguyện, tự giác của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Hàng năm, xã đều tổ chức các đợt thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ quần chúng, giải thể thao cấp xã cho chi đoàn các thôn và tham gia các giải thể thao, văn nghệ do cấp huyện tổ chức. Thu hút được hàng nghìn lượt người ở nhiều lứa tuổi tham gia tập luyện chơi một số môn thể thao như: Bóng chuyền, bóng đá, điền kinh, bắn nỏ, đẩy gậy... Năm 2008, chỉ có khoảng 100 người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

Từ năm 1995, thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”, Ban chỉ đạo phong

trào xã đã thành lập theo hướng dẫn của cấp trên. Bước đầu, xã làm điểm ở 1 khu dân cư, sau đó rút kinh nghiệm để phát động đăng ký ở các khu dân cư còn lại. Nhờ đó, truyền thống đoàn kết trong nhân dân tiếp tục khơi dậy, ngày càng củng cố, tăng cường và phát huy hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các giá trị truyền thống tốt đẹp, tổ chức hướng dẫn các văn bản hướng dẫn liên quan đến phong trào cho Ban vận động các thôn, từng khu dân cư và các cơ quan, đơn vị. Tổ chức bình xét và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu dân cư văn hóa”. Tuyên truyền trực quan bằng panô, trên 70 buổi tuyên truyền trong sinh hoạt các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và trong các cuộc họp nhân dân tại thôn, khu dân cư. Tham gia 3 lần Liên hoan gia đình văn hóa, Hội trại văn hóa huyện Sơn Tây. Từ năm 2005 đến năm 2008, hàng năm có từ 60 đến 70% gia đình đạt gia đình văn hóa, 1/3 thôn đạt thôn văn hóa. Năm 2008, toàn xã có 185/656 hộ gia đình được công gia đình văn hóa, 11/20 khu dân cư tiên tiến. Các thôn đều có tổ hòa giải và đã hòa giải thành công nhiều vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, bất hòa trong gia đình, góp phần giữ vững và ổn định tình hình trật tự an ninh thôn, xóm. Nhìn chung, phong trào xây dựng thôn văn hóa đã được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân, do đó phong trào phát triển nhanh, sâu rộng, khơi dậy niềm tin và sự thi đua sáng tạo trong từng cộng đồng dân cư ở thôn, khu dân cư.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã trong những năm qua đã có

nhiều kết quả đáng khích lệ. Đảng ủy xã chỉ đạo thành lập các tổ công tác trực tiếp xuống các thôn để tuyên truyền, vận động nhân dân ký cam kết không thực hiện hành vi tảo hôn với 100% hộ ký cam kết. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới có tiến bộ, các đám cưới đều được tổ chức theo nếp sống mới; việc tang đã dần xóa bỏ một số hủ tục, mê tín dị đoan, hiện tượng cúng bái rườm rà, tốn kém; các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội quản lý, hướng dẫn và tổ chức lễ hội truyền thống hàng năm đảm bảo đúng nghi lễ, hình thức phù hợp, phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống, đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, đoàn kết cộng đồng.

Xã Sơn Tân có 98% người dân là người đồng bào dân tộc thiểu số, nên có nhiều kiêng cử và lễ nghi, xuất phát từ quan niệm mọi vật đều có hồn hay ma và con người bị các lực lượng siêu nhiên chi phối. Khi ốm đau, rủi ro, làm nhà, mang thai, đẻ khó, có người chết, khi gieo cấy và gặt hái, khi gieo và tuốt lúa, khi đưa thóc lên kho và lần đầu lấy thóc về ăn... đều cúng bái. Vì vậy, hàng năm dân làng đều tổ chức những nghi lễ hay lễ hội để xua đi những xui xẻo, dịch bệnh, cầu mong điều an bình trong cuộc sống. Ngày nay các lễ hội, nghi lễ ngày càng được tổ chức trang trọng, nhưng không kéo dài.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, quy tập mộ liệt sĩ được Đảng ủy, chính quyền rất quan tâm. Thực hiện Quyết định số 188 và 290 của Chính phủ, xã đã tổ chức rà soát làm hồ sơ cho 242 đối tượng chuyển cấp trên xét duyệt. Thực hiện tốt chính

sách với người có công với nước được quan tâm và duy trì thường xuyên. Làm tốt công tác bảo trợ xã hội, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người tàn tật. Hàng năm tiếp nhận và phân bổ hàng, quà cứu trợ, các mặt hàng cho nhân dân kịp thời trong các dịp lễ, tết; cấp phát đầy đủ thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo... Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm một cách đáng kể qua các năm. Năm 2006, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 76,9%, thì đến năm 2008 có 329/596 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 61,38%.

Dù đã đạt được những kết quả tích cực trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, nhưng chất lượng dạy và học đôi lúc chưa cao. Tỷ lệ thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học chưa nhiều. Tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn, nhiều em có những biểu hiện đáng lo ngại về mặt đạo đức, ý thức chấp hành luật pháp chưa cao; công tác giảm nghèo chưa bền vững.

Trong 21 năm, từ năm 1994 đến năm 2008, Đảng bộ Sơn Tân luôn nắm vững đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trong đó công tác giữ vững an ninh, chủ quyền lãnh thổ được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, phát động phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, luôn luôn cảnh giác mọi diễn biến hòa bình của địch, sẵn sàng đập tan mọi hành vi phá hoại của địch, thường xuyên giáo dục nhân dân hiểu pháp luật, chặn đứng những tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan.

Lực lượng công an viên được xây dựng và đi vào hoạt động đều khắp với tinh thần trách nhiệm cao. Công tác phòng, chống tội phạm được thực hiện, nắm chắc và thường xuyên theo dõi chặt chẽ các đối tượng có tư tưởng tiêu cực, bất mãn. Đặc biệt, theo dõi, phối hợp xử lý bọn đội lốt tôn giáo ở Sơn Ha Lén lén truyền đạo Tin Lành trái pháp luật như ở xóm Y Rát, xóm Tà Un (thôn Tà Vinh). Việc kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu được tiến hành chặt chẽ, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Hàng trăm lượt đối tượng có những hành vi trộm cắp, đánh lộn gây rối trật tự thôn xóm được đưa ra kiểm điểm, cảnh cáo trước dân để giáo dục, hoặc đưa đi cải tạo ở trường giáo dưỡng. Từ năm 2007 đến 2008, xã tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân từ các nguồn với chục đơn thư và trên trăm lượt người trực tiếp khiếu nại, tố cáo, hòa giải các vụ mâu thuẫn trong nhân dân. Tuyên truyền và xử lý việc nhân dân gần khu vực UBND xã lấn chiếm lòng lề đường, xây dựng cối nổi nhà cửa che khuất tầm nhìn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông và đến nay, hai bên đường đã tương đối thông thoáng.

Cùng với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân cũng được Đảng bộ Sơn Tân quan tâm. Tuy nhiên đến trước năm 2005, bên cạnh những kết quả đạt được, thì công tác giáo dục quốc phòng toàn dân chưa được thường xuyên. Vai trò tham mưu của các cơ quan bảo vệ pháp luật có lúc, có việc chưa kịp thời, chưa nắm chắc tình hình để tham mưu giúp Đảng ủy chỉ đạo sâu, sát hơn. Công tác phòng chống tội phạm, công

tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân chưa thường xuyên, thiếu hình thức phù hợp. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy xã, từ năm 2005 đến nay, việc phát triển lực lượng dân quân đạt 2,5% dân số. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa xã đội và công an. Đã xây dựng Nghị quyết “Khu vực phòng thủ, cơ bản, liên hoàn, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Thường xuyên được học tập chính trị để nâng cao lập trường tư tưởng, tinh thần cảnh giác cách mạng và huấn luyện quân sự, đảm bảo sẵn sàng cơ động, chiến đấu trong mọi tình huống; thực hiện tốt công tác diễn tập phòng thủ, vận hành cơ chế; kết hợp truy quét tuyến ven giáp ranh các xã, tuyến nội vùng, làm trong sạch địa bàn, các tuyến phòng thủ được củng cố vững chắc. Việc chốt độ tuổi thanh niên từ tuổi 17 trở lên theo Luật nghĩa vụ quân sự để khám tuyển hàng năm được thực hiện tốt, tỷ lệ thanh niên lên đường nhập ngũ thường đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Những quân nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được đăng ký tham gia quân dự bị động viên. Hàng năm xã phối hợp với các đơn vị quản lý nắm chắc nguồn dự bị động viên, sẵn sàng động viên và tham gia huấn luyện. Đây là lực lượng sẵn sàng bổ sung quân số cho các đơn vị chiến đấu khi địa phương chuyển sang tình trạng khẩn cấp về quốc phòng. Nhìn chung, công tác quốc phòng, ổn định an ninh trật tự xã hội trên địa bàn Sơn Tân luôn được giữ vững, vững mạnh.

Công tác củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng

luôn được Đảng bộ chú trọng. Do đặc thù là xã miền núi, nên trước năm 2008, công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” thực hiện chưa thường xuyên. Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm, một số cán bộ xã vẫn chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã lãnh đạo, xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn đi vào hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Đội ngũ cán bộ của xã ngày càng được nâng lên. Đến năm 2008, toàn xã có 20 cán bộ công chức, 20 người hoạt động không chuyên trách ở xã. Trong đó, trình độ đại học có 5 đồng chí, cao đẳng 3 đồng chí, trung cấp 6 đồng chí. Nhờ đó, năng lực quản lý, điều hành, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND ngày càng tốt hơn.

Để vươn lên ngang tầm, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn cách mạng mới, trong các kỳ Đại hội, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố Ban Chấp hành Đảng bộ và kiện toàn các chi ủy chi bộ thôn rất được chú trọng. Từ năm 1994 đến 2008, Đảng bộ xã đã tổ chức thành công các lần đại hội.

Sau khi tách huyện, toàn xã có 37 đảng viên. Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Sơn Tân (từ 1994 - 1995) gồm 5 đồng chí: Đinh Văn Hổ làm Bí thư; Đinh Văn Đờ làm Phó Bí thư trực Đảng; Đinh Văn Hiều, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã; cùng 2 đồng chí ủy viên: Đinh Văn Xanh và Đinh Văn Ung. Đến cuối năm 1995, toàn xã thành

?
năm

lập được 5 chi bộ, trong đó có chi bộ 2 thôn của Sơn Màu cũ, với 10 đảng viên.

Trong 2 ngày 30 đến 31/8/1995, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 1995 - 2000 đã được tổ chức tại Hội trường UBND xã. Tại đại hội này, chi bộ xã đã được Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn y quyết định thành lập Đảng bộ xã Sơn Tân. Đại hội đã bầu đồng chí Đinh Văn Nin làm Bí thư Đảng bộ xã. Đồng chí Đinh Văn Hổ làm Phó Bí thư trực Đảng. Đồng chí Đinh Văn Đờ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã được tổ chức tại Hội trường xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 5 đồng chí. Đồng chí Đinh Văn Nin tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Đinh Văn Hổ làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng chí Đinh Ung làm Chủ tịch UBND xã.

Trong năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã được tổ chức tại Hội trường xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 7 đồng chí. Đồng chí Lê Quang Đài được bầu làm Bí thư. Đồng chí Đinh Ung làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Đinh Văn Hổ làm Chủ tịch UBND xã.

Trong suốt 3 nhiệm kỳ (từ năm 1994 - 2008), việc sinh hoạt Đảng trong các chi bộ thường xuyên được chấn chỉnh và đi dần vào nề nếp, nhất là từ khi thực hiện Chỉ thị số 10, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt

chi bộ”. Hầu hết các chi bộ đều sinh hoạt đúng định kỳ mỗi tháng một lần. Vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên cũng dần được nâng cao. Trong sinh hoạt tính dân chủ được phát huy, nhiều đảng viên đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, chỉ ra những ưu khuyết điểm của mình và đồng chí, giúp cho nội bộ chi bộ ngày thêm đoàn kết, gắn bó. Việc đóng đảng phí cũng từng bước được thực hiện tốt hơn và theo đúng quy định. Công tác trao truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên được tiến hành kịp thời.

Từ năm 2007 đến 2008, thực hiện kế hoạch của Ban chỉ đạo Cuộc vận động huyện, Ban chỉ đạo Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” xã đã mở 3 lớp cho cán bộ, đảng viên học tập 3 chuyên đề của Cuộc vận động có trên trăm lượt người tham gia, viết bài thu hoạch và bản đăng ký. Ban chỉ đạo Cuộc vận động xã đã xem xét, bình chọn và đề nghị cấp trên khen thưởng 3 tập thể, 3 cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Cuộc vận động. Đảng ủy đã giới thiệu 50 đoàn viên ưu tú và quần chúng tốt tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; 20 đồng chí học tập lớp bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên của xã đã nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện thường xuyên và có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn còn lúng túng, thiếu cán bộ kế cận, kể cả cán bộ chủ chốt. Từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), hàng năm Đảng ủy đã cử hàng chục lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo lý luận chính trị chương trình sơ cấp, trung cấp lý luận, trung cấp chuyên môn nghiệp vụ, quản lý kinh tế, bổ túc văn hóa, tin học. Một số được đào tạo lên trình độ đại học.

Năm 1996 sau khi kiện toàn bộ máy, xã chọn các đồng chí trẻ, có khả năng phát triển đi học các lớp do tỉnh, huyện mở, như: 1 đồng chí đi học cao cấp chính trị, 2 đồng chí học trung cấp chính trị, 19 đồng chí học lý luận cơ sở, 8 đồng chí đi học các lớp về quản lý Nhà nước. Trong giai đoạn 2005 - 2008, toàn xã có 9 cán bộ học các lớp Trung cấp chính trị, Trung cấp hành chính, đại học... Do đó, bộ máy cán bộ đảng, chính quyền, các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Năng lực công tác của cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn ngày càng vươn lên đảm đương tốt hơn nhiệm vụ, chức trách được giao. Cán bộ trẻ được bố trí vào vị trí cán bộ chủ chốt ngày càng nhiều và đã chứng tỏ được khả năng lãnh đạo của mình, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Việc đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên hàng năm được Đảng ủy xã tiến hành đúng theo hướng dẫn. Hầu hết các chi bộ đều được xếp loại trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong giai đoạn 2005 - 2008, tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm chiếm từ 50 - 67%,

vượt 7% so với Nghị quyết, không có chi bộ yếu kém; đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên hàng năm chiếm từ 94 - 97%. Công tác đánh giá cán bộ hàng năm được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế, quy trình hướng dẫn của cấp trên.

?
năm

Về công tác phát triển Đảng, Đảng ủy luôn chú trọng đến công tác này. Năm 1995, toàn Đảng bộ chỉ có 37 đảng viên, Ban Chấp hành Đảng ủy có 7 đồng chí. Trong giai đoạn từ năm 2005 đến 2008, Đảng ủy xã đã chỉ đạo quyết liệt và kết nạp được trên 25 đảng viên mới, trong đó có nhiều đồng chí quê Ha Lân, Tà Vinh.

Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, tổ chức cơ sở đảng chấp hành nghị quyết, Điều lệ Đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc và ngày càng nhiều hơn. Các đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến đảng viên được giải quyết đúng nguyên tắc, thẩm quyền. Những đảng viên không chấp hành tốt Điều lệ Đảng, hoặc vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được xử lý kịp thời. Tùy theo mức độ vi phạm đều được xử lý kỷ luật bằng các hình thức từ khiển trách, cảnh cáo đến xóa tên, cách chức. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đều xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo điều 30 và điều 32 Điều lệ Đảng. Nhờ đó, đã kịp thời uốn nắn các tư tưởng, hành vi lệch lạc, sai phạm, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện trong nhiều năm liền. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, như: Tỷ lệ

cán bộ, đảng viên tham gia học tập đường lối, chủ trương của Đảng chưa cao. Công tác tuyên truyền chưa kịp thời, một số đảng viên chưa chịu khó học tập, rèn luyện, chưa gương mẫu trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ngại va chạm, tinh thần đấu tranh, phê bình tự phê bình còn yếu. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa kịp thời, việc xử lý có lúc chưa nghiêm.

Để vươn lên làm tốt chức năng quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, việc củng cố, xây dựng chính quyền ngày càng mạnh hơn được Đảng ủy đặc biệt quan tâm. Cấp ủy đã sắp xếp lại đội ngũ cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách từ xã đến thôn cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng thực tế của mỗi người; nhận mới 4 cán bộ bán chuyên trách và 2 cán bộ chuyên trách. Xây dựng quy hoạch nguồn các chức danh chủ chốt, chuẩn bị tốt nhân sự Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm và nhân sự Đại hội Đảng bộ xã các nhiệm kỳ. Đảng bộ xã đã chỉ đạo bầu cử thành công Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, qua đó đã chú trọng đến chất lượng ứng cử viên và thành phần cơ cấu. Nhìn chung, từ năm 2001 đến năm 2008, chất lượng hoạt động, chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân xã đã từng bước được nâng cao. Công tác tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới, kịp thời giải quyết những vấn đề được cử tri quan tâm.

Trên cơ sở các Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã xây dựng thành những chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện. Công tác

quản lý, điều hành đã bám vào kế hoạch đề ra, nên trong nhiều nhiệm kỳ hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đều hoàn thành. Công tác quy hoạch khu dân cư, phối hợp đo đạc, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất được tiến hành tốt. Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Năng lực quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước của cán bộ chủ chốt ngày càng được nâng lên. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được đề cao và thực hiện nghiêm túc; quyền lợi của nhân dân được coi trọng, trách nhiệm người công dân được nâng cao; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng quy định. Tuy nhiên, năng lực và trình độ của một số đại biểu hội đồng và cán bộ xã còn hạn chế, hiệu quả hoạt động và thực thi nhiệm vụ chưa cao, chưa phát huy hết chức năng, quyền hạn được giao.

Nhờ xác định được vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào, Đảng bộ, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã quán triệt, phổ biến đến toàn dân và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 06 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và phổ biến đến toàn dân. Nhiều người đã trở thành điểm sáng về phát triển kinh tế ở cơ sở, làm gương cho con cháu, cộng đồng noi theo, đoàn kết giúp bà con phát triển kinh tế gia đình, điển hình như các già làng: Đinh Văn Hổ, Đinh Văn Cúc, Đinh Văn Đờ...

Công an xã hàng năm phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết 09/1998 của Chính phủ về Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm, xã đã thường xuyên tuần tra truy quét làm trong sạch địa bàn, kịp thời ngăn chặn, xử lý các đối tượng gây rối, lén lút truyền đạo trái pháp luật.

Công đoàn cơ sở xã Sơn Tân dưới sự lãnh đạo của Liên đoàn Lao động huyện Sơn Tây, mà trực tiếp là cấp ủy Đảng đã luôn chú trọng quan tâm đến quyền và lợi ích chính đáng của công chức, viên chức và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Việc phát động các phong trào “Học tập, lao động sáng tạo”, “lao động sản xuất kinh doanh giỏi”, “cơ quan văn hóa” và nhiều phong trào khác đã đi vào chiều sâu, hoạt động có hiệu quả, được phát huy, nhất là trong đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên, nhân dân lao động cũng như mọi tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao trình độ nghề nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào chuyên môn nghiệp vụ, sản xuất kinh doanh, phát huy những ý tưởng sáng tạo của tập thể, cá nhân... Bên cạnh đó, công đoàn đã vận động quyền góp, xây dựng các quỹ, như Quỹ vì người nghèo, Quỹ Mái ấm công đoàn... đều đạt chỉ tiêu trên giao. Trong 3 năm (2005 - 2008), công đoàn đã phát huy tinh thần lá lành đùm lá rách, cùng giúp nhau trong hoạn nạn đã huy động được 8 triệu đồng để giúp đỡ, thăm hỏi các đồng chí khi ốm đau, hoạn nạn.

?
năm

Hội Nông dân xã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Ban Chấp hành được củng cố thường xuyên trong các kỳ đại hội. Thực hiện Chương trình vay vốn xóa đói, giảm nghèo, đến 2008 toàn xã có trên 250 hộ được vay với số tiền dư nợ trên 3 tỷ đồng để phát triển chăn nuôi và trồng rừng. Hội đã huy động được hàng trăm ngày công tham gia làm đường giao thông nông thôn, làm thủy lợi, khai hoang và vận động nhân dân tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Số hội viên ngày càng tăng và số hộ nông dân đạt danh hiệu “sản xuất, kinh doanh giỏi” ngày càng nhiều. Từ năm 2000 đến 2008, toàn xã có 30 gương tiêu biểu trong phong trào nông dân sản xuất giỏi ở 3 cấp: tỉnh, huyện và xã. Nhờ đó, đời sống nhân dân ngày một tăng.

Hội Phụ nữ xã luôn phát huy vai trò của người phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới. Tổ chức Hội từ xã đến thôn luôn được củng cố. Năm 2008, Hội có 5 chi hội, gần 400 hội viên. Lãnh đạo Hội thường xuyên tổ chức cho chị em tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Điều lệ, Nghị quyết; tổ chức tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Phụ nữ Quảng Ngãi vì môi trường xanh - sạch - đẹp” và các phong trào khác của Hội, vận động chị em ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, tạo việc làm, tăng thu nhập. Các chị giúp nhau phát triển kinh tế bằng hàng trăm ngày công lao động. Hội đã phát động phong trào thi đua tiết kiệm nuôi heo đất xây dựng “Quỹ thi đua ái quốc” và tiết kiệm được trên 15 triệu đồng, giúp cho 13 chị vay mượn hỗ trợ

trồng cây keo, trồng mì, góp phần xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

Trong thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình xã đã tổ chức các buổi tuyên truyền cho chị em trong độ tuổi sinh đẻ về kế hoạch hóa gia đình với hàng ngàn lượt chị dự. Kết quả đến năm 2008, nhiều khu dân cư không có trường hợp sinh con thứ 3, góp phần giảm hộ nghèo trên địa bàn. Hội phụ nữ xã đã tổ chức tốt các hoạt động “Hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc”, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ môi trường; vận động xây dựng các nguồn quỹ “Mái ấm tình thương”, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi Hát ru và hát dân ca .

Hội Cựu chiến binh xã triển khai kế hoạch thực hiện các phong trào hành động, xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế xã hội. Năm 2000 có 150 hội viên, năm 2006 đã tăng lên 284 hội viên. Hội đã phối hợp với chính quyền và các hội đoàn thể thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”. Thu hội phí hằng năm đạt 80% trở lên. Năm 2000, Hội đã xây dựng được quỹ hội gần 3 triệu đồng và được cấp trên tuyên dương nhân đại hội nhiệm kỳ 2001 - 2005 của Hội Cựu chiến binh huyện. Quản lý tốt công tác vay vốn, năm 2005 Hội đã thành lập 3 tổ vay được 580 triệu đồng. Từ năm 2000 - 2005, cán bộ hội viên toàn xã trồng được 23.600 cây quế, 71.980 cây cau, 1.580 gốc lồ ô, 56.750 cây keo; chăn nuôi được 297 con trâu, trung bình mỗi hộ có 1 con bò). Nhờ đó, số hộ nghèo của Cựu chiến binh ngày càng giảm.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã thường xuyên tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập các Nghị quyết của Đảng, của đoàn cấp trên, phối hợp tuyên truyền giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên. Thanh niên xã nhà luôn phát huy truyền thống cách mạng của xã, học tập và noi theo gương của các thế hệ cha anh đi trước. Số lượng đoàn viên qua các năm đều tăng: 2001 có 90 đoàn viên, năm 2006 lên 145 đoàn viên. Đoàn viên, thanh niên của xã luôn phát huy vai trò xung kích trên các phong trào nạo vét kênh mương, mở đường dân sinh, khai hoang tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng với hơn 600 ngày công. Riêng trong năm 2008 009, xã đoàn đã tổ chức cho cán bộ đoàn viên thanh niên khai hoang 3 ha ruộng lúa nước. Hàng năm tổ chức tốt kỷ niệm ngày thành lập đoàn và tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn cấp trên tổ chức. Phong trào thanh niên tham gia trồng cây ven đường để bảo vệ cảnh quan, môi trường đã thu hút đoàn viên, thanh niên xã nhà tham gia hăng hái trên tinh thần tự nguyện vì cộng đồng. Thông qua nhiều phong trào hoạt động đã có nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú được kết nạp. Từ năm 2001 - 2006 đoàn xã giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp Đảng cho 32 đoàn viên ưu tú, giai đoạn 2005 - 2008, giới thiệu được trên 20 đoàn viên ưu tú.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các hội đoàn thể vẫn còn hạn chế; chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân có lúc chưa được phát huy, một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa thực hiện hết trách nhiệm. Sự chỉ đạo, điều hành của ủy ban nhân dân

có lúc, có nơi chưa kịp thời, năng lực tham mưu của một số cán bộ chuyên môn còn yếu; công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu. Công tác vận động quần chúng chưa thường xuyên, phương thức hoạt động thiếu tính đa dạng, còn thụ động, nhiều lúc chưa đi sâu, đi sát cơ sở do đó hoạt động của các ngành thiếu đồng bộ, không hỗ trợ tốt cho nhau, chưa tạo thành phong trào mạnh mẽ trong các hội viên, đoàn viên.

? năm Như vậy, từ năm 1994 đến 2008, nhờ bám sát đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tây, Đảng bộ Sơn Tân đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo. Phương thức quản lý kinh tế, quản lý xã hội, điều hành hoạt động của chính quyền trên các lĩnh vực có những đổi thay cơ bản theo cơ chế kinh tế mới. Đời sống của nhân dân được nâng lên, huy động được các nguồn lực trong dân. Trẻ em trong độ tuổi đi học đạt chỉ tiêu. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, các chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, hạn chế việc sinh con thứ 3, tỷ lệ phát triển dân số duy trì mức 1,3%; tình hình dân trí được tăng lên, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được ổn định.

Mặc dù đời sống của nhân dân đã có sự cải thiện rõ rệt, kinh tế ngày càng tăng trưởng, đa dạng, hộ nghèo đã giảm qua các năm, nhưng chất lượng chưa cao, dịch vụ chưa phong phú, giá trị sản xuất còn thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, tiềm năng và nguồn lực của địa phương chưa được

phát huy đúng mức. Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường chưa tốt. Phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở phát triển chưa đều, một số vấn đề bức xúc của nhân dân chưa được giải quyết kịp thời. Đời sống của một bộ phận dân cư còn nhiều khó khăn. Phong trào thi đua chưa được phát động thường xuyên, chưa khơi dậy được tinh thần tự giác của đông đảo quần chúng, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở còn hạn chế. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các hội đoàn thể chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu trong tình hình mới.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ SƠN MÀU THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐẨY MẠNH XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN SAU KHI TÁCH LẠI XÃ (2008 - 2020)

Do địa bàn của xã khá rộng, nên ngày 23/12/2008 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10 về thành lập xã Sơn Màu thuộc huyện Sơn Tây, trên cơ sở điều chỉnh 3.718,23 ha diện tích tự nhiên (trong đó rừng núi chiếm 90% diện tích) và 1.599 nhân khẩu của xã Sơn Tân. Đến năm 2016, toàn xã có 4 thôn với 12 khu dân cư. Dân số trên địa bàn xã có 394 hộ, với 1.476 nhân khẩu, hộ nghèo 307/1.266 nhân khẩu và 16 hộ cận nghèo. Hiện trên địa bàn xã có 03 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó: Dân tộc Kinh chiếm 5% dân số, dân tộc H'rê chiếm 10% dân số, dân tộc Ca Dong chiếm 85% dân số.

Trước đây, đa số người dân vì thiếu kiến thức làm ăn cũng như vốn đầu tư sản xuất, nên không có điều kiện đầu tư phát triển kinh tế, sống bám vào nương rẫy, một số ít vào rừng khai thác củ gỗ, nên ở đây từng là điểm nóng về phá rừng. Cũng chính vì không có những giải pháp hợp lý để phát triển kinh tế, nên cuộc sống người dân đầy ắp những khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 80%.

Được sự đồng ý của Huyện ủy, Đảng ủy lâm thời xã Sơn Màu được thành lập lại với 35 đảng viên tại 2 chi bộ thôn: Ha Lèn và Tà Vinh. Ban Chấp hành có 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Duy Thanh được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy lâm thời, đồng chí Đinh Văn Đố làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Phạm Hoài Đào làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bước sang năm 2008 sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc đều khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong thời gian từ năm 2010 đến đầu năm 2020, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức 2 kỳ đại hội: Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII được tổ chức từ ngày 28 đến ngày 30/9/2010.

? Từ ngày 28 đến 30/9/2010, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII, xác định: Đối với vùng miền núi, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 30a của Chính phủ gắn với xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án khác nhằm đạt mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX được tổ chức từ ngày 21 đến ngày 23/10/2015. Trong các kỳ đại hội, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã nhất trí thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020; trong đó, xác định 3 nhiệm vụ đột phá: Phát triển công nghiệp; Xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh và 3 nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi; phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo; cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, trong thời gian từ năm 2008 đến đầu năm 2020, Đảng bộ huyện Sơn Tây đã tổ chức 2 kỳ đại hội: Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tây nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức vào ngày 03/8/2010. Đồng chí Đinh Khả Đế được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Từ ngày 29 đến ngày 30/7/2015, Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tây nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được tổ chức. Đại hội nhất trí đánh

giá trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình kinh tế trong nước, trong tỉnh đang trên đà phục hồi và phát triển. Cơ sở vật chất được đầu tư, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, chất lượng y tế, giáo dục ngày càng được nâng lên. Những thành tựu đạt được sau hơn 20 năm tái lập huyện là tiền đề, động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong những năm 2015 - 2020: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Phát triển văn hóa - xã hội toàn diện, bảo đảm an sinh xã hội. Khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nông, lâm nghiệp - công nghiệp - thương mại và dịch vụ, phấn đấu giảm nghèo bền vững”. Đại hội bầu đồng chí Đinh Khả Để tiếp tục làm Bí thư Huyện ủy. Khi tái lập, xã có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng đối mặt với muôn vàn khó khăn. Là xã miền núi rất khó khăn, cơ sở vật chất, kinh tế - xã hội thấp kém, hạ tầng cơ sở nông thôn chưa được đầu tư nhiều, trình độ dân trí thấp, đời sống nhân dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ đói, nghèo còn cao, các tập tục lạc hậu mê tín dị đoan còn tồn tại. Đội ngũ cán bộ chưa được kiện toàn, hoạt động thiếu đồng bộ, nên gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Trước tình hình như vậy, Đảng bộ và chính quyền xã Sơn Màu đã xắn tay tìm hướng đi cho sự phát triển của kinh tế

địa phương. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước đến cộng đồng dân cư, nên nhận thức của người dân về phát triển kinh tế cũng như đổi mới xây dựng cộng đồng dân cư đã có những thay đổi. Sự thụ động, trông chờ ỷ lại vào Nhà nước của bà con dần được hạn chế; các phong tục lạc hậu dần dần xóa bỏ, bà con biết tiết kiệm chi tiêu để chăm lo cho con cái học hành. Trong các cuộc họp, người dân đã phát huy tính dân chủ tham gia nhiều ý kiến có giá trị xây dựng chính quyền. Có thể nói, chính nhờ những thay đổi trong nhận thức của người dân, mà các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã có những chuyển biến tích cực ở vùng cao Sơn Màu. Người dân đã biết phát huy nội lực phát triển kinh tế, tham gia đóng góp ngày công xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, góp phần cùng với chính quyền hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra hàng năm của Đảng bộ.

Được sự đồng ý của Huyện ủy, từ năm 2010 Chi bộ xã Sơn Màu được nâng lên thành Đảng bộ xã Sơn Màu. Từ năm 2010 đến đầu năm 2020, Đảng bộ xã Sơn Màu tổ chức 2 kỳ Đại hội. Đại hội Chi bộ xã Sơn Màu lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015 tổ chức vào năm 2010 và Đại hội Đảng bộ xã Sơn Màu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức vào năm 2015. Trong 12 năm (2008 - 2020) thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp trên vào thực tế địa phương, trong các kỳ đại hội, Đảng bộ xã đã đề ra phương hướng: đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế,

chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh... Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng bộ xã, cán bộ và nhân dân Sơn Màu đã phát huy tối đa nội lực, ra sức khắc phục khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, giải quyết những vấn đề kinh tế cấp bách, quyết tâm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra.

1. Tích cực chuyển dịch mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế - xã hội; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân

Là một xã nông nghiệp, nên cấp ủy Đảng và chính quyền xã Sơn Màu đã tập trung chỉ đạo khai hoang mở rộng diện tích sản xuất nhằm tăng diện tích lúa nước, vừa hạn chế phá rừng làm rẫy, vừa nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Bên cạnh đó, công tác thủy lợi được quan tâm thực hiện. Toàn xã có 23 công trình đập thủy lợi gồm đập kiên cố và đập bồi đang được quản lý, vận hành và hoạt động tốt, đảm bảo tưới tiêu cho 22,05 ha/60,16 ha trên toàn xã. Hàng năm nhân dân trong xã chung tay, góp sức đào mương, xây dựng các đập bồi, thường xuyên nạo vét, gia cố lại hệ thống kênh

mương nhất là trước khi vào vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu một cách chủ động cho những cánh đồng trên địa bàn xã, như: IRăm, Tà Vây, A Pao.

Thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất cho người nông dân của UBND huyện Sơn Tây, xã đã triển khai các mô hình phát triển sản xuất. Trong sản xuất lúa, người dân đã biết áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tình trạng cấy chay, không chăm bón giờ đây không còn nữa. Nhờ đó diện tích và năng suất cây lúa nước tăng hàng năm, từ 35 tạ/ha vào năm 2010, lên 42 tạ/ha vào năm 2020. Tổng diện tích gieo sạ cả năm 2020 là 120,32 ha, năng suất bình quân 42,25 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 508,352 tấn; tổng diện tích gieo tủa lúa rẫy là 11 ha, năng suất bình quân 16 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 17,6 tấn; tổng diện tích trồng ngô năm 2020 là 13 ha, năng suất bình quân 27 tạ/ha, sản lượng 35,1 tấn; tổng diện tích trồng mì đạt 50 ha, năng suất bình quân 180 tạ/ha, sản lượng thu hoạch 900 tấn; diện tích gieo trồng rau các loại là 20 ha, năng suất bình quân 67 tạ/ha, sản lượng 134 tấn; tổng diện tích gieo trồng đậu các loại là 8 ha, năng suất bình quân 6,7 tạ/ha, sản lượng 5,36 tấn. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 561,052 tấn. Bình quân lương thực đầu người 373,04 kg/người/năm.

Đảng bộ xã luôn nhận thức về vai trò của chăn nuôi và chỉ đạo đẩy mạnh công tác này nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, luôn chú trọng đến công tác tiêm phòng vắc xin phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc -

gia cầm. Nên dù tình hình dịch bệnh những năm qua thường xuyên xảy ra, nhất là do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, nhưng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã vẫn phát triển khá về số lượng cũng như chất lượng, nhất là trâu, bò, dê, heo. Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã năm 2020 có 1.506 con. Trong đó: 282 con trâu, 527 con bò, 556 con heo, 141 con dê, cùng hàng ngàn con gà, vịt...

Rừng núi Sơn Màu có địa thế liên hoàn hiểm trở nằm trên dãy Trường Sơn hùng vĩ. Nhận thức được tầm quan trọng của rừng, Đảng ủy đã chỉ đạo công tác bảo vệ rừng kết hợp với phát triển kinh tế rừng. Nhân dân chủ động trồng keo, mì trên các vùng đồi núi trọc, tăng thu nhập cho gia đình. Cứ tháng Ba về, thấp thoáng trên các cánh cửa sổ của các ngôi nhà sàn truyền thống là các cánh rừng của xã được bao bọc bởi một màu xanh thắm của cây rừng trong những khu rừng nhân dân tự quản, với những chùm hoa nhiều màu sắc, hương thơm, mật ngọt. Người dân nơi đây quý rừng lắm, vì rừng cho mật ong, cây mây, nấm mèo, thuốc nam. Trong thời gian qua, người dân Sơn Màu còn nhận công việc nhận khoán nuôi, bảo vệ rừng. Nhờ đó, rừng được bảo vệ, người dân có điều kiện tăng thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Thương mại, dịch vụ cũng từng bước phát triển. Các loại hình kinh doanh, dịch vụ cũng xuất hiện nhiều như buôn bán tạp hóa, ăn uống, sửa chữa..., tại các hộ: Bà Biên, bà Mai, Hà-Bình..., góp phần phục vụ nhu cầu tiêu dùng và giải trí của người dân.

Cơ sở hạ tầng đô thị được đầu tư ngày càng nhiều. Trong những năm đầu mới tách xã, tình hình dân cư sống rải rác theo tập quán canh tác du canh du cư vẫn còn diễn ra nên Đảng, chính quyền và các đoàn thể chú tâm vào việc dẫn dân, quy hoạch dân theo từng vùng. Bên cạnh đó, nguồn vốn xây dựng các khu dân cư mới, trong đó dẫn dân khu sạt lở khu dân cư ĐăkDep qua đồi ngọc I Bô, di chuyển dân xóm ông Nế qua xóm ông Gành thuộc khu dân cư A Ghẻ vì các khu dân cư này có mật độ dân sống quá đông, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày.

Các công trình điện - đường - trường - trạm cũng có bước phát triển rõ rệt. Trước khi nhập xã, nhiều xóm trong xã là vùng lõm không có điện. Năm 2018, có 01 công trình khởi công mới thuộc lĩnh vực điện, tổng vốn 922 triệu đồng, công trình đã đáp ứng nhu cầu điện thắp sáng cũng như sinh hoạt văn hóa, đời sống của nhân dân thôn Đăk Panh; công trình điện tại xóm ông Võ nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 2018, công suất 4kw, 20 hộ hưởng lợi, tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện lên 98%, số còn lại ở vùng xa và khó khăn của xã, cần hỗ trợ đầu tư đường dây điện hạ thế cung cấp điện đến nơi.

Trước năm 2009 đã có đường giao thông từ Sơn Tân vào xã nhưng chỉ tốt vào mùa khô, còn mùa mưa đi lại rất vất vả, hàng năm phải huy động hàng ngàn ngày công để tu sửa đường và cầu dây để phục vụ cho nhân dân đi lại. Ngày nay, các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng, như tuyến đường bê tông xi măng từ xóm ông Gành,

từ khu dân cư Aghê đến khu dân cư Apanh đã được đầu tư năm 2018. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ cứng hóa 68,75%. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ cứng hóa 71,4%, phục vụ tốt nhu cầu giao thương của nhân dân trong vùng, tuy nhiên đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa và đạt tỷ lệ cứng hóa chỉ 42,3%, nên khó khăn trong giao thương ở một số xóm trong xã vào mùa mưa.

?
số

Thực hiện Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành thực hiện khảo sát quy hoạch chung, lập quy hoạch chi tiết. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới vùng miền núi và dân tộc thiểu số giai đoạn 2011 - 2015 là 9.511 triệu đồng, giai đoạn 2016 - 2019 là 18.375 triệu đồng, tăng 193% so với giai đoạn 2011 - 2015, trong đó ngân sách Trung ương 11.670 triệu đồng, ngân sách địa phương 253 triệu đồng và nhân dân đóng góp 568 triệu đồng, vốn khác 5.882 triệu đồng. Hàng năm thực hiện nguồn vốn phân bổ từ cấp trên thực hiện công tác tuyên truyền cho người dân chung sức xây dựng nông thôn mới, các công trình đầu tư xây dựng dựa trên tiêu chí nông thôn mới để triển khai thực hiện nhằm đạt kết quả theo tiêu chí đề ra.

Những năm gần đây, công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã đã có những chuyển biến rõ rệt, xử lý rác thải theo quy định và xây dựng cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp của nhân dân ở cả các thôn trên địa bàn xã Sơn Màu trong những năm gần đây đã được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc xây dựng thôn, khu dân cư đạt các danh hiệu thôn văn hóa cấp huyện, khu dân cư tiên tiến, khu dân cư trong sạch vững mạnh.

Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn có nhiều khởi sắc. Trên địa bàn xã Sơn Màu có 6 cửa hàng tổng hợp địa điểm thôn Ha Lên và Tà Vinh đảm bảo từ 200 mặt hàng trở lên và tại trung tâm xã có điểm mua bán thực phẩm tươi sống hàng ngày, đáp ứng nhu cầu cho người dân trên địa bàn và trong vùng.

Trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo được quan tâm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đã đạt chuẩn hóa. Từ năm 2015, cơ sở vật chất được chú trọng đầu tư. Các điểm trường chính mầm non, trung học cơ sở được xây dựng kiên cố, trong đó có 1 điểm trường Dân tộc bán trú trung học cơ sở tại trung tâm xã, 1 trường mầm non tại xã và 6 điểm trường ở các thôn: 1 điểm tại Đắc Pao, 2 điểm tại Đắc Panh, 1 điểm tại Ha Lên và 2 điểm tại Tà Vinh.

?
năm

Sau khi tách xã, điểm trường Trường Tiểu học Sơn Tân tại xã Sơn Màu đổi tên thành Trường Tiểu học Sơn Màu. Từ năm 2010 - 2018 thầy Nguyễn Tùng Lâm làm Hiệu trưởng. Từ năm 2018 đến 2020 thầy Nguyễn Đông phụ trách Trường.

?

Trường Mầm non tại A Máy, thôn Tà Vinh xây dựng vào năm 2010, với khoảng 50 học sinh, do cô Võ Thị Yến làm Hiệu phó phụ trách chung. Đến năm 2014 được xây dựng lại mới, với 98 cháu, cô Võ Thị Yến được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng.

Trường Trung học cơ sở Sơn Màu được xây dựng tại thôn Ha Lèn vào năm 2010, do thầy Trần Mạnh Hùng làm Hiệu trưởng. Đến năm 2013, do thầy Lê Thanh Phúc làm Hiệu trưởng. Từ năm 2017 đến năm 2020 thầy Võ Tấn Vũ phụ trách chung. Trường Phổ thông cơ sở Sơn Tân 2 (tại IRăm, thôn Ha Lèn, nay là thôn Ha Lèn, xã Sơn Màu) thường xuyên mở 4 lớp từ lớp 6 đến lớp 9, do thầy Lê Thanh Phúc, sau đến Tạ Hùng Phương làm Hiệu trưởng; 4 điểm trường cấp 1, tại Tà Vinh (Đắc Panh ngày nay), Tà Vinh (Đắc Pao ngày nay), Ha Lèn và Tà Vinh.

Nhằm hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học, tạo thuận lợi cho học sinh đến trường và nâng cao chất lượng giáo dục, từ năm học 2015 - 2016, huyện Sơn Tây đã xây dựng một số nhà bán trú cho học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn, trong đó có Sơn Màu, nay là Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Màu. Nhờ đó, đến năm 2020 tình hình giáo dục tại địa phương đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, chất lượng dạy và học được cải thiện qua từng năm, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tham gia đến lớp luôn cao. Xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục THCS đạt 100%; kết quả xóa mù

chữ và chống tái mù chữ đạt 100%; phổ cập giáo dục tiểu học đạt 100%; thực hiện phổ cập giáo dục THCS đạt 100%. Tuy nhiên do một số ít hộ gia đình còn giữ lối sống du canh, du cư, liên tục thay đổi chỗ ở từ địa phương này đến địa phương khác, nên công tác vận động các em đến lớp còn gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn thiếu về cơ sở hạ tầng (phòng học), cũng như thiết bị dạy và học nhằm đảm bảo điều kiện trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, Huyện ủy Sơn Tây đã biểu dương khen thưởng 11 tập thể và 27 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong đó có hàng chục hộ dân tự nguyện hiến hàng ngàn, hàng trăm mét vuông đất có giá trị hàng trăm triệu đồng để làm đường giao thông, làm nhà mẫu giáo, trường học cho con em địa phương. Tiêu biểu như hộ gia đình các ông, bà: Đình Văn Toa, bà Đình Thị Trú, xã Sơn Màu... Nhìn chung, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao. Số lượng học sinh giỏi, tiên tiến hàng năm đều tăng, không có trình trạng học sinh nghỉ học. Công tác phổ cập Giáo dục tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGD THCS, PCGD Tiểu học đúng độ tuổi, PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi. Nâng cao tinh thần trách nhiệm công tác chủ nhiệm lớp. Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều hình thức khuyến học, khuyến tài được áp dụng trên địa bàn. Chính sách của học sinh miền núi được nhà nước hỗ trợ bằng nhiều chính sách thiết thực như các chính sách theo Quyết định 36 hỗ trợ gạo, Quyết định 85 hỗ trợ tiền ăn bán

trú, Nghị định 49 chi phí học tập cho học sinh. Đảm bảo cho học sinh vùng núi an tâm học tập và các em học sinh ở xa được hưởng các chế độ bán trú ổn định nơi ở và học tập. Đội ngũ cán bộ giáo viên đa số còn trẻ, năng động trong công tác và đảm bảo trình độ chuyên môn giảng dạy. Tuy nhiên, nhận thức của học sinh và gia đình về công tác giáo dục chưa tốt, gia đình hầu như khoán trắng việc học hành của con em, cho nhà trường.

Trước năm 2008, cơ sở vật chất, y sĩ tại Trạm Y tế xã, tủ thuốc còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, không đảm bảo sơ cấp cứu ban đầu cho người bệnh trên địa bàn Sơn Tân và Sơn Mầu. Người dân khi đau phải ra Trạm xá xã đặt tại Sơn Tân để khám bệnh nên gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Trạm Y tế xã Sơn Mầu được thành lập vào năm 2009, do đồng chí y sĩ Trần Thị Bích Thiết phó Trạm phụ trách. Đến năm 2012 Trạm được xây dựng lại khang trang và đầy đủ trang thiết bị đảm bảo việc khám chữa bệnh ban đầu cho người dân. Đến năm 2015, Trạm có 01 bác sĩ, 03 y sĩ, 01 điều dưỡng, 01 nữ hộ sinh, 01 y tá đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Từ năm 2014 đến năm 2019 bác sĩ Nguyễn Trọng Nghĩa làm Trạm trưởng. Từ năm 2019 đến nay, y sĩ Trần Thị Bích Thiết phó Trạm phụ trách.

Cán bộ y tế xã thường xuyên trực trạm 24/24 giờ đảm bảo khám chữa bệnh kịp thời cho người dân với khoảng 1.600 lượt người đến khám và điều trị tại Trạm Y tế xã trong giai đoạn 2010 đến 2020. Trạm đã chú trọng tuyên truyền vận

động dân khi đau ốm phải đến Trạm Y tế xã khám chữa bệnh nhằm xóa bỏ tập tục lạc hậu ma chay, cúng bái khi có người đau ốm. Công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả nhất định. Hàng năm tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ ba trở lên có khoảng 20 người tham dự với 01 câu lạc bộ tại xã. Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động và hướng dẫn cho xã triển khai câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại xã, cấp phát tờ rơi, tranh ảnh có nội dung về Đề án này cho các hộ gia đình... Nhờ đó, biện pháp dụng cụ tử cung, thuốc uống tránh thai đã đạt vượt so với kế hoạch đề ra cho thấy người dân đã nhận thức và thực hiện KHHGĐ để đảm bảo gia đình ít con theo mong muốn. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 là 1,3%, giảm còn 1,03% vào năm 2015. Việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hàng năm cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được đảm bảo, đến 2020 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 42,6% so với đầu nhiệm kỳ là 58%.

Là xã vùng cao mùa hè nhiều thôn nguồn nước thường khô cạn. Thực hiện chương trình nước sạch nông thôn, huyện đã hỗ trợ xã xây nhiều công trình nước sinh hoạt được đầu tư, trong đó có công trình tại thôn Ha Lèn vào năm 2016... Hiện nay các công trình đã được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo thời gian và chất lượng theo đúng quy định.

năm
?

Công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội luôn được Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên phối hợp điều tra, rà soát, nắm bắt đúng các đối tượng, đảm bảo thực hiện tốt các chế độ chính sách. Các dự án cây trồng, vật nuôi như cây Quế, con Dê, cây Cau (đầu tư hỗ trợ thông 03 Dự án trồng cây cau hàng niên, trong đó 135 có 01 dự án tại thôn Ha Lân và 02 dự án tại thôn Tà Vinh) và các vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội đã giúp cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nơi đây kinh tế ngày càng phát triển. Tiêu biểu có hộ gia đình chị Đinh Thị Điêng và anh Đinh Văn Kiên, ở thôn Tà Vinh, xã Sơn Màu được thưởng 15 triệu đồng từ chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững. Để có kết quả này, vợ chồng chị Điêng đã nỗ lực tạo ra nhiều sản phẩm theo phương án kinh doanh đã đăng ký với UBND xã. Ngoài trồng mì, trồng keo, anh chị còn chăn nuôi trâu, bò và dê. Năm 2020, gia đình có tổng thu nhập trên 80 triệu đồng, bình quân mỗi nhân khẩu đạt 20 triệu đồng/năm. Là hộ có kết quả thoát nghèo tốt nhất ở địa phương nên hộ gia đình chị Điêng được xã Sơn Màu xét chọn khen thưởng theo Đề án Thực hiện thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị của UBND tỉnh.

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, trong những năm qua, công tác chính sách - xã hội luôn được Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Màu quan tâm lãnh đạo. Xã đã lập

nhiều hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, cấp phát tiền trợ cấp hàng tháng đầy đủ kịp thời, đúng đối tượng. Chế độ, chính sách đối với người có công được thực hiện ngày càng tốt hơn. Xã đã rà soát, xác lập hồ sơ, đề nghị lên cấp trên giải quyết chế độ, chính sách đối với những người tham gia trong các cuộc kháng chiến theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg, thực hiện chế độ đối với người bị tù đầy và giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng thuộc gia đình chính sách. Xã đội trực tiếp điều tra làm hồ sơ chế độ 6572 là 72 đối tượng đã khám đạt 31 đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách bệnh binh. Trong những dịp lễ, tết, Đảng ủy, chính quyền đã tổ chức thăm viếng, tặng quà cho những đối tượng người có công. Công an huyện Sơn Tây và chính quyền xã tổ chức bàn giao nhà mới cho gia đình bà Đinh Thị Xiêm; bàn giao 02 nhà vệ sinh cho hộ ông Đinh Văn Buông và hộ ông Đinh Văn Nhất - là những người neo đơn không có khả năng lao động trên địa bàn. Nhờ đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã 5,47% theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo. Cuối năm 2018 giảm 8,52% tỷ lệ hộ nghèo và đến năm 2020, hộ nghèo trên địa bàn xã chỉ còn 238 hộ, chiếm 55,34%, tỷ lệ giảm hộ nghèo toàn xã đạt 6,69%.

Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao từng bước phát triển. Bưu điện xã được xây dựng và hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Việc đầu tư trang thiết bị máy móc được chú trọng và đến năm 2016 đã triển khai xây dựng Nhà truyền thanh xã Sơn Màu. Xã có

điểm phục vụ bưu chính viễn thông. 100% có điểm Internet đến thôn, nhiều hộ dân đã nối mạng đảm bảo yêu cầu truy cập thông tin. Hệ thống loa truyền thanh xã hoạt động có hiệu quả, 3/4 thôn đều có hệ thống loa kết nối với đài truyền thanh xã, nhờ đó công tác thông tin tuyên truyền đã có nhiều đổi mới, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền ý nghĩa của các ngày lễ lớn, các nhiệm vụ chính trị của địa phương được quan tâm thực hiện thường xuyên và đi vào chiều sâu; các nhà văn hóa được nâng cấp, trong đó Nhà văn hóa xã Sơn Màu được đầu tư nâng cấp vào năm 2016, Nhà văn hóa thôn Tà Vinh được đầu tư nâng cấp với 295 triệu đồng vào năm 2015, Nhà văn hóa thôn ĐăkPanh, Nhà văn hóa thôn Ha Lèn. Đến năm 2019 4/4 thôn đã có nhà văn hóa, khu thể thao thôn, đã góp phần đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục phát triển sâu, rộng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Đời sống văn hóa ở thôn, khu dân cư có nhiều khởi sắc, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân. Hàng năm, các thôn đều tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do cấp trên tổ chức và đạt được nhiều giải thưởng cao. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư và nơi công sở. Tuy nhiên xã chưa được đầu tư sân vận động, khu thể thao xã, nên đã có nhiều hạn chế trong phong trào thể dục, thể thao xã nhà.

Đảng ủy đã chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể vận động, tuyên truyền các tầng lớp nhân dân trong xã tích cực thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; mỗi hộ gia đình có trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng khu dân cư lành mạnh, an toàn. Vận động nhân dân tham gia cùng Nhà nước từng bước củng cố, xây dựng và hình thành các hoạt động cộng đồng có hiệu quả. Công tác xây dựng “Gia đình văn hóa” đã triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Trung ương, của tỉnh, từ việc tổ chức đăng ký đến bình xét, công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho các hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa. Việc bình xét được các thôn thực hiện chặt chẽ, công khai, dân chủ có tác dụng giáo dục. Từ những kết quả thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, đến năm 2015 toàn xã đã bình chọn gia đình đạt chuẩn văn hóa là 362 hộ. Có 3 thôn đạt chuẩn văn hóa là thôn Ha Lèn, thôn Tà Vinh và thôn Đăk Pao; 6 khu dân cư đạt danh hiệu tiên tiến, 6 khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa.

Là xã vùng cao, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, chính vì vậy, cùng với nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc chăm lo Tết cho người dân, sự giúp sức, hỗ trợ từ chương trình “Xuân yêu thương” là sự động viên giúp đỡ đồng bào với bớt những thiếu thốn của người dân miền núi và có một cái Tết yên vui, ấm áp hơn. Ngày 26/01/2019, Chi đoàn thanh niên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Báo Quảng Ngãi thực hiện chương trình “Xuân yêu thương” năm 2019 tại xã

Sơn Màu, huyện Sơn Tây. Đến với chương trình, Chi đoàn Ban Quản lý dự án và Báo Quảng Ngãi đã tặng 40 suất quà với giá trị mỗi phần quà là 500 nghìn đồng cho đồng bào có hoàn cảnh khó khăn tại xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây. Đây là hoạt động thường niên vào dịp cuối năm của Chi đoàn Ban Quản lý mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Nhìn chung, sau 11 năm tách xã (2009 - 2020) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo cùng với nhiều phong trào thi đua được phát động và triển khai rộng khắp, nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Sơn Màu đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn. Nông nghiệp tăng trưởng với tốc độ khá cao, bình quân lương thực đầu người 373,04 kg/người/năm trong 11 năm qua và phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực, công nghiệp, dịch vụ đã chiếm khoảng 30%. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường. Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện. Xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả nổi bật. Bộ mặt nhiều vùng nông thôn được đổi mới. Kết quả đạt 14/19 tiêu chí nông thôn mới, so với điểm xuất phát năm 2011 là 2/19 tiêu chí, tăng 12 tiêu chí. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế kết cấu hạ tầng giao thông còn nhiều yếu kém, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao và có sự chênh lệch về mức sống giữa trung tâm xã và các xóm.

Cùng với đó là nhận thức của một bộ phận cán bộ về xây dựng nông thôn mới chưa sâu sắc, còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nguồn lực của Nhà nước, chưa thực sự chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, một số mục tiêu đã được các địa phương đề ra nhưng chưa có nguồn lực và nhiều giải pháp quyết liệt để thực hiện.

2. Giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Về an ninh trật tự, để đảm bảo trật tự an ninh xã hội trên địa bàn, ngay sau khi tách xã, chính quyền xã đã khảo sát xét chọn lực lượng thanh niên thành lập được trung đội dân quân cơ động của xã gồm 29 dân quân của 03 tiểu đội, 08 dân quân tại chỗ ở 02 thôn, tổ chức được lễ ra mắt công bố thành lập Ban Chỉ huy Quân sự xã và thành lập trung đội dân quân cơ động của xã. Chấp hành nghiêm túc về công tác giáo dục, quốc phòng đưa 01 đồng chí đi học về công tác quốc phòng ở trường quân sự địa phương tỉnh và đi học 03 tháng sĩ quan dự bị do BCH Quân sự tỉnh và huyện giao. Duy trì được chế độ trực bảo vệ sẵn sàng chiến đấu những ngày lễ tết trong năm: 30/4; 01/5 - 02/09; 24 - 25/12. Được cơ quan quân sự hướng dẫn, Ban Chỉ huy xã đội đã xây dựng được phương án phòng chống cháy nổ, phương án tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai, lực lượng dân quân trực tiếp tham gia giúp dân phòng chống cơn bão số 09 vừa qua nên thiệt hại cơn bão số 09 gây ra không đáng kể chỉ có 29 nhà tốc mái đơn giản trên toàn xã.

Xác định vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác giữ gìn bình yên, hạnh phúc cho nhân dân, năm qua, Công an xã Sơn Màu đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần làm trong sạch địa bàn, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Những năm trước, do còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao. Một số mâu thuẫn trong dân âm ỉ kéo dài, tình trạng người dân uống rượu rồi gây rối trật tự công cộng, vi phạm trật tự an toàn giao thông, nạn trộm cắp, bạo lực gia đình và nhất là hoạt động của một số đối tượng lôi kéo bà con để truyền đạo trái phép vẫn còn xảy ra... Trước tình hình trên, Thường trực Đảng ủy, UBND xã đã thống nhất chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và Ban chỉ đạo 138 của xã tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48/CT-TW, ngày 23/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”. Ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo 138, đặc biệt là phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an xã trong triển khai phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với phong trào “Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện tố giác tội phạm” ở thôn, xóm, khu dân cư và các phong trào khác như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Khu dân cư không có tội phạm, trật tự xã hội”, “Cơ quan, trường học an toàn”... Chú trọng quan tâm

xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là các hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải trong nhân dân...

Ngoài ra Công an còn tham gia làm thành viên 10 tổ hòa giải ở 10 khu dân cư, thành viên ban phòng cháy chữa cháy rừng, thành viên ban giám sát các chương trình dự án trên địa bàn xã, tận tụy việc làm chứng minh nhân dân, hộ tịch, hộ khẩu cho bà con ít bị chậm trễ. Thành lập 10 tổ an ninh nhân dân phòng chống tội phạm. Để thực hiện tốt vai trò của mình, Công an xã đã chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm cần tập trung giải quyết. Phân công cán bộ cảnh sát về từng thôn, khu dân cư để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của bà con, tuyên truyền phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, vận động người dân tham gia phòng, chống tội phạm và trật tự xã hội; tổ chức cho 100% hộ dân và các cơ quan, trường học đóng trên địa bàn ký cam kết thực hiện “Đề án xã không có tệ nạn ma túy” và thực hiện tốt các tiêu chí “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định. Bên cạnh việc tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh xã và các panô, áp phích, Công an xã phối hợp tổ chức 25 lượt phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với tổ chức hội nghị “Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân”, có hơn 1.425 lượt người tham gia. Qua nghiên cứu, Công an xã đã tham mưu củng cố, duy trì hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh Tổ quốc như: Kiện toàn 04/04 Tổ an ninh nhân

dân tại các thôn. Duy trì hoạt động mô hình “*Cụm liên kết an toàn về an ninh, trật tự*” gồm 04 xã phía Đông Nam của huyện; mô hình “*Phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội*” ở thôn Tà Vinh; mô hình “*04 không*” tại thôn Đắc Pao... Tăng cường công tác tranh thủ các già làng, người có uy tín ở cơ sở, kịp thời vận động 01 hộ dân ở thôn Đắc Panh bị lợi dụng, lôi kéo theo đạo trái pháp luật, qua vận động, hộ dân trên đã cam kết trước già làng và thôn sẽ không nghe theo lời kẻ xấu. Đặc biệt là hiện nay xã đang được đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, có nhiều công nhân lao động từ các nơi khác đến làm việc, Công an xã đã thường xuyên phối hợp kiểm tra đăng ký, quản lý tạm trú tạm vắng, nắm chắc số lượng, phân loại đối tượng, đồng thời kiểm tra chặt chẽ thông tin liên quan đến công tác phòng dịch Covid-19. Cùng với đó, Công an xã đã chủ động trao đổi nghiệp vụ với các thành viên trong Ban chỉ đạo 138 của xã để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ như: Cán bộ tư pháp xã và các Tổ hòa giải phối hợp giải quyết thành công các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra phức tạp, kéo dài. Hội Phụ nữ xã thành lập Câu lạc bộ “*Gia đình hạnh phúc, tham gia phòng, chống bạo hành trong gia đình*”; Đoàn Thanh niên thành lập Câu lạc bộ “*Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm*”... nhằm nâng cao chất lượng cho phong trào. Do làm tốt công tác phòng ngừa nên trong năm 2020, trên địa bàn xã đã không xảy ra vụ phạm pháp hình sự nào, lực lượng Công an đã tiến hành vận động người dân giao nộp 08 khẩu súng kíp và súng hơi cồng kềnh. Nhân dân đã cung cấp 25 nguồn tin có giá trị liên quan đến an ninh Tổ quốc, chủ yếu là mâu thuẫn

liên quan đến bạo lực gia đình. Lực lượng Công an đã phối hợp với đơn vị chức năng tiến hành giải thích, vận động để người dân hiểu rõ và không tái phạm, giữ vững ổn định tình hình, góp phần vào thành tích chung của xã được UBND tỉnh tặng Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”.

Để vươn lên ngang tầm, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn cách mạng mới, trong các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố Ban Chấp hành Đảng bộ và kiện toàn các chi ủy chi bộ các thôn rất được chú trọng. Từ năm 2008 đến đầu năm 2020, Đảng bộ xã Sơn Màu tổ chức 2 kỳ Đại hội. Đại hội Chi bộ xã Sơn Màu lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015, bầu Ban Chấp hành Đảng ủy xã gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Duy Thanh được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Đinh Văn Đổ được bầu làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Phạm Hoài Đào làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 2012, đồng chí Nguyễn Quyền được bầu bổ sung làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội Đảng bộ xã Sơn Màu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 10 đồng chí, khuyết 1 đồng chí. Đồng chí Phạm Hoài Đào được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Đinh Văn Hơn làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Quyền được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 2016, đồng chí Đinh Văn Lợi được huyện điều về làm Bí thư

Đảng ủy. Năm 2018, đồng chí Đinh Văn Lia được bầu bổ sung làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

Từ năm 2009 đến năm 2020, việc sinh hoạt Đảng trong các chi bộ thường xuyên được chấn chỉnh và đi dần vào nề nếp, nhất là từ khi Đảng bộ thực hiện Chỉ thị số 10, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Hầu hết các chi bộ cơ sở đều sinh hoạt đúng định kỳ. Vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên cũng dần được nâng cao. Trong sinh hoạt tính dân chủ được phát huy, nhiều đảng viên đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, chỉ ra những ưu khuyết điểm của mình và đồng chí, giúp cho nội bộ chi bộ ngày thêm đoàn kết, gắn bó.

UBND xã Sơn Màu chính thức đi vào hoạt động ngày 15/4/2009, khu hành chính xã được bao bọc các đồi núi như lòng chảo. Từ khi tách xã đội ngũ cán bộ có trình độ văn hóa và chuyên môn đa số là mới hết cấp III và trình độ trung cấp, chỉ có 01 đồng chí có trình độ đại học. Từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), hàng năm Đảng ủy đã cử gần chục lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo lý luận chính trị chương trình sơ cấp, trung cấp lý luận, trung cấp chuyên môn nghiệp vụ, quản lý kinh tế, bổ túc văn hóa, tin học. Một số được đào tạo lên trình độ đại học... Đến 2015, Đảng bộ xã đã cử đi đào tạo chuyên môn (*Đại học 5 người, trung cấp 06 người*); lý luận chính trị (*Sơ cấp 06 đồng chí; trung cấp 03 đồng chí*). 95% cán bộ xã có trình độ học vấn trung học phổ thông; Đại học có 07 đồng chí chiếm 16,6%,

trung cấp 20 đồng chí chiếm tỷ lệ 47,6%. 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn chuyên môn đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Do đó, bộ máy cán bộ đảng, chính quyền, các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Năng lực công tác của cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn ngày càng vươn lên đảm đương tốt hơn nhiệm vụ, chức trách được giao. Cán bộ trẻ được bố trí vào vị trí cán bộ chủ chốt ngày càng nhiều.

Nhờ Đảng ủy luôn chú trọng công tác phát triển đảng viên, nên số lượng đảng viên ngày càng tăng. Với mục tiêu các thôn đều có Chi bộ, phát triển những thôn chưa có đảng viên. Đến 2015, Đảng bộ có 5 Chi bộ với 56 đảng viên, tăng 32 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ. Việc đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên hàng năm được tiến hành đúng theo hướng dẫn và thực hiện khá nghiêm túc. Số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh luôn tăng lên hàng năm. Cuối năm 2014 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 3 đ/c, chiếm 5,36%; 53 đ/c đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 94,6%; trong đó 01 đ/c đảng viên miễn sinh hoạt chiếm 1,8%. Năm 2020...; liên tục trong nhiệm kỳ Đảng bộ không có đảng viên vi phạm tư cách; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt trung bình 80%, không có chi bộ yếu kém trong cả nhiệm kỳ. Huyện ủy đánh giá Đảng bộ xã đạt trong sạch, vững mạnh nhiều năm liền.

Hàng năm, Đảng ủy luôn xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra tại các chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Trong giai đoạn 2009 - 2020, xã đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra đảng

viên tại các chi bộ. Qua kiểm tra tất cả các đảng viên và chi bộ trực thuộc đã thực hiện tốt quy định của Điều lệ Đảng, không có đảng viên hoặc tổ chức Đảng vi phạm. Qua công tác kiểm tra, giám sát, cũng đã kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các chi bộ và đảng viên khắc phục những khuyết điểm, tồn tại, góp phần xây dựng Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ trong nhiều năm liền.

Nhiệm kỳ 2011 - 2016, HĐND xã được cử tri xã bầu ra 19 đại biểu, được lập thành 4 tổ/4 thôn, đến năm 2015 còn 17 đại biểu. Chất lượng đảm bảo về trình độ, năng lực, uy tín, phẩm chất đạo đức chính trị.

Trên cơ sở các Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND xã đã xây dựng thành những chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện. Công tác quản lý, điều hành đã bám vào kế hoạch đề ra, nên trong nhiều nhiệm kỳ hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đều hoàn thành. Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Đến cuối năm 2020, ? cán bộ, công chức xã có..., nhờ đó, năng lực quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước của cán bộ chủ chốt ngày càng được nâng lên. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được đề cao và thực hiện nghiêm túc.

Bên cạnh việc kiện toàn đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất phục vụ làm việc cho cơ quan cũng được quan tâm đầu tư. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trụ sở UBND xã mới, khu nhà

làm việc mới của khối Mặt trận, hội, đoàn thể đã góp phần có nơi làm việc khang trang cho cán bộ, công chức.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo đúng kế hoạch công tác, cũng như tăng cường công tác tiếp công dân đột xuất và tiếp xúc, đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy xã với nhân dân. Từ năm 2009 đến năm 2020, xã đã tiếp nhận và giải quyết trên 70 đơn, trong đó năm 2014 có 09 đơn, năm 2015 có 04 đơn, đến năm 2016 có 14 đơn. Tất cả các đơn này được cán bộ tiếp dân thường xuyên mở sổ theo dõi và ghi rõ nội dung của đơn. Nhìn chung, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã tạo được niềm tin tưởng của nhân dân, không để phát sinh thành điểm nóng; vị trí, vai trò của tổ hòa giải tại thôn được phát huy.

Công đoàn cơ sở xã Sơn Màu được thành lập vào ngày 25/11/2009, với 19 đồng chí, trong đó Ban Chấp hành có 5 đồng chí. Đến năm 2010 đã kết nạp được thêm 02 đồng chí, nâng tổng số đoàn viên lên 21 đồng chí, trong đó 15 đồng chí là Đảng viên. Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành Công đoàn đã phối hợp với lãnh đạo UBND xã tổ chức triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, BCH công tác luôn phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cho cán bộ công chức. Tổ chức phối hợp, vận động đội ngũ cán bộ CNVCLĐ cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa nâng cao hiệu quả công tác. Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa,

văn nghệ, thể dục thể thao mang tính thiết thực như phối hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày 20/10, tham gia văn nghệ mừng Đảng - Mừng Xuân, tham gia giải bóng chuyền, giải cầu lông, hội trại văn hóa. Phối hợp với lãnh đạo UBND xã chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ như thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên các đoàn viên CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hoạn nạn. Thông qua đó giúp cho đồng chí, đồng nghiệp với đi những nỗi đau vượt qua khó khăn phấn đấu vì sự nghiệp phát triển chung của xã nhà.

UBMTTQ Việt Nam xã đã thực hiện tốt công tác vận động toàn dân tham gia thực hiện các chương trình phát triển KT-XH, an ninh quốc phòng, triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” hàng năm bình xét gia đình văn hóa. Các hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa hàng năm ngày càng tăng. Hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa được chú trọng, thành lập Ban thanh tra nhân dân ở xã. Phối hợp cùng HĐND tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu về tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND xã được đảm bảo. Hàng năm xã đều tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân” ở khắp các thôn, xóm, thu hút đông đảo nhân dân tham dự. Các tổ hòa giải trong các khu dân cư tham gia giải quyết thành công nhiều việc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, làm cho mọi người hiểu nhau, gắn bó, đoàn kết.

Hàng năm Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đã thống nhất thời

gian, địa điểm và ban hành thông báo lịch tiếp xúc cử tri với đại biểu HĐND các cấp đảm bảo theo Chương trình đề ra. Riêng 6 tháng đầu năm 2019 đã tổ chức thành công hai cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, với tổng số lượng cử tri tham gia là 566 lượt người tham dự/02 cuộc tiếp xúc cử tri với tổng 33 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong đó có 27 ý kiến thuộc thẩm quyền của xã, còn lại 06 ý kiến thuộc thẩm quyền của các cấp. So với các năm trước số lượng đại biểu HĐND xã cũng như các ban ngành, hội đoàn thể xã tham gia tiếp xúc cử tri đông đủ thể hiện tinh thần trách nhiệm trước tập thể cũng như nhân dân góp phần đem lại hiệu quả cao trong các cuộc tiếp xúc.

Ban Chấp hành Hội Nông dân xã được củng cố thường xuyên trong các kỳ Đại hội và chú trọng phát triển hội viên mới. Đầu năm 2010 tổng số người trong Ban Chấp hành Hội có 11 người với 138 hội viên, thì đến 2015 đã có 183 hội viên. Hội đã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Đã chủ động theo dõi tình hình, chú trọng công tác xây dựng, củng cố Hội, vận động hội viên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giúp nhau phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Đến năm 2020, trên địa bàn xã đã có trên 100 hộ gia đình vay vốn phát triển sản xuất, giải quyết việc làm. Số hộ nông dân đạt danh hiệu “sản xuất, kinh doanh giỏi” ngày càng nhiều.

Phát huy vai trò của người phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới, Hội Phụ nữ xã đã xây dựng củng cố tổ chức Hội

?
năm

từ xã đến thôn. Ban Chấp hành được củng cố thường xuyên trong các kỳ Đại hội. Năm 2010, Ban Chấp hành Hội có 08 người với 276 hội viên, thì đến 2019, Ban Chấp hành Hội có 11 người với 304 hội viên. Hội đã thường xuyên tổ chức cho chị em tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Điều lệ, Nghị quyết; Thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội, phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” được chú trọng. Chung tay quyền góp tiền xây dựng mái ấm tình thương tại cơ sở cho phụ nữ nghèo, có nhiều mô hình học tập và làm theo Bác như: Nuôi heo đất, hũ gạo tiết kiệm. Thực hiện phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình bước đầu đem lại hiệu quả trong công tác giảm nghèo. Hàng năm, trung bình có hàng trăm lượt hội viên được tuyên truyền, học tập chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện các phong trào thi đua sôi nổi các lĩnh vực của Hội, như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, “ống tiền tiết kiệm”, “Hội viên không thả rông gia súc, gia cầm”; vận động chị em ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, tạo việc làm, tăng thu nhập được nhiều hội viên hưởng ứng cao.

Hội Cựu chiến binh xã triển khai kế hoạch thực hiện các phong trào hành động, xung kích lao động sáng tạo, phát triển kinh tế xã hội. Ban Chấp hành Hội được củng cố thường xuyên trong các kỳ Đại hội. Từ năm 2009 đến 2020, Hội đã

phát huy vai trò nòng cốt trong các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát động toàn dân tham gia giữ gìn an ninh chính trị và thực hiện tốt quốc phòng toàn dân. Về cơ cấu tổ chức thì năm 2010 có 7 đồng chí trong Ban Chấp hành với 118 hội viên, thì đến 2015 đã có 82 hội viên. Bên cạnh đó, đời sống của hội viên, người có công với cách mạng được Ban Chấp hành Hội luôn thăm hỏi, động viên, tặng quà, giải quyết chế độ chính sách, vay vốn phát triển sản xuất, ưu tiên trong thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước...

Ban Chấp hành Đoàn luôn được củng cố thường xuyên trong các kỳ Đại hội. Đầu năm 2010 tổng số người trong Ban Chấp hành Đoàn là 09 người với 89 đoàn viên, thì đến 2015 đã có 131 đoàn viên. Đoàn đã tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập các Nghị quyết của Đảng, của đoàn cấp trên. Hàng năm tổ chức tốt kỷ niệm ngày thành lập Đoàn và tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn cấp trên tổ chức. Vận động thanh niên tham gia trồng cây ven đường để bảo vệ cảnh quan, môi trường và hàng ngàn ngày công sửa chữa nạo vét kênh mương. Công tác kiện toàn tổ chức và phát triển đoàn viên được chú trọng. Công tác vận động đoàn viên thực hiện nghĩa vụ quân sự; chăm lo cho gia đình đoàn viên trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự; vay vốn phát triển sản xuất và tham gia xuất khẩu lao động đạt kết quả. Đoàn viên, thanh niên của xã luôn phát huy vai trò xung kích trên phong trào nạo vét kênh mương, làm đập, ra quân vệ sinh môi trường hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới;

giúp nhân dân khắc phục hậu quả sa bồi, thủy phá đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhất là trong trận mưa lũ cuối năm 2012 đầu năm 2013, để thực hiện việc gieo sạ vụ Đông Xuân, nhân dân đã phải khắc phục hậu quả của lũ lụt và vận động đoàn viên thanh niên ra quân giúp dân khắc phục sa bồi thủy phá cũng như nạo vét kênh mương thủy lợi dẫn nước tưới vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu cho các cánh đồng ruộng, tổng số công gồm đoàn viên thanh niên và nhân dân hàng trăm ngày công.

Số lượng hội xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn xã hiện nay có 03 hội đặc thù: Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội nạn nhân chất độc Da cam/Đioxin. Trong thời gian qua các hội làm việc theo lĩnh vực ngành phụ trách và theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã làm 01 buổi/ngày. Kinh phí hỗ trợ hằng năm cho từng hội là 13,8 triệu đồng/hội.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các hội đoàn thể vẫn còn hạn chế; chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân có lúc chưa được phát huy, một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa thực hiện hết trách nhiệm. Sự chỉ đạo, điều hành của ủy ban nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, năng lực tham mưu của một số cán bộ chuyên môn còn yếu; công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu.

Nhìn chung, từ năm 2009 đến 2020, nhờ bám sát đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện, Đảng bộ Sơn Màu đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo. Phương thức quản lý kinh

?
năm

tế, quản lý xã hội, điều hành hoạt động của chính quyền trên các lĩnh vực có những đổi thay cơ bản theo cơ chế kinh tế mới. Cuộc sống, nhu cầu của con người ngày càng phong phú, đa dạng đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Sơn Màu còn phải tích cực, phấn đấu vươn lên, phát huy mọi tiềm năng sẵn có của địa phương kết hợp với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ trong mọi lĩnh vực để mức sống của nhân dân không ngừng được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được rất đáng khích lệ, thì kinh tế địa phương có tăng nhưng không bền vững; vấn đề nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân chưa được giải quyết thỏa đáng; chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi còn chậm; văn hóa, giáo dục, y tế tuy có phát triển nhưng chưa đều, vẫn còn tình trạng bỏ học, học giả gạo của một số em học sinh; tranh chấp đất đai và lấn chiếm đất rừng phòng hộ vẫn còn xảy ra ở một vài nơi; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa thật nghiêm.

Để tiếp tục phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ ngày 16 đến 17/6/2020, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được tổ chức tại Hội trường xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 12 đồng chí. Đồng chí Đinh Văn Lợi được bầu làm Bí thư. Đồng chí Đinh Văn Hôn làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Đinh Văn Lia làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra mục tiêu tổng quát sau: Phát huy mọi

nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục phát triển kinh tế theo chiều hướng Nông - lâm nghiệp; chủ động tranh thủ các nguồn lực đầu tư của nhà nước về cơ sở hạ tầng, phát triển nông nghiệp nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo đồng bộ công tác giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Phát huy truyền thống cha ông, với quyết tâm, nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, hôm nay quê hương Sơn Màu đã thực sự đổi thay, cuộc sống người dân được nâng lên, bộ mặt nông thôn đang từng ngày khởi sắc. Xã đang tiếp tục tập trung xây dựng nông thôn mới, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ người dân phát triển sản xuất để cải thiện đời sống. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Người dân Sơn Màu ngày càng chú trọng hơn đến các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Mỗi dịp lễ hội, các đội văn nghệ, các chàng trai, cô gái Ca Dong, Hre có dịp trở lại qua các làn điệu ca lêu, ca chơi đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, các nghệ nhân say mê biểu diễn với các nhạc cụ như cồng chiêng, tà vố... Đây sẽ là tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Sơn Màu trên bước đường xây dựng nông thôn mới, góp phần cùng cả nước thực hiện thành công công cuộc xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

KẾT LUẬN

Sơn Màu là xã có truyền thống cách mạng, nhân dân cần cù, chịu khó, nỗ lực vươn lên theo kịp sự đổi mới chung của đất nước. Với vị trí chiến lược quan trọng, nhân dân nơi đây sớm có truyền thống yêu nước, tham gia các cuộc đấu tranh chống ách áp bức, bóc lột của triều đình phong kiến nhà Nguyễn và thực dân Pháp xâm lược.

Trải qua 90 mười năm chiến đấu, xây dựng và từng bước trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là của Huyện ủy Sơn Hà, Khu VII, Sơn Tây qua từng thời kỳ lịch sử, Đảng bộ, quân và dân xã Sơn Màu đã thể hiện rõ lòng trung thành với lợi ích của Tổ quốc và dân tộc, trung thành với lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; ra sức chinh phục thiên nhiên, kiên cường chiến đấu, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù; tinh thần đoàn kết, cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất và ngày càng vững bước trên con đường xây dựng quê hương, đất nước.

Từ năm 1930 đến tháng 8 năm 1945, nhân dân Sơn Màu dưới sự lãnh đạo của Đảng đã vượt qua mọi hy sinh gian khổ đấu tranh chống thực dân phong kiến, góp phần làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử, xây dựng nên chính quyền cách mạng trong cả nước, trong đó chính quyền cách mạng của xã đã được thành lập và ngày càng vững mạnh.

Từ năm 1945 - 1954, Sơn Mầu là căn cứ, là hậu phương vững chắc của ta. Nhân dân cùng nhau xây dựng cuộc sống mới dưới chế độ dân chủ nhân dân. Tích cực, chăm chỉ, cần cù lao động sản xuất, nên nhiều vụ lúa ở các cánh đồng, nhất là cánh đồng Tà Vay trĩu hạt, góp phần cho tiền tuyến ăn no đánh giặc, cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

? năm Sau 1954, chi bộ và nhân dân xã bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai trên tư thế của người chiến thắng và niềm mong ước sau 2 năm sẽ đoàn tụ. Nhưng với dã tâm chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ ngang nhiên phá bỏ các điều khoản của Hiệp định. Chúng dùng mọi thủ đoạn tàn độc để trả thù, khống chế, thủ tiêu cán bộ, đảng viên và những người dân yêu nước xã Sơn Mầu. Xác định vùng Sơn Mầu là căn cứ địa cách mạng, là nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị quan trọng của “Việt cộng”, địch đánh phá Sơn Mầu ác liệt hơn trước bội phần. Nhưng nhờ vị trí địa lý là vùng núi cao hiểm trở và niềm tin vào Đảng, vào cách mạng đã xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng nhân dân đã thể hiện tinh thần anh dũng, bất khuất, mưu trí, sáng tạo, sẵn sàng chấp nhận hy sinh vì sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước, nhiều gia đình như Vọt Hai, Đình Văn Bá... đã tích cực ủng hộ cách mạng, nên địch rất khó khăn trong việc kiểm soát vùng đất này. Đảng bộ và nhân dân Sơn Mầu đã đoàn kết tốt và hoàn

thành nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào công cuộc thống nhất đất nước. Với những thành tích đạt được, Đảng bộ, quân và dân xã nhà vinh dự nhận được các danh hiệu cao quý mà Đảng và Nhà nước ta trao tặng.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ sau năm 1975 đến trước khi tách lại xã (2009), cùng với nhân dân trong huyện, tỉnh và cả nước, Đảng bộ Sơn Tân đã lãnh đạo chính quyền, quân và dân bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương ngày càng giàu đẹp, góp phần bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên lúc này Đảng bộ xã cũng còn một số hạn chế, như việc một số cán bộ đảng viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình nên bị kiểm điểm, kỷ luật.

Sau ngày tách lại xã 2009 đến nay, với quyết tâm xóa **? năm** đói, giảm nghèo vươn lên xây dựng đời sống ngày càng khá giả, văn minh hơn, Đảng bộ và nhân dân Sơn Mầu đã nỗ lực phấn đấu, phát huy nội lực và biết tranh thủ mọi nguồn lực hỗ trợ khác để xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi phục vụ đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn; tình hình chính trị được ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững; nhà cửa của nhân dân, các công trình công cộng thêm khang trang, kiên cố, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Các dịch vụ du lịch, thương mại từng bước phát triển và mở rộng, tạo thêm nhiều cơ hội để xã vươn lên mạnh mẽ hơn. Trước kia chỉ có Tà Vay kinh tế phát triển, nay kinh tế phát triển mạnh ở các thôn, nhà nào cũng có tivi, xe máy, một số

hộ có máy xay xát. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế là chưa phát triển đồng đều về kinh tế ở các thôn và hộ gia đình, tảo hôn còn nhiều. Nhưng có thể nói, 45 năm sau ngày giải phóng - một chặng đường chưa phải là dài so với quá trình phát triển của lịch sử, nhưng những kết quả đạt được là một bước tiến lớn trong công cuộc hồi sinh và phát triển rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân Sơn Màu anh hùng.

Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương từ năm 1930 - 2020, Đảng bộ Sơn Màu đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu sau:

Một là, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, thuận lợi hay khó khăn, gian khổ, phức tạp đến mấy, cũng phải luôn giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, phương châm và phương pháp cách mạng của Đảng và Đảng bộ cấp trên vào thực tiễn địa phương.

Những thắng lợi oanh liệt, vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Sơn Màu đã giành được trong 90 năm qua (1930 - 2020) trên con đường đấu tranh giành độc lập, tự do, trong các cuộc chống xâm lược và giai đoạn hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhờ có ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường và cũng là nhờ việc vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, của cấp trên vào điều

kiện cụ thể ở địa phương. Nếu không có niềm tin sắt đá vào sự tất thắng cũng như tin vào đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng thì không thể có sự hy sinh anh dũng được. Trải qua các thời kỳ, nhân dân còn ghi nhớ sâu sắc sự dũng cảm hy sinh của những cán bộ, đảng viên, những người con ruột thịt một lòng trung với Đảng, hiếu với dân, chết vì mảnh đất quê hương được sinh ra và lớn lên, cũng như hiến xương máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sự hy sinh không bao giờ mất và cũng không có giá nào trả được, đây là truyền thống quý báu nối tiếp qua từng chặng thời gian, không có điểm kết thúc, mỗi lần tưởng đến là một lần nâng cao sức chiến đấu cho lớp kế thừa tiếp theo. Nếu không có sự hy sinh anh dũng đó thì đâu có được những chiến thắng trước đây, cũng như xây dựng, phát triển quê hương trong ngày hôm nay.

Hai là, sức mạnh đoàn kết của toàn dân được quyện chặt với sức mạnh đoàn kết của nội bộ Đảng. Thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đủ sức làm hạt nhân lãnh đạo và tổ chức thắng lợi mọi yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn và nhiệm vụ lịch sử. Đảng bộ đã xây dựng được khối đoàn kết, thống nhất giữa ý chí và hành động, nói đi đôi với làm, nhằm củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Tạo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa tổ chức Đảng với chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong quản lý, đoàn kết, tập hợp và vận động quần chúng.

Sau ngày tái lập xã năm 2009, Đảng bộ Sơn Màu luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, kích lệ nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, tích cực giữ gìn và bảo vệ an ninh Tổ quốc, ổn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội. Chính biết dựa vào sức mạnh của dân, mọi hoạt động của Đảng bộ đều phải đáp ứng lợi ích và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, khơi dậy và biết phát huy nội lực trong dân là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị qua các thời kỳ cách mạng.

Bám dân, bám đất, giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí và mối liên hệ mật thiết trong toàn Đảng bộ, toàn dân là bài học còn nguyên giá trị trong thời kỳ đổi mới, khi mà hiện nay các thế lực thù địch luôn tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá chính quyền hiện nay.

Ba là, luôn chú trọng việc chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã, thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người có công, giải quyết kịp thời các nguyện vọng chính đáng của nhân dân và công bằng trong xã hội.

Trong kháng chiến, song song với chỉ đạo công tác chiến đấu, thì một nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu là làm sao tăng gia sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần trong

nhân dân để yên tâm công tác, chiến đấu, đóng góp nhiều hơn cho cách mạng.

Những thành quả đạt được trong 45 năm xây dựng và phát triển đã thực sự làm chuyển biến sâu sắc đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của nhân dân trong xã. Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước hiện nay, để chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, cần phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, trung thành với lợi ích của nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương Sơn Màu anh hùng. Tuy nhiên, hiện nay toàn xã còn nhiều gia đình chính sách và thương, bệnh binh còn gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Do đó, việc thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người có công là việc làm hết sức cần thiết và là nghĩa tình đồng chí, đồng đội.

Từ các giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử đã được tạo dựng trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước với bao thành tích đạt được trên các lĩnh vực trong những năm đầu của thập niên thứ nhất trong thế kỷ XXI đã qua, nhất là phát triển kinh tế, xây dựng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân được quan tâm đúng mức; cơ sở hạ tầng thiết yếu đủ điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ trên địa bàn và những bài học kinh nghiệm được đúc

rút trong thực tiễn đấu tranh cách mạng qua nhiều thời kỳ thăng trầm, chúng ta có quyền hy vọng rằng trong giai đoạn tiếp theo, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Sơn Màu sẽ phát huy những thành quả đạt được, vững bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách để viết tiếp những trang sử mới; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

PHỤ LỤC

I. NHỮNG CỐNG HIẾN CỦA QUÂN DÂN XÃ SƠN MÀU TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN

1. Toàn xã có 03 liệt sĩ, 01 Mẹ VNAH, 01 thương binh, 56 bệnh binh, 07 người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến, 03 người có công giúp đỡ cách mạng, 01 người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy...

2. Danh sách Liệt sĩ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số hồ sơ	Số bằng
01	Đình Bon	1944	34219	6H-779b
02	Đình Bang	1945	34218	6H-789b
03	Đình Ra Êđê		26475NB	2 ⁰ -443 ^k

3. Danh sách thương, bệnh binh, người giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến trên địa bàn xã Sơn Màu tính đến năm 2020

TT	Họ và tên	Số sổ
TB suy giảm KNLD từ 21 - 60%		
1	Đình Văn Thân	40757
BB suy giảm KNLD từ 51 - 60%		
1	Đình Văn Liếp	1599
2	Đình Văn Đêm	1589
3	Đình Văn Xích	1552
4	Đình Văn Bùn	1604
5	Đình Thị Sương	765

TT	Họ và tên	Số sổ
6	Đinh Văn Hiếu	709
7	Đinh Thị Ngoáy	615
8	Đinh Văn Lóa	581
9	Đinh Văn Em	695
10	Đinh Văn Hiều	2
BB suy giảm KNLĐ từ 61 - 70%		
1	Đinh Văn Hà Nia	72936
2	Đinh Văn Dân	72974
3	Đinh Bôn	72949
4	Đinh Thị Lệ	70123
5	Đinh Thị Gam	70099
6	Đinh Thị Rắt	70134
7	Đinh Văn Pời	70117
8	Đinh Văn Cua	70130
9	Đinh Văn Đở	70137
10	Đinh Văn Hía	70135
11	Đinh Thị Bá	70125
12	Đinh Văn Viêng	3379
13	Đinh Văn Vĩa	3386
14	Đinh Văn Bền	3352
15	Đinh Văn Buôn	3257
16	Đinh Văn Liên	3375
17	Đinh Văn Hai	3368
18	Đinh Văn Đủ	3381

III. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ (Từ 1954 - 2020)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đinh Văn Pi (Vót Lây)	1954 - 1959	Bí thư Chi bộ xã Sơn Màu
2	Đinh Văn Vối	1959 - 1960 1963 - 1965	Bí thư Chi bộ xã Sơn Màu
3	Đinh Văn Đài	1960 - 1963 1966 - 1973	Bí thư Chi bộ xã Sơn Màu
4	Đinh Văn Trà	1974 -1975	Bí thư Chi bộ xã Sơn Màu
5	Đinh Văn Sinh	1976 - 1994	Bí thư Chi bộ xã Sơn Tân (thời nhập xã)
6	Đinh Ung	1994	Bí thư Chi bộ xã Sơn Tân (thời nhập xã)
7	Đinh Văn Hố	1994 - 1995	Bí thư Chi bộ xã Sơn Tân (thời nhập xã)
8	Đinh Văn Nin	1995 - 2005	Bí thư Đảng bộ xã Sơn Tân (thời nhập xã)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
9	Lê Quang Đài	2005 - 2007	Bí thư Đảng bộ xã Sơn Tân (thời nhập xã)
10	Võ Trọng Anh	2007 - 2008	Bí thư Đảng bộ xã Sơn Tân (thời nhập xã)
11	Nguyễn Duy Thanh	2009 - 2012	Bí thư Đảng ủy xã Sơn Màu
12	Phạm Hoài Đào	2012 - 2016	Bí thư Đảng bộ xã Sơn Màu
13	Đinh Văn Lợi	7/2016 - nay	Bí thư Đảng bộ xã Sơn Màu

?

IV. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ (TỪ 1952 - 2020)

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Đinh Văn Pi (Vót Lây)	1952 - 1954	Xã Sơn Mẫu
2	Đinh Văn Lập	1960 - 1970	Xã Sơn Mẫu
3	Đinh Văn Cơ (Đinh Cơ)	1970 - 1975	Xã Sơn Mẫu
4	Đinh Văn Tân	1976 - 1979	Xã Sơn Tân (thời nhập xã)
5	Đinh Văn Hiều	1982 - 1989	Xã Sơn Tân (thời nhập xã)
6	Đinh Văn Đố	1989 - 1994	Xã Sơn Tân (thời nhập xã)
7	Đinh Văn Đờ	1995 - 1999	Xã Sơn Tân (thời nhập xã)
8	Đinh Ung	2000 - 2004	Xã Sơn Tân (thời nhập xã)
9	Đinh Văn Hố	2005 - 2008	Xã Sơn Tân (thời nhập xã)
10	Phạm Hoài Đào	4/2009 - 7/2011	Chủ tịch xã Sơn Màu
11	Nguyễn Quyền	8/2011 - 4/2018	Xã Sơn Màu
12	Đinh Văn Lia	5/2018 - nay	Xã Sơn Màu

**V. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
TỪ KHI TÁCH LẠI XÃ ĐẾN NAY (2009 - 2020)**

1. Ban Chấp hành Đảng ủy xã lâm thời (2009 - 2010)

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Thanh	Bí thư
2	Đinh Văn Đố	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Phạm Hoài Đào	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Đinh Văn Ổn	Ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Hồ Văn Sáu	Ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
6	Đinh Văn Đôn	Ủy viên, Xã đội trưởng
7	Đinh Văn Vem	Ủy viên, Trưởng Công an

**2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã (khóa X, nhiệm kỳ
2010 - 2015)**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Thanh	Bí thư
2	Đinh Văn Đố	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Phạm Hoài Đào	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Đinh Văn Đôn	Ủy viên, Xã đội trưởng
5	Đinh Văn Vem	Ủy viên, Trưởng Công an
6	Đinh Văn Ổn	Ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
7	Hồ Văn Sáu	Ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã

TT	Họ và tên	Chức vụ
8	Đinh Văn Hờn	Ủy viên, Bí thư xã đoàn
9	Lê Thị Chi	Ủy viên, Hiệu phó Trường Tiểu học Sơn Màu
Bầu bổ sung		
10	Nguyễn Quyền	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã từ năm 2012 - 2018

**3. Ban Chấp hành Đảng bộ xã (khóa XI, nhiệm kỳ
2015 - 2020)**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hoài Đào	Bí thư, CT HĐND xã
2	Đinh Văn Hờn	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Nguyễn Quyền	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên, Phó CT HĐND xã
5	Đinh Văn Đôn	Ủy viên, Phó CT UBND xã
6	Đinh Văn Vem	Ủy viên, CT UBMTTQ xã
7	Đinh Thị Hằng	Ủy viên, CT Phụ nữ xã
8	Lê Xuân Hiệp	Ủy viên, Văn phòng UBND
9	Nguyễn Tùng Lâm	Ủy viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học
10	Hồ Thanh Tuấn	Ủy viên, Trưởng Công an xã

Bổ sung		
11	Đinh Văn Lợi	Huyện luân chuyển và chỉ định làm Bí thư năm 2016
12	Đinh Văn Lia	Huyện luân chuyển và chỉ định làm Chủ tịch UBND xã từ năm 2018

4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã (Khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Văn Lợi	Bí thư
2	Đinh Văn Hôn	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Đinh Văn Lia	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên, Phó CT HĐND xã
5	Đinh Văn Đôn	Ủy viên, Phó CT UBND xã
6	Đinh Văn Vem	Ủy viên, CT UBMTTQ xã
7	Lê Xuân Hiệp	Ủy viên, Văn phòng UBND
8	Trần Ngọc Thông	Ủy viên, Tài chính - Kế toán xã
9	Đinh Thị Liên	Ủy viên, Bí thư đoàn xã
10	Trần Hàn Thiên Lâm	Ủy viên, Chỉ huy trưởng
11	Võ Thế Vang	Ủy viên, Văn hóa-xã hội
12	Tạ Hồng Phương	Ủy viên, Hiệu trưởng Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Màu

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5
Chương I: Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Sơn Màu trước khi có Đảng lãnh đạo	9
I. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội	9
II. Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Sơn Màu trước khi có Đảng lãnh đạo	26
Chương II: Phong trào đấu tranh của nhân dân Sơn Màu từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến Cách mạng Tháng Tám (1930 - 1945)	31
I. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Sơn Màu trong những năm 1930 - 1939	31
II. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Sơn Màu trong những năm 1939 - 1945	35
Chương III: Chi bộ Đảng Sơn Màu ra đời lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới, tích cực đóng góp vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	41
I. Tình hình kinh tế - chính trị, xã hội năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám	41

II. Xây dựng và bảo vệ quê hương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn trước khi thành lập xã Sơn Màu 50

III. Chính quyền xã lãnh đạo nhân dân cùng các lực lượng Sơn Màu tích cực lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, xây dựng căn cứ, đóng góp cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn sau thành lập xã, đến chiến thắng Điện Biên Phủ (1952 - 1954) 65

Chương IV: Chi bộ và nhân dân Sơn Màu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) 73

I. Đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống tố cộng, diệt cộng, bảo vệ lực lượng cách mạng (1954 - 1959) 73

II. Góp phần làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1960 - 1965) 98

III. Góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) 112

IV. Góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 - 1972) 121

V. Đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Pari, tiến tới giải phóng hoàn toàn quê hương (1973 - 1975) 127

Chương V: Chi bộ Sơn Tân lãnh đạo nhân dân Sơn Tân nói chung, Ha Lên, Tà Vinh nói riêng khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất; bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1975 - 1993) 133

I. Khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung giải quyết nhiệm vụ cấp bách, khôi phục kinh tế, ổn định tình hình sau ngày giải phóng đến trước khi nhập xã (1975 - 1976) 133

II. Chi bộ Sơn Tân lãnh đạo nhân dân Sơn Tân nói chung, Ha Lên, Tà Vinh nói riêng tích cực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đầu xây dựng chế độ mới (1976 - 1985) 141

III. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1993) 162

Chương VI: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện đổi mới và hội nhập, bước đầu thực hiện CNH-HĐH (1994 - 2020) 172

I. Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Tân đẩy mạnh công cuộc đổi mới, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời còn chung xã (1994 - 2008) 172

II. Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Màu thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn sau khi tách lại xã (2008 - 2020) 201

Kết luận 237

Phụ lục 245

*In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
VPĐD tại Quảng Ngãi: 368 Lê Lợi, TP. Quảng Ngãi - ĐT: 0255.3713268.
Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Quảng Ngãi cấp ngày In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2023.*